

TRẠCH AN - TRẦN HỮU HỘI



**SỞ**  
**MẠNG**  
T K U Y É N

GIAO CHỈ 2017

## MỤC LỤC

01. Số mạng.
02. Bạn già.
03. Thèm.
04. Hoa nở sau giao thừa.
05. Đáo hạn.
06. Giáng sinh.
07. Bức Tranh.
08. Sa ngã.
09. Hiếm muộn.
10. Hy vọng của Thăng tử hình.
11. Chuyện về một bài thơ.
12. Làm anh.
13. Lời nguyện đêm Giáng sinh.
14. Mẹ và những cuốn sách.
15. Phần số của anh tôi.
16. Người khách cuối năm.

## Số mạng.

Trạch An -Trần Hữu Hội

- Chú Trứ có tin con người ta sống hay chết đều do số mạng không?

Tiếng gió rít từng hồi trên ngọn dương liễu bên ngoài cùng với cơn mưa rã rích giữa khuya, trong biệt giam tối và lạnh làm cho câu hỏi của Tưởng như có gì huyền hoặc xa vời.

Tưởng lớn hơn Trứ chừng sáu tuổi, bị tội buôn, trộm và mổ bò lậu, lãnh án ba năm, ở trong Trại giam Phan Thiết hai năm nay rồi. Gần đây, bắt được một vụ trộm bò ở Ninh Thuận, khai ra có lên can với Tưởng trong những vụ trước. Anh lại bị đưa về Ninh Thuận để làm việc.

Tưởng không hề trộm bò, anh chỉ chuyên mổ bò và là bò của Hợp Tác Xã. Trong căn phòng nhỏ cỡ bốn mét vuông, một đêm anh có thể mổ sáu con, các mồi chớ xương và thịt đi, sáng ra là đã được dọn sạch phi tang. Tưởng ở chung phòng biệt giam với Trứ cả tháng nay.

- Ý anh là sao?

- Nghĩa là khi cái số mình chưa tận, thì cho dù có bỏ trong lu, lấy búa tạ mà đập thì cũng không chết!

Trứ cười, anh cũng thường nghe nói đến số mệnh, không riêng gì chuyện sống, chết, mà giàu nghèo, sang hèn, sướng khổ...đều có số định sẵn. Nghe thì nghe thế nhưng do tuổi tác còn trẻ, anh ít quan tâm. Giờ đột nhiên nghe hỏi, chẳng biết sao mà trả lời:

- Tôi có nghe nói nhiều nhưng vụ vợ, mơ mơ hồ hồ, bản thân thì mới hai sáu tuổi đầu chưa có gì gọi là kinh nghiệm về chuyện này nên nói không tin thì không phải, mà tin một cách chắc chắn cũng không!

- Tôi thì tôi tin vì ngay chính bản thân tôi, mấy lần tưởng tiêu đời rồi nhưng cuối cùng vẫn cứ sống nhăn!

- Có ai đó bỏ anh vô lu mà đập bằng búa tạ à?!

- Hà hà, bỏ vô lu thì chưa, nhưng bắn và bỏ cho chết đói thì có rồi!

- Anh Tưởng kể đi.

- Ừ, thì kể.

oOo

- Chừng hai mươi ngày sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, tôi mới hai mươi hai tuổi. Hồi tới tuổi lính, tôi vào Địa Phương Quân, binh nhì, bốn năm lính, tôi trình diện ủy

ban quân quản với cấp bậc hạ sĩ. Không biết chọn lựa theo công tội thế nào mà có một sổ cho học tập tại nhà, một sổ phải đi tới trại.

Hôm tập trung trình diện, cán bộ quân quản thông báo đi cải tạo, học tập chính sách và đi ngay, ai cũng hoảng là lo. Cán bộ nói là trại gần, thân nhân sẽ đem đồ dùng đến sau. Hai bộ đội chính quy cùng hai thằng du kích, người trong xã, dẫn đám nguy quân, nguy quyền chúng tôi chừng ba mươi lăm người lên trại, cách nhà chừng mười cây số, đi hàng một. Lính gồm những thằng trẻ trẻ như tôi, một vài người hơi lớn chừng bốn mươi, bõn lăm. Các bác được gọi là nguy quyền thì lớn hơn, già không hà, gồm trưởng thôn, mấy ông trong ban đại diện xã...

Đi được chừng năm cây số thì bác trưởng thôn quay lại xin nước uống. Anh lính đi sau bác không có, tôi may có cái bình hai lít mẹ tôi đưa cho hồi sáng, tôi đưa cho anh lính chuyên cho bác. Uống thì phải dừng lại, bác ấy đang dốc cái bình lên miệng thì thằng du kích, nó cũng là người trong xã nhưng thoát ly đâu từ lâu nên lạ, tống một báng súng ngay bụng làm bác ấy gập người xuống, cái bình rơi ra xa, tôi bước tới cúi xuống định nhặt thì bị nó cho một đá ngay mông chúi người tới trước. Tuy là lính Địa Phương Quân, một binh chủng thuộc loại hiền nhưng tôi ba gai cũng chẳng thua ai. Máu bốc lên đầu, định chụp cây súng của nó nhưng Bác trưởng thôn và mấy anh em ôm tôi lại...Tụi tôi đi tiếp nhưng nó cứ hầm hè, còn tôi thì chẳng ngán, lườm lại nó. Một bộ đội chính quy đi lên ngang nó rồi bảo nó đi lùi ra sau, anh ta đi vào vị trí của nó. Chiều thì đến trại. Rất đông người đến trước đã dựng lều lán lúc nào rồi, vùng này mất an ninh từ lâu, thỉnh thoảng đơn vị tôi có vào hành quân và choảng nhau nơi này.

Chúng tôi được chia ra, chiều tối, khi các tổ đến trước đi lao động về, sắp hàng điếm danh rồi chúng tôi cùng theo họ vào lán trại, tôi và hai người nữa, vào một tổ mới mà tổ trưởng là một người cao to, da đen, có vẻ là sĩ quan chế độ cũ. Mấy người mới chúng tôi được nằm gần nhau, Bác thôn trưởng cũng được chia ở cùng tôi. Lán vẫn còn rộng rinh, chắc là còn nhiều người sẽ đến.

Sáng ra, tôi cùng những người mới đi làm việc với những anh em đến trước. Chiều về, lúc sắp hàng điếm danh trước khi vào lán, tôi thấy thằng du kích hôm trước đi nhìn từng người, hẳn thấy tôi và bác trưởng thôn đứng gần nhau, mắt hẳn trừng trừng nhìn tôi rồi lặng lẽ đi về cuối trại.

Tối lại, nằm bên tôi, bác thôn trưởng, lúc này tôi đã biết tên bác vì khi điếm danh nghe hô Trương Quang Cần. nghiêng qua thì thầm:

- Cháu nên tách xa bác ra, bác sợ cháu bị liên lụy!

- Sao vậy bác?

- Thằng du kích đó, nó thù bác, sẽ kiếm cách trả thù.

- Vì sao nó thù bác?

- Nó là cháu bên vợ bác, cha nó chết sớm, lêu lổng ăn chơi chẳng chịu học hành làm ăn gì. Cách nay chừng hai năm, cảnh sát bắt nó vì tội đánh lộn, phá phách trong quán bida. Mẹ nó đến khóc lóc nhờ bác, bác đến cuộc cảnh sát khuyên lơn nó, cũng hăm he cho nó sợ rồi bảo lãnh cho nó về. Mấy ngày sau, nó cùng hai thằng bạn giữa

đêm vào nhà đánh bác rồi phá phách lung tung. Bác chưa làm gì thì cả ba thằng biến mất. Nó nghĩ là bác đã cho cảnh sát bắt nó!

Cuộc cảnh sát cho biết là chúng vào rừng theo Việt Cộng.

Tính tôi ngang, đã vậy tôi cũng không ngán, cứ ở gần bác Cần. Gia đình thăm nuôi có gì chúng tôi gom lại ăn chung. Bác nhắc lại hoài chuyện tách xa bác nhưng tôi gạt ngang:

- Ngán gì bác, chẳng lẽ nó bắn chết mình!

Tưởng đâu chừng một tháng hay tháng rưỡi chi là được về, ai dè hơn hai tháng vẫn chưa nghe động tĩnh gì. Vài ngày lại có một số lên xe đi đâu đó, phần nhiều là sĩ quan, công chức cấp cao. Bác Cần nghe nói là những người đó bị đưa ra Bắc.

Một hôm đi lao động về, bác Cần ham hái rau sam nên tụt lại sau, tôi ngờ ngờ có chuyện nên quay lại tìm, đúng lúc thằng du kích chặn bác lại, nó ngó trước ngó sau rồi thoi vào bụng bác làm bác gập người xuống, mớ rau văng tung tóe. Tôi chạy nhanh đến, không thấy nó cầm súng nên lao vào đập nó một đập từ sau lưng, nó ngã chúi lên người bác Cần, thì ra nó bỏ cây súng xuống gần đó để đánh bác Cần bằng tay, nó lăn qua chụp cây súng nhưng bác Cần kịp ôm chân nó hét:

- Chạy lên ban chỉ huy trại đi.

Tôi chạy nhưng nó vùng dậy được, vừa bắn nó vừa hô:

- Trốn trại, trốn trại...

Chỉ cách không đầy mười lăm mét, nó vừa chạy vừa nhắm thẳng vào tôi mà bắn, tôi cầm đầu chạy về phía trại chỉ huy. Cả tràng đạn AK đi đâu mất tiêu, tôi chẳng bị gì cả. Trong lán chỉ huy chạy ra mấy bộ đội chính quy, gọi là cán bộ quản giáo, người có súng, người tay không. Tôi đưa hai tay lên trời, dừng lại trước họ. Bác Cần cũng vừa chạy đến, bác cũng đưa hai tay lên đầu. Thằng Du kích chạy đến chỉ vào tôi

- Báo cáo thằng này trốn trại.

Trại trưởng, một bộ đội lớn tuổi, lệnh đưa hai chúng tôi và cả thằng du kích vào trại chỉ huy.

Mấy bản tường thuật, kiểm điểm của tôi và bác Cần giống nhau. Chúng tôi được cho về trại. Nhưng ba ngày sau, tôi được gọi lên rồi bị dẫn ra ruộng dưa. ở đó có một cái chòi trơ trọi. Tôi hơi lo, không biết họ định làm gì!

Một thằng du kích và một bộ đội, cả hai đều có súng, không có thằng du kích thù tôi nên cũng hơi yên tâm.

Chờ một lúc lâu, có hai thằng du kích nữa, vác đến một cái gì bằng gỗ, lần này thì có thằng du kích đó. Tôi được đưa vào lều, bên trong tối om. Một tên du kích bảo tôi nằm xuống, tôi nằm sấp úp mặt xuống thì nghe bảo nằm ngửa ra. Tôi nằm ngửa ra, một thằng kéo khúc gỗ tới bỏ hai chân tôi vào hai lỗ hai bên, thằng kia bỏ một khúc gỗ khác chông lên hai chân tôi khít vào hai lỗ, một thanh sắt thọc ngang bên trên rồi khóa lại bằng ổ khóa to. Tôi đoán đây là cái mà các anh em ở trại thường gọi là cùm.

Trước khi đi, tên bộ đội nói:

-Anh bị kỷ luật, bỏ ý định trốn trại đi, cứ chấp hành cho tốt sẽ được tha.

Tôi hoang mang, bấn khoăn, lo đủ điều. Tôi không mang theo được gì kể cả tấm chăn!

Tôi thử uốn người ngồi dậy nhưng hai lỗ cùm cao quá, hông hai chân lên nên chỉ gồng người được một lát là phải nằm lại. Sau này tôi biết là cái cùm, mới được toán thợ mộc làm và tôi là người đầu tiên bị cùm!

Trưa hôm đó, không có ai cho tôi cơm nước gì, chiều tối, có người đem một túm cơm gói trong bịch nylon, miếng cá khô và một chai đựng nước đến. Tôi đói, ăn hết túm cơm mà vẫn còn đói. Ngày sau, khoảng trưa thì người đó mang cơm đến, anh ta bỏ túi nylon cơm và một can chùng hai lít nước xuống sát bên hông tôi rồi nói:

- Ông Cần chuyển trại đi nơi khác rồi!

- Đi đâu?

- Không biết!

Vóc cơm ăn, lòng bấn khoăn không biết bác Cần chuyển đi đâu, có bị như mình không?!

Ngày sau, không có ai đem cơm đến cho tôi và những ngày sau nữa, tôi đói lả người. mắt tôi hoa lên, chập chờn nhiều ý nghĩ và hình ảnh trong đầu. Tôi thấy mẹ tôi, chị tôi vừa chạy vừa la “ Tưởng ơi Tưởng, con đâu rồi, con đâu rồi!!!”.

Thỉnh thoảng tôi tỉnh lại, với lấy cái chai nước dốc vào miệng, cái chai không còn giọt nào, cái can nhựa còn một ít, tôi uống cầm chừng, không nhớ được là mấy ngày như thế. Đến khi cái can cũng hết nước, tôi đá vào can rồi uống từng ngụm nhỏ, không hề thấy khai, cứ ngậm cho thấm từ từ...

Tôi không còn phân biệt được ngày hay đêm và không ăn mấy ngày rồi. Có lần tôi tỉnh dậy vì như có ai cào vào chân tôi, ngay giữa háng. Nằm một lát tôi nghe tiếng gáy rồi tục tác. Trong đầu tôi thoáng qua ý nghĩ là con gà hoang nào vào đẻ ?!

Con gà bươi một hồi rồi nằm im, đúng là con gà đẻ, ngay giữa háng tôi. Khi nó bay đi rồi, tôi sờ xuống, một cái trứng mềm còn nóng. Muốn lấy ăn ngay nhưng tôi nhớ lại, người ta nói là con gà khi vào đẻ lại, thấy trong ổ không có trứng thì đi tìm ổ khác hoặc không đẻ nữa. Người nuôi gà khi nào cũng chừa một hoặc hai cái trong ổ, tôi cố nhìn không dám ăn, rồi mê đi...

Con gà lại vào đẻ, khi sờ xuống thấy hai cái trứng tôi biết mình mê đi một ngày. Tôi thò tay lấy một cái trứng đưa lên miệng, gõ vào răng rồi hút, cả cái trứng tót vào họng, chỉ còn chút nhầy nhầy tanh tanh ở lưỡi!

Con gà đều đặn đẻ như thế, tôi không đếm được là bao nhiêu ngày.

Cho đến một hôm, tôi mơ hồ nghe tiếng người xôn xao, hình như nhiều người, đỡ tôi dậy, tháo cùm rồi khiêng tôi đi... Tôi phải vào trạm xá vì lưng tôi đã bị lấy, da tróc từng đám!

Tưởng kể đến đây thì ngồi dậy, anh lấy cái ráy tai tự chế mà trong tù ai cũng có, xoay tai mình kêu ròn rột. Trứ hỏi:

- Anh có biết vì sao họ bỏ đói anh không?

- Họ không bỏ đói mà là họ quên !

- Tôi bị kỷ luật, phần cơm của tôi vẫn chia về toán, bác Cần lấy cơm rồi nhờ người đưa đến cho tôi, khi bác chuyển đi, không còn ai nhớ đến tôi! Lúc mẹ và chị tôi lên thăm, trại mới nhớ lại. Nếu mẹ và chị tôi không lên thăm hoặc thăm trễ đi vài ngày, chắc là tôi tiêu rồi vì con gà đã ngưng đẻ hai ba ngày trước! Sau này mới biết tôi không ăn cơm mười một ngày, trong thời gian đó, con gà cho tôi tám cái trứng!

Tôi tin vào số mạng là vậy, nếu con gà không vào đẻ, hay đẻ xa tôi chừng mét rưỡi thì tôi không sống nổi tới ngày mẹ tôi vào thăm. Số tôi chưa tận!

oOo

Ngoài biệt giam vẫn mưa, gió vẫn thổi, thỉnh thoảng lùa vào phòng từ ô cửa trên cao, Trứ nằm im ngẫm nghĩ về sự trùng hợp lạ kỳ của chuyện con gà đẻ.

Hồi lâu, anh Tường lên tiếng hỏi:

- Chú ngủ rồi à?

- Chưa!

Sài Gòn, tháng 9 năm 2015.

Trạch An – Trần Hữu Hội

## Bạn Già

- Ôi trời, mày đi đâu lâu nay?

Đang cặm cụi chăm tĩa cho chậu mai dự định sẽ đem vào chung trong phòng khách mấy ngày tết, bất chợt Phúc xuất hiện trước mặt, Tấn tròn mắt hỏi, còn Phúc thì nở nụ cười làm sáng lên gương mặt khắc khổ nhăn nheo.

Gần ba mươi năm rồi, từ ngày hắt bỏ nơi này ra đi, nói với Tấn là trở vào trong Sài Gòn hay đâu đó, tìm một cuộc sống dễ dàng hơn bởi hắt đã quá chán cái chốn rầy rượi nắng gió này.

Cả hai cùng sinh ra từ Quảng Trị, một tỉnh miền Trung giáp ranh với vĩ tuyến 17. nơi con sông ngăn chia hai miền Nam Bắc, sự kiện lịch sử này xảy ra hai năm trước khi cả hai chào đời. không phải sinh ra cùng một nơi. Tấn ở huyện Triệu Phong, một vùng lúa gần biển còn Phúc ở Cam Lộ, một huyện vùng cao.

Chiến tranh liên miên và rồi năm 1972, khi phe bên kia tấn công vào tỉnh lỵ này, họ chạy vào Huế, rồi Đà Nẵng, ở trong những trại tạm cư. Chuyện về lại chốn chôn nhau cắt rốn ngày càng xa vời, vả lại rồi cũng đạn bom tang tóc bởi chiến tranh chưa thôi, nhiều gia đình cùng nhau di dân, vào khai hoang lập cư trong vùng rừng núi này, dưới sự chăm lo của một Linh Mục.

Đoàn xe chở họ vào đây, trong số đó có hai cậu trai, đi ngang qua nhiều nơi mà chúng chỉ biết đến trong những bài học Địa Lý. Núi đồi khe suối và những bãi biển trải dài ven quốc lộ làm cả hai thích thú sôi nổi chuyện trò. Lúc này hai cậu trai vừa xong lớp chín cấp trung học.

Ba năm ngồi cùng nhau nơi ngôi trường tạm bợ bằng gỗ và tôn được dỡ từ trại lính Mỹ ở Cam ranh, rồi thi tú tài, cả hai cùng hí hửng khi kết quả kỳ thi được dán nơi văn phòng trường: Phúc đỗ hạng Bình, Tấn kém Phúc, chỉ hạng Thứ. Phúc vào Đại học sư phạm Sài Gòn, ngành Khoa Học. Tấn lên Viện Đại Học Đà Lạt, cũng khoa sư phạm, ban Việt- Hán.



Chưa tròn niên khóa thì biển cô 75 ập đến. Tấn không thể tiếp tục việc học hành, anh trở về với gia đình. Cha đi học tập cải tạo, là lao động chính trong nhà, anh vừa đi nghĩa vụ khai hoang, thủy lợi... vừa giúp mẹ làm rẫy. Phúc ở lại Sài Gòn tham gia các phong trào Thanh Niên, nghe đâu là một trong những phần tử tiên bộ của đoàn Thanh Niên Thành phố, có lần được tuyên dương trên báo Sài Gòn!

Tấn không còn nhớ là bao lâu rồi, một lần đi buôn vào Sài Gòn, nghe người quen nói là Phúc làm gì đó trong nhà Văn Hóa quận Một, anh tìm đến và rồi một trận cãi vả xảy ra giữa hai người mà đại để là Phúc trách Tấn đi buôn như thế là tiếp tay với gian thương làm lũng đoạn thị trường... Còn Tấn, anh bất lực không cãi lại được trước những từ ngữ, lập luận xa lạ mà Phúc đưa ra, anh chỉ đơn giản muốn cho Phúc hiểu rằng là không đi buôn thì không có cái gì ăn, kể cả nước mắt!

Đêm đó Tấn ra ga Bình Triệu, nằm gói đầu lên ba cái bao tải đựng mỳ lát cuộn lại mà hận thằng bạn, những lý luận về kinh tế nghe thật chặt chẽ nhưng không có chút nào phù hợp với thực tế của cuộc sống nơi Tấn ở. Phúc không chịu nhận ra là cái đói khổ hầu như đã tràn khắp nông thôn.

Một hôm, Phúc trở về sau năm sáu năm, nói là từ trại giam về, không biết sao lại lạ đời như thế! Thì ra là hẩn nhiệt tình phấn đấu, nhưng lại làm việc theo cảm tính nên giải quyết một việc gì đó sai nguyên tắc phải vào trại giam một năm vì tội thiếu trách nhiệm. Giờ hẩn tiếc là đã bỏ không theo cho hết đại học!

Bà mẹ già nua mừng thấy lại con, em gái hẩn lấy chồng nhưng cùng ở trong nhà để hôm sớm chăm lo cho mẹ. Đã về chốn này thì phải làm nông, hẩn ra sức làm rẫy nhưng thu nhập sau khi nộp cho Hợp Tác Xã còn lại quá ít, không đủ ăn, vừa làm rẫy hẩn vừa theo thằng em rể học nghề thợ mộc cũng chẳng nên cơm cháo gì, chỉ đi rừng khai thác gỗ lậu, tuy cực nhưng cũng còn có đồng vào đồng ra.

Đâu được mấy năm, hẩn lại đi, lần này hẩn đi lâu quá nên ai cũng đoán già đoán non là hẩn vượt biển hay bị tai nạn, bệnh hoạn, chết chôn nào rồi. Mẹ hẩn mất cũng không biết nơi nao mà nhắn tin!

Thế nhưng hôm nay hẩn lại về, vào những ngày cuối năm và đang đứng trước mặt Tấn!

Bên bàn rượu, hai mái đầu không còn xanh như ngày cùng nhau ngồi chung ghé nhà trường, hồi cùng nhau vào rừng khai thác gỗ, chung chia khổ cực ở tuổi thành niên. Tóc cả hai giờ đã bạc nhiều!

Tân ngồi nghe Phúc kể lại những tháng ngày hắt bỏ nơi này ra đi, vào Sài Gòn sống cùng những kẻ không nhà.

oOo

Phúc khoanh hai tay co gối, một cơn gió nhẹ làm sương đêm thêm lạnh, bình trà bằng thiếc của cái quán vỉa hè không đủ giữ hơi nóng, đã lạnh ngắt từ lúc nào! Anh ao ước có một góc nhỏ nào đó, đẩy chiếc xích lô vào rồi ngã lưng kéo một giấc qua đêm. Lâu nay anh khá yên ấm dưới cầu thang của chung cư Thanh Đa. Đêm nay lại có đợt truy quét những người không hộ khẩu, làm nhốn nháo những kẻ vô gia cư trú ngụ nơi đây, thường thì vài hôm có khi cả tuần rồi đâu lại vào đó, nhưng lần này xem ra quyết liệt hơn, cả chục chiếc xe chở đám vô gia cư về quận ngay trong đêm.

May cho Phúc vì đêm nay có một người khách, thăm thân nhân nằm bệnh viện Chợ Rẫy, giữ anh lại để chở bà ta về sau khi thăm xong. Trở về chung cư, từ xa anh đã biết tin truy quét, anh quay lại đạp về Bình Triệu, nơi đây là nhà ga nên dễ dàng cho ai muốn lẩn tránh những cuộc kiểm tra hộ khẩu.

-Nhà cậu ở đâu?

Tiếng bà cụ bán nước hỏi, ý chừng đã khuya sao không thấy Phúc có ý ra về.

-Dạ con ở trên quận Tám, nhưng đạp xe vùng này, thỉnh thoảng mới về nhà. mấy hôm ngủ lại bên Thanh Đa nhưng hôm nay kẹt kiểm tra hộ khẩu!

-Gần sáng rồi hay cậu cho xe vào đây, góc này, ngủ đi rồi mai tính. Tôi cũng vào ngủ một chút.

Bà cụ dẹp gọn mấy chiếc ché rồi cúi lưng lòn vào chái nhỏ, trên chiếc giường hẹp, đứa cháu ngoại ngáy say sưa, bà vén mùng nhìn vào rồi đưa tay xoa lên cái bụng bầu đã quá to, thở dài, nhẹ nhàng nắm xuống, trong lòng lo lắng nghĩ đến ngày sinh của nó!

Mười sáu tuổi, đang yên đang lành, hằng ngày bán gánh xôi trong nhà Ga lâu nay, mấy tháng trước, thấy cái nút áo chỗ rốn không cài được bà mới tá hỏa, thì ra nó đã mang bầu bốn tháng. Hỏi thì nó khóc bảo là nó thương một

thằng buôn gạo ở Tuy Hòa, ngủ với nó hai lần, hắn nói là sẽ đưa bà chị vào xin bà ngoại, đưa cả hai bà cháu ra ngoài ấy làm ăn, nhà hắn rất nhiều ruộng. Từ khi biết con bé có bầu, hắn còn đi buôn theo những chuyến tàu chợ, con bé cũng yên lòng. Nhưng mấy tháng nay rồi không thấy vào ra, đêm nào con bé cũng lang thang tìm ở Ga, trông từng chuyến tàu chợ. Cuối cùng, con bé hỏi đám con buôn Tuy Hòa mới biết là hắn tình nguyện đi nghĩa vụ quân sự rồi!

Bà cụ đã quá quen với những chuyện muộn phiền trong cuộc đời khôn khổ, cam phận chấp nhận thêm chuyên đại đột của đứa cháu, nhưng bà lo lắng, cái bụng quá to so với vóc người ốm yếu xanh xao của nó!

Sau hôm ấy, Phúc ở lại cùng bà già, mái chái của bà vậy mà êm ấm, lại được bà lo cho những bữa ăn thơm tất, bà xem Phúc như con. Quen với những kẻ không nhà cửa, phần nhiều ăn nói tục tằn thô lỗ, thấy Phúc khác xa họ, bà mừng thầm trong lòng, dầu sao cũng có một người đàn ông giúp bà trong lúc này lúc nọ. nhất là ngày trở dạ tới đây của đứa cháu ngoại côی cút!

oOo

Phúc sửa lại mấy cái bao đồ đạc linh tinh, nhét gọn vào dưới ghế của chiếc xe đò rồi ngồi xuống bên bà Tư. hai cánh tay bà ôm gọn đứa cháu trai vừa sinh ba tháng nay, nó sẽ gọi bà bằng bà cố! Hình ảnh mẹ nó rên la rồi thét lên, trợn tròn hai mắt, tay chân buông thõng trong cái đêm trở dạ kinh hoàng đó làm bà rơi nước mắt. Đứa bé cất tiếng khóc khi vừa lọt ra ngoài cũng là lúc mẹ nó tắt thở.

Khi Phúc đạp cuộc xe cuối trở về thì con bé trở dạ rên rĩ, anh quên mình là đàn ông, chạy ra nơi đám đông người chờ tàu, hét loạn xạ: “ Có ai biết đỡ đẻ không vào giúp cho cháu tôi với!”. “Cô ơi, dì ơi làm phúc...”

Một bà khá tuổi ăn mặc sạch sẽ đứng lên, tất tả theo Phúc về cái chái, con bé rên la đau đớn, Phúc chỉ cho người đàn bà vào rồi thắp thòm ở ngoài. Anh chạy vào sau tiếng thét cùng lúc với tiếng khóc. Bà Tư ôm cái xác nóng hổi của cháu ngoại, còn người đàn bà thì lau cho đứa bé nhăn nheo...

Phúc cùng bà Tư chôn con bé nơi một nghĩa địa ở Bình Phước. Bà Tư không còn bán linh tinh, suốt ngày ôm thằng bé đi xin sữa ngoài ga.

Mấy ngày nay bà Tư buồn hơn, chiếu lại, khi ăn cơm, bà vừa nựng đứa bé, nói với giọng nghèn nghẹn:

-Dì tính về dưới đó con ạ, dì già rồi, nó là con trai, ở trên này lớn lên dễ hoang tàng hư hỏng, dưới quê vậy mà không đến nỗi nào, có bà con chòm xóm...cháu cứ ở lại đây cho đến khi nào người ta đuổi...Hừm, bảm mấy bốn chục năm về lại, ai còn ai mất mà cậy nhờ đây!

Phúc khó ngủ, lũ muỗi đâu đêm nay như kéo lại nhiều hơn, anh lững thững ra ga, tìm tới cái chiếu bán cà phê gọi một ly, ngồi xếp bằng trên chiếu, đốt thuốc nhìn vu vơ.

Phúc nghĩ tới bà Tư, sáu mươi mấy tuổi rồi, giờ về quê làm gì nuôi đứa cháu? Nó lớn lên với sông rạch miền Tây có khá hơn chốn này không nếu chẳng có ai chỉ bày cho nó, hay rồi cũng bỏ lên Sài Gòn, đi đâu đó lang thang!

Sương xuống lạnh lạnh nhưng sân ga vẫn bình thường với sinh hoạt ồn ào cố hữu, Phúc trở về, nằm lên chiếc xích lô, vẫn còn nghe tiếng thở dài của bà Tư. Anh thiếp đi với ý nghĩ: Cùng bà Tư về miền Tây, anh sẽ nuôi dạy thằng bé cho dù thế nào!

oOo

Lâu rồi, Tấn chỉ uống rượu cầm chừng, nhưng hôm nay anh uống thật tình cùng Phúc. Anh nhìn bạn, gương mặt Phúc ngồ ngồ, nhòe nhòe như qua một lớp gương:

-Mày không nghĩ đến bà già và em gái ngoài này à?

-Mấy năm sống vật vờ tao nhớ lắm, muốn quay về cùng mẹ và em, nhưng cái đêm nằm nghe tiếng thở dài của dì Tư tao thấy thương cuộc đời cô quạnh của bà và thằng bé mới chào đời. Bà già và em gái thì xa, ngay bên mình đây cũng hai phận người một bà già một trẻ thơ. Thôi thì cũng một kiếp người mà tao phải đi qua, con đường nào cũng là đường, tao chấp nhận cuu mang. Giờ thì ổn rồi. nó cứ đòi về thăm quê nội, ừ thì cho nó về, sang năm nó ra trường, lo cho nó một chỗ làm, rồi vợ, rồi con...Trong cõi vô thường, cao to như cỏ thụ, cũng đâu có khác gì đóa phù dung!

Như sực nhớ ra điều gì, Tấn hỏi Phúc:

-À mà sao hồi ấy mày ở tù?

-Tao bán chiếc xe hơi nằm đông mấy năm trong sân phòng Văn Hóa cho tụi Chợ lớn, mua gạo chia cho anh em ăn tết!

-Mày vẫn thích gì làm đó?

-Ừ cái tính rồi, thấy thích thì làm, ít khi cân nhắc phân vân, không sao thay đổi, mà tao cũng chẳng nghĩ đến chuyện phải thay đổi. Thôi tao về kéo thằng bé lo.

-Ở lại, ở lại với tao, tụi mình nằm chung như cái hủi trai trẻ. Qua tết là tụi mình sáu chục rồi, có chết cũng được ghi là “hưởng thọ” thay vì “hưởng dương” trên tờ cáo phó, mau thiệt!

-Ừ mau thiệt, đi ngủ, mày còn gác như hồi xưa không?

-Bỏ lâu rồi nhưng đêm nay tau kẹp cổ mày cho nó sướng.

-Ừ, cho mày kẹp.

Hai cái thân già xiêu vẹo dìu nhau đi trong bóng đêm mờ mờ hơi sương, lạnh lạnh buổi cuối đông.

**Trạch An Trần Hữu Hội**  
*Sài Gòn, 18 tháng 1 năm 2015.*

# Thèm!

Trạch An-Trần Hữu Hội

Lão Ngô kéo cao cái cùm, len trong đám trúc ngọn ngang, đến chỗ Trần, lăm lét nhìn quanh rồi thì thâm vào tai:

-Chú Trần bị kỷ luật, vào lại biệt giam!

Nói xong, lão ngồi xuống, vừa gom mớ dăm bào trúc, vừa nhéo vào ngón chân út của Trần, Trần cúi xuống nhìn thì thấy lão nhét vào đồng Trúc chưa bào của Trần một gói nhỏ, xong, lão ôm một ôm trúc đã bào, khó khăn len qua các tù nhân đang ngồi cắm cúi bào trúc, đến cho vào đồng đã bào xong ở cuối sân. Vừa đi, vừa kéo lê chiếc cùm kêu leng keng.

Trần cúi xuống chân, nắn cái gói nhỏ rồi cho vào túi. Đường tán, chừng mười tán đường. Chắc là lão biết bị kỷ luật đồng nghĩa với cắt thăm nuôi nên giúp Trần. Lão không có thăm nuôi, kiếm đâu ra đường mà cho, Trần thấy thương lão!

Từ hôm chuyển từ trại huyện xuống, Trần bị đưa ngay vào biệt giam, nằm trong đó đúng một năm hai tháng, trận đau bụng đi kiết thán trước giúp anh được ra ngoài, vào nhà A. Ăn cháo mấy ngày, anh phục hồi dần, rồi được cùng bạn tù cạo trúc. Trại nhận cạo và cưa trúc cho các HTX mảnh trúc xuất khẩu. Công việc so ra khá nhẹ nhàng. Ngồi trên chiếc đòn thấp, duỗi thẳng chân, kẹp đầu cây trúc vào ngón cái và ngón trỏ chân, một tay nắm phần gốc, một tay cạo. Dao được làm bằng thép, lấy nơi ba lô của lính, phải mài thật bén, càng bén càng tốt. Trần không biết lấy ở đâu ra mà nhiều thép ba lô thế, người nào cũng có hai ba cái dao! Ngày đầu được cùng anh em cạo trúc, một bạn tù cho anh hai cái, hẳn ta là một tay anh chị ở ga Tháp Chàm, lãnh án hai mươi năm vì tội cướp phòng tài chính! Thời hẳn bị bắt chưa có ngân hàng và kho bạc, mọi tiền nong đều do phòng tài chính nắm giữ.

Tin vào lại biệt giam làm Trần lo lắng băn khoăn, lão Ngô không cho biết kỷ luật vì sao!

Lão Ngô bị án chung thân. Trước khi vào tù, lão là trưởng trạm vật tư. Can tội âm mưu giết vợ, tham ô và hủ hóa.

Từ ngày có án, một chân lão bị đeo thường xuyên chiếc cùm nhỏ, nặng chừng một ký. Là cán bộ từ miền Bắc vào, tuổi cao và ở trại cũng đã lâu nên

được cán bộ trại cho làm tạp vụ, tự do đi lại nơi này nơi kia, có khi được làm các công việc giấy tờ dùm cán bộ, gần gũi cán bộ trại nên tin mà lão cho Trần biết chắc chắn là chính xác.

oOo

Lão Ngô từng ở biệt giam với Trần trước khi ra tòa lãnh án chung thân.

Ngày lão chuyển vào phòng ở cùng Trần, các bạn tù trong biệt giam gõ tường bảo với Trần là “cẩn thận, ăng ten”. Trần ngại ngần nên chỉ trò chuyện cầm chừng. Đến bữa cơm, lão như thủ thân thủ phận không có thăm nuôi, bảo Trần:

- Chú chia cơm đi.

Nhìn lão, Trần ước chừng mình chỉ bằng con lão nên lung túng không biết xưng hô thế nào cho phải, anh bèn gọi bằng chú:

- Chú Ngô chia đi, tôi sao cũng được.

Lão lấy muống ém ém lên ơ cơm rồi vạch một đường chia ra làm hai rất thành thạo, xúc cẩn thận một bên vào chiếc tô nhựa rồi lấy chén nước muối ngòi ăn. Trần cũng lấy tô của mình xúc đúng bốn muống như mọi khi rồi đẩy ơ cơm về phía lão:

- Chú Ngô ăn thêm cơm đi, tôi chỉ ăn chừng này, với lại ăn chung thức ăn với nhau cho vui, còn thì ăn mà hết thì cùng ăn nước muối.

Nói xong, Trần đẩy chén thịt ngâm nước mắm về phía lão. Lão tròn mắt ngạc nhiên:

- Chú ăn ít thế!

Trần chỉ ăn bốn muống một bữa, xúc ngang cả độn, Trần tập cho bao tử quen dần bởi anh nghĩ, với tội “phản cách mạng” của mình chỉ ít cũng mười năm trở lên, lại nữa trại ít tù chính trị, phần nhiều là hình sự. Nếu cỡ đó thì phải chuyển đi trại Bộ.

Trại Bộ là các trại tù do Bộ Nội Vụ quản lý. Trần biết nếu chuyển đi xa thì anh không hy vọng gì mẹ anh đi thăm nuôi được, tập thiếu thốn cho quen!

Buổi sáng, khi tù phục vụ đưa nước sôi đến, Ngô lấy nước vào, Trần lấy hai cái bánh tráng mì bẻ vụn vào chiếc thau nhựa, cho nước sôi vào, lấy cái quạt đập lại cho bánh nở ra rồi mời lão Ngô cùng ăn sáng. Lão lại lần nữa ngạc nhiên:

- Chú Trần ăn đi, tôi không có thăm nuôi nên không ăn sáng quen rồi!

- Mẹ tôi thường thăm một trăm cái bánh tráng mì, ăn hai người cũng đủ tháng mà chú Ngô. Tôi ở trong này với ai cũng vậy, toàn dân “mồ hôi” và cùng ăn chung.

Trần múc một chén rồi đẩy cái thau về phía Lão, lão với lấy cái tô nhựa nhưng Trần bảo:

- Tôi thế này là vừa, chú Ngô ăn luôn trong thau cho khỏi rửa thêm cái tô.

- Chú Trần này, không biết chú bao nhiêu tuổi, nhưng cứ gọi tôi bằng anh cho thân mật. Tôi không có con trai, con gái tôi cũng ba mươi rồi, nó có chồng có con ngoài Bắc!

-Tôi còn thua cô ấy hai tuổi mà chú!

-Chặc, chú cứ gọi tôi bằng anh cho tình cảm, tôi thích thế. Từ ngày vào tù, chưa ai cho tôi ăn chung, chưa ai tốt với tôi như chú. Chú có nghe tên thằng Túc chung vụ vượt biên với thằng Bá không?

Vụ vượt biên này rúng động cả tỉnh Thuận Hải. (\*) Hai ghe gàn một trăm hai chục người, bị bắt ngoài Vạn Giã, Tuy Hòa. Bá là chủ mấy chiếc xe đồ, giàu có tiếng ở Vân Sơn, móc nôi với Túc là xã đội trưởng du kích, móc nôi thêm hai chủ ghe. Vừa đúng lúc tập kết đủ người, lên ghe xong thì công an biên phòng xuất hiện. Trên ghe có mấy du kích mang theo súng, bắn trả công an biên phòng rồi cho nổ máy chạy bừa ra khơi, không kịp lấy dầu chôn từ trước. Hôm sau thì hết dầu, lênh đênh rồi tấp vào Vạn Giã.

Hôm công an Tuy Hòa di lý vào ban đêm, biệt giam bị náo động, một phòng nhốt thêm hai người, có phòng ba người...Năm người trong căn phòng bốn mét vuông. Chỉ có cách ngồi bó gối mà ngủ!

- Có nghe tên nhưng chưa ở chung với nó, mà sao anh Ngô?

- Nó thăm nuôi cả núi đồ ăn, mỗi lần đồ vào là chật phòng, nhưng nó bần ghê gớm! Đạo đó tôi bị ghẻ đầy người. ở ngoài đang đầy đủ, vào trong này thiếu thốn mọi thứ, tôi thèm, cái gì cũng thèm, nhất là đường. Có hôm nó vừa nhận thăm nuôi, nó ăn như gấu những thức ăn mà gia đình gửi ăn liền: Xôi, thịt gà, bánh mì thịt...Tôi thèm quá, xin nó miếng bánh mì nhưng nó im lặng, ngồi ăn như không nghe thấy gì. Đến lúc soạn đồ để đưa ra ngoài phòng, thấy nó cầm bị đường cát chừng hai ký lô. Tôi chịu hết nổi, nói với nó:

- Tôi thèm đường quá, chú Túc cho tôi xin một muống! Nó nhìn tôi rồi mở bị đường, lấy cái muống. Tôi mừng lắm, nhưng chú biết sao không? Nó trở cái cán muống, múc cho tôi một cái, tôi thèm quá nên dơ cả hai tay, hứng lấy rồi cho tấp vào mồm. Trời, ngọt ơi là ngọt!

oOo

Ăn cơm trưa xong, một cán bộ trại đến nói gì đó với nhà trưởng, nhà trưởng đến nói với Trần “chuẩn bị đồ đạc”. cả phòng xì xào mặc dù đã quá quen với những lần chuyển phòng, chuyển trại như vậy. Đã cuối tháng nên đồ thăm nuôi chẳng còn gì, mười tám đường lão Ngô cho sáng nay là “tài sản” quý nhất. Anh đang xếp mùng mền, mấy cái chén, cái ca...vào giỏ lác thì Kiệt đi ngang lén thả vào giỏ một gói nhỏ, Trần nhìn qua đoán là thuốc tây, loại vitamin tổng hợp. Kiệt là kỹ sư nông nghiệp trước 1975, được lưu



dụng ở trung tâm bông vải, bị tội tham ô cùng nhiều người khác. Kiệt lớn hơn Trần, ít nói chuyện với ai, nhưng lại mến và thường chuyện trò với anh.

Người dẫn anh trở vào biệt giam không phải là cán bộ mà là Hòa, tù phục vụ biệt giam. Trần đã ở biệt giam khá lâu nên thành người quen. Khi đi ngang cột cờ, khuất tầm mắt cán bộ, hắn vừa đi vừa cằn nhằn trong họng:

- Nói tiếng nước ngoài chi vậy?!

- Có nói đâu?!

- Có người báo!

Nội quy trại, điều thứ hai là: Không được nói tiếng Dân Tộc hoặc tiếng Nước Ngoài trong trại. Trần cố nhớ nhưng chưa nhớ ra được. Trước đây ở ngoài đời cũng như khi vào tù, anh không nói tiếng nước ngoài bao giờ bởi ngoại ngữ anh không khá, thế thì...thôi đúng rồi, Kiệt, hôm trước Kiệt vừa ngồi cạo tóc vừa kể cho anh nghe chuyện gia đình mình, khi nói đến ba mẹ anh chia tay nhau, Kiệt đã dùng từ “break up”. Chỉ có thế mà cũng có người nghe, báo cáo!

Cửa phòng đóng lại sau lưng cùng tiếng khóa lách cách.

Chung phòng với Trần là một người trạc tuổi anh, tên Toàn, đội trưởng xây dựng của Trung Tâm Bông Vải, cùng vụ với Kiệt. Tiếng gõ tường liên tục “thăm hỏi”, nhưng hắn ngồi yên không trả lời, thấy hắn dè chừng anh cũng tăng lời không chú ý.

Khác với Trần, hắn thích nằm trên bệ, anh lau qua rồi trải chiếu ở phần dưới. Anh hỏi Toàn:

- Ai vừa ở với anh Toàn vậy?

- Thằng chó con.

“Chó con” là Cao Gia Kiên, chừng mười ba tuổi, hắn cùng anh ruột mình là Cao Gia Phú mười sáu tuổi. Cả hai chờ lúc mẹ đi vắng, trói ông bà nội vào giường rồi phá khóa tủ “cướp” tiền. Ông nội “chó con” là người Quảng Đông. Chàng thanh niên gốc Hoa này đến Phan Rang làm phu bốc vác, rồi sau thâu vệ sinh chợ. Khi lập gia đình thì đã là triệu phú. Năm 1975, hai đứa con gái di tản theo chồng, con trai út, cha của Kiên và Phú đi cải tạo vì ghiền ma túy ở Sông Lũy, ông mất sạch vì bị đánh tư sản. Cơn đột quy cùng nỗi buồn làm ông suy sụp, đã vậy, hai thằng cháu nội còn hành hạ ông. May còn có con dâu thảo sớm hôm...

“Vụ cướp” xảy ra buổi sáng thì chiều lại hai “tên cướp” bị bắt khi đang ăn bánh cặng ở bến xe. Hơn một năm rưỡi rồi mà chưa ra tòa lãnh án vì cả hai còn quá nhỏ. Thằng anh được đi lao động tự giác, theo các tù nhân khác đi trồng rau muống, rau dền...”Chó con” trước đây cũng được ở ngoài, đi lại thoải mái. Mấy tháng trước, hắn lên vào nhà y tá trại, ăn cắp hai ký thịt heo và túi thuốc Đông y, toàn là Xuyên tâm liên, Tăng lực...cho ai cũng không

dám lấy, hắn bèn luộc hai kg thịt định rủ anh cùng ăn một trận cho đã thèm, nhưng đang luộc thì bị phát hiện, vào lại biệt giam.

oOo

Ở trong tù, ngoài hình phạt tháng, năm, tòa gọi gắn với tội mà tù nhân đã phạm, còn có những hình phạt khác của trại giam như: Cắt thăm nuôi, ăn cháo lỏng, còng hai tay ra sau lưng, cùm một chân và cùm hai chân với loại cùm 4 kg...

Trần đã từng bị ăn cháo lỏng kèm theo cắt thăm nuôi trong thời gian hồi cung, cháo là nước gạo lấy từ khi cơm mới sôi, hai ngày ăn cháo lỏng là kiệt sức, chỉ nằm mà tư tưởng tới chén cơm độn!

Hình phạt còng hai tay ra sau lưng thì nhẹ nhàng nhưng khó chịu, bình thường ngựa đầu gối đó theo phản xạ, ít khi ta để ý, nhưng khi hai tay bị còng, chỗ nào trên cơ thể cũng ngứa, bạn tù gãi cho vài lần, còn thì cứ uốn éo như con sâu, đêm đến không tài ngủ được!

Trần nằm nghe tiếng gõ cạch cạch từ phòng bên trong lúc Toàn đứng dậy móc mùng. Hắn chỉ móc hai mỗi dây phía bên ngoài, hai mỗi trong không móc mà buông xuống thành một bức màn che giữa Trần và hắn. Trần thấy lạ nhưng hắn ít nói nên anh không hỏi, anh phe phẩy chiếc quạt, cố đoán ai đã báo cáo mình...

Nửa đêm Trần nghe tiếng Toàn trở mình rồi rón rén ngồi dậy, hắn ngồi thật lâu, Trần nghe tiếng gì như tiếng bóc bị giấy bóng, lát sau nghe tiếng nhai nhóp nhép thật khẽ, anh cố ngủ lại nhưng không tài nào ngủ được, trong đầu anh hiện rõ hình ảnh chiếc miếng Toàn đang nhai, anh đoán là chuối ép ngào đường, miếng chuối vàng lừm, mềm, cùng tiếng nhai rõ hơn, anh cảm thấy được cả vị ngọt của chuối!

Còn thèm làm nước miếng trong miệng Trần ứa ra. Anh còn nguyên mười tám đường lão Ngô cho lúc sáng, lại còn vitamin tổng hợp chưa dùng, anh định để dành đến khi nào quá kiệt quệ sẽ dùng, Trần nghĩ vẫn vợ để quên đi tiếng nhóp nhép của Toàn nhưng anh bắt lực, tiếng nhóp nhép càng nghe rõ hơn!

Anh không nghĩ đến chuyện xin Toàn, chưa bao giờ anh xin một cái gì, của bất cứ ai từ ngày vào tù. Thấy nhiều bạn tù thèm ăn và cái ăn trở thành nổi nhục nhã, hèn hạ, với cả những tay anh chị lầy lùng ngoài đời làm anh tự hứa là sẽ không bao giờ xin ai. Cái thèm thường và quyết tâm không mở miệng xin Toàn một miếng chuối thì anh không chế được, nhưng nước miếng trong miệng thì cứ ứa ra, lý trí anh không tài nào ngăn được, nó làm anh phải nuốt liên hồi!

Tự nhiên Trần nghĩ đến lão Ngô và các bạn tù mà thương họ, cảm thương cái thèm bản năng, rất người, ai cũng trải qua khi rơi vào hoàn cảnh này.

Trạch An-Trần Hữu Hội  
Sài gòn. Tháng 7. 2015.

(\*) Thuận Hải: Gồm ba tỉnh ghép lại: Ninh Thuận-Bình Thuận và Hàm thuận.

## Hoa nở sau giao thừa.

**Trạch An – Trần Hữu Hội.**

Khi hai đứa con gái cho nổ máy chiếc xe tay ga, ông Hoán còn dặn với theo:

-Mấy ngày trước thì chậu vừa vừa khoảng ba, bốn trăm, giờ này chắc chỉ một trăm, trăm rưỡi thôi con nhé. Nhớ lựa búp có chớm vàng mới kịp.

Tiếng “dạ” thật to của hai cô con gái làm ông Hoán yên tâm, ông kéo cái bàn xa cầu thang thêm một chút, nơi ông định sẽ đặt cây mai chung mấy ngày tết.

Từ ngày bán cái nhà ở quê, cơ ngơi mà vợ chồng ông tần tiện dựng gầy hơn nữa đời mới có. Ông vào Sài Gòn mua một căn nhà, không to, nó chỉ dài hơn cái phòng ăn ở nhà ông một chút, được cái là có thêm lửng và lầu, thêm ba phòng ngủ, cũng tạm đủ cho cả gia đình ông ta túc, ông thì cho là chật, nhưng các con ông thì cho là thoải mái vì bấy lâu chúng ở nhà thuê, cứ chung nhau trên cái nệm mỏng. Ba đứa con gái và một thằng con trai. Năm ngoái có thêm thằng rể rồi đứa cháu ngoại ra đời, lại chuyển nhà, cũng được hai phòng. Gọi là phòng nhưng chỉ đủ cho hai cái nệm thước tư, ở giữa có cái ngăn bằng gỗ.

Tự cho mình là tần tiện vì khi vợ chồng ông lấy nhau, hai người không có lấy một đôi nhẫn cưới. Gia đình hai bên thì có đó nhưng không còn gì mà cho, Những đứa con ra đời trong thiếu thốn, xoay xoay cũng chỉ sữa “ông Thọ” pha thêm chút đường, đứa nhỏ thì thế, mấy đứa lớn ăn thịt nhưng là thịt “bàng nhặng”. không mỡ mà không nạc, tội chúng nó, nhai mãi mà không nuốt được đành phải nuốt chứ nhỏ thì uổng! Cũng may là ông bỏ dạy sớm, ra làm nghề chụp ảnh. Lương của vợ ông một tháng không bằng ông chụp một cuộn phim đen - trắng, bù qua sót lại gọi là đủ ăn, có dư ra đôi chục ngàn chơi cái huê cái hội, để dành khi ốm đau!

Nhớ cái ngày chia tay bà con láng giềng, ai cũng bịn rịn bởi ông là người hiền lành tử tế, nghèo thì nghèo thiệt, nhưng có chút gì cũng sẻ chia. Mười tám năm trước, ông mua được cái xe máy, cả xóm nhờ chiếc xe. Đi đâu xa chút thì mượn, có trở ngại công chuyện về trễ thì ông cứ chiếc xe đạp, đạp đi chụp hình dạo. Đi bệnh viện huyện, tỉnh thì ông chở đi, nhiều lần ông phải

bỏ tiền nộp phạt cho Công an giao thông vì chở ba người. “Vây thôi, người ta đi bệnh viện chưa có tiền thuốc lấy đâu mà nộp phạt!” Ông thường nói với vợ như vậy. Ông san sẻ cái khó cùng mọi người, nhưng với bản thân thì tiện tặn lắm. Ông thường dạy con như cách ông sống: “Mình ăn thì hết chớ người ta ăn thì còn...”

Ông càng mạnh miệng hơn khi cách nay bốn năm, một cơn đột quy đến với ông, tưởng khó qua khỏi, vậy mà đưa vào tới Sài Gòn, hai ba người hàng xóm lên xe theo ông, ông trở về yên ổn, ca phẫu thuật đặt cái “Xi Ten” gọi là thành công. Lúc lên xe, vợ ông lưng lỏi chỉ chín triệu bạc, cầm cái “lắc” vàng mới mua được nhờ tiền hưu. Khi bệnh viện đòi đóng chín chục triệu cho ca phẫu thuật thì cái chết cầm chắc trong tay, tiên đâu có mà mổ! Hàng xóm, bạn bè... thông báo cho nhau, tin bay tới bên Mỹ, bên Canada... Rồi như có phép lạ, đưa con lên phòng dịch vụ bệnh viện đóng cái rụp! Hai mươi ngày nằm lại, lúc về, con ông nói còn thừa cả chục triệu, sữa và quà không tính! Toàn tiền giúp của bà con, bạn bè, không nợ ai một đồng.

Giờ thì ông đang chuẩn bị đón cái tết nơi cái chốn gọi là đất đỏ nhì thế giới, sau Hà Nội! Đó là người ta nói vậy chứ ông mới vào chưa tới hai tháng nên cũng chưa biết gì!

Đất đỏ thì ông tính theo cái chuyện đất đỏ, mua cây mai chung tết thì vội gì mà dè mấy ngày gần tết mà mua, cứ chiều ba mươi ê hề mà chọn, không bán rẻ thì chở về miền Tây, Quảng Ngãi, Bình Định à, lỗ tiền xe!

oOo

Hai đứa con trở về, khi nó thảng xe trước ngõ, nụ cười trên môi ông Hoán tắt hẳn. Hai chậu mai chúng mua về làm ông thất vọng, không có một búp nào ra hồn, búp lá cũng chỉ lèo tèo:

-Hết rồi hay sao con mua mai gì kỳ vậy ? xấu thế này mà rước tới hai chậu!

Hai cô con cùng trả lời:

-Hết rồi ba, con có mua bông giả về gắn thêm !

-Thì thôi, về mua hoa tươi cắm cũng đẹp mà. Mai thế này thì chung làm gì! Bao nhiêu vậy?

-Dạ...ba trăm .

Ông Hoán buồn rười rượi, giận nữa, nhưng ví cận tết cận nhất, ông im lặng. Ngồi xuống xoay xoay xem kỹ hết cây mai này tới cây mai kia, Ông tính chuyện ghép cả hai cây làm một chậu !

Từ cái ngày các con ông lớn lên, học ra trường rồi đi làm, gia đình ông cũng qua cái túng thiếu, khỏi nuôi chúng cái ăn cái ở, ông cho chúng tự chi tiêu, nhiều khi ông giật mình vì chúng tiêu pha khá rộng! Có hôm vào thăm, chúng chở ông đi ăn nhà hàng Hàn Quốc, trả một triệu ba cho bữa ăn làm ông choáng váng! Khi chúng hỏi “ngon không ba?”. Ông cười:

-Nhiều tiền quá, cho ba tô phở thì ngon hơn!

-Ba, ăn cho biết thôi mà, mai ăn mì tôm với tụi con ba ạ.

Ông biết con ông rất thương cha thương mẹ. Nhưng từ cái bữa ăn đó, ông hơi lo vì chúng tiêu pha không như ý ông, không như ông muốn! Vợ ông cũng như ông, nhưng thấy ông không vui an ủi:

-Con nó làm được thì cứ cho nó tiêu pha, ngày còn nhỏ tụi nó khổ rồi!

Có một điều an ủi ông, ngày ông vào thăm con nơi xóm trọ, người ta ai cũng chào ông thân tình, ông thấy lạ, hỏi các con:

-Sao họ biết ba mà chào hỏi thế, nghe nói “dân Sài gòn” không ai quan tâm tới ai mà...

Chúng cười :

-Tụi con cũng sống như ba vậy, quan tâm họ thì họ thương mình. “Mình ăn thì hết, người ta ăn thì còn.”

Chúng lại nhắc cái câu ông thường nói.

Gặp hỏi ông mới biết. Tháng lương đầu tiên của mỗi đứa, chúng mua sữa hết, đem biếu cho người già nghèo khổ trong xóm, rồi sau này thỉnh thoảng chúng mua quà cho họ, ai ốm đau thì cho tiền mua thuốc...

Ông thích lắm, nhưng lâu rồi ông cũng quên.

Giờ nhìn hai chậu mai, ý nghĩ “xem nhẹ đồng tiền” lại lần quần trong tâm trí ông!

Thường thì khi nào thấy ông buồn hay có điều gì phật ý là các con hoặc vợ ông an ủi, lần này cả mẹ lẫn con im re, có phần vui hơn nên ông càng buồn! “Thôi thì tết nhất, cứ có hoa là đẹp rồi”. Ông cho cả hai gốc vào một chậu rồi đứng ngắm nghía, gắn thêm vài cái bông, lá, búp giả...Chậu mai tươi lên. Đứa gái út đi chơi về lôi trong túi ra một nắm những trái cầu xanh .đỏ.vàng...Phúc, Lộc, Thọ với tua tua...gắn lên trông cũng rực rỡ tết nhất, tuy có hơi màu mè !

Thấy cả nhà vui ông cũng vui buồn.

oOo

Nhà có lệ thường là sau khi cúng giao thừa, thấp nhang bàn thờ...thì ông lì xì cho các con gọi là tài lộc đầu năm. Năm nay, vợ ông không chuẩn bị gì cả. ông hỏi thì bà nói:

-Mình lớn tuổi rồi, cứ để con cái nó mừng tuổi mình thôi.

Có lẽ đã chuẩn bị sẵn, sau giao thừa chúng kéo nhau trên lầu xuống, đưa nào phong bì đó, đến trước ông và vợ:

- Chúng con mừng tuổi ba mẹ.

Ông cảm động lắm, quên hết muộn phiền. Người ta nói: “nước mắt chảy xuống”. Ông chưa hề đòi hỏi gì các con, cũng chưa khi nào chúng đem tiền về cho ông bà, mặc dù chúng làm ra khá tiền...Nhưng mua chiếc xe, cái máy tính, ông nói với bà : “ Cứ cho con đi em...”

Xong thủ tục mừng tuổi, đưa con gái lớn nói:

-Ba, hai chậu mai không phải giá ba trăm đâu ba!

Ông nhăn mặt hỏi:

-Vậy chớ bao nhiêu?

-Dạ... bảy trăm !

Ông muốn lớn tiếng la con, nhưng :

-Khoan đã ba, nếu là ba, ba cũng mua giá đó mà có khi hơn, nếu trong túi ba có nhiều tiền...Mai thì vô số chậu đẹp, chỉ giá hai, ba trăm, búp nhiều...nhưng có bà già ngồi với hai cây mai này, bên cạnh là đứa cháu đang vốc cơm ăn, Hai bà cháu ở Tây Ninh, hai gốc mai này là mai nhà, nghe người ta kháo nhau đem mai lên Sài Gòn bán được nhiều tiền nên nhờ người búng hộ, đem lên bán kiếm tiền về mua thuốc cho ba đứa bé bị bệnh. Không biết chăm nên không ra búp ra hoa chi cả, bốn ngày rồi không ai mua! Khi con thấy đứa bé vốc nắm cơm đã khô trong cái hộp xốp, con quyết định mua hai gốc mai, hỏi giá, bà nói :

-Một trăm ngàn cũng được, đủ tiền xe cho nội về Tây Ninh thôi ! nội lỡ dại nghe người ta nói mà tham...

- Con gửi bà hai trăm cho hai cây mai, xì xì đứa bé năm trăm. Hai đứa con biết là có thể bị lừa, nhưng nếu không thế thì chắc chắn là mấy ngày tết cứ ray rứt không yên!

Ông lặng người, mắt ông đỏ lên rồi bên khóe lăn xuống một giọt nước mắt, Giọng ông nghèn nghẹn,

-Ba cảm ơn các con, là ba, ba cũng sẽ như thế, có bị lừa cũng được!

Ông hạnh phúc lắm, trong ông như vừa rộ lên một rừng hoa! Những gì ông dạy con cái bấy lâu nay đã đơm hoa và nở rộ. Ông nhìn chậu mai, nó như đã nở hoa thật, ông lại lầm bầm: “Ba...ba cảm ơn các con!”.

Sài Gòn, 12 tháng 2, 2014.

Trạch An - Trần Hữu Hội.



## Đáo hạn.

Trạch An-Trần Hữu Hội.

Ngồi chờ đã hai giờ đồng hồ mà vẫn chưa thấy Hằng, Thụ nháp nhôm nhìn ra cửa. Quán không có ai, bà chủ sau khi bung ly cà phê cho anh rồi biến đi đâu mất làm anh muốn xin thêm chút đường cũng đành chịu!

Mấy năm rồi, từ ngày lập gia đình, anh trở thành khách hàng thường xuyên của Ngân Hàng. Lấy nhau, cả anh lẫn chị đều tay trắng. Anh làm đủ việc, từ đi rừng đốn gỗ lậu đến buôn gỗ vào Sài Gòn...Gom được vài chục triệu, chưa kịp mừng thì chuyến kế tiếp bị bắt! Vay nóng nhiều chứ Ngân Hàng chỉ cho vay vài chục triệu không đủ làm vốn, được cái lãi thấp, có kỳ hạn trả nợ chứ không đòi bất thường như các chủ nợ chuyên cho vay nóng. Anh nhớ có lần nghe tin anh bị bắt gỗ trong Phan Thiết, bốn năm bà chủ nợ đến liên tục làm anh phải trốn lên Đà Lạt cả nửa tháng. Ở nhà, chị Thu vợ anh khôn khổ với họ...

Từ ngày làm được cái sổ đỏ, dành dụm xây cái nhà, xem như có tài sản thế chấp, anh bắt đầu trở thành con nợ của ngân hàng, làm ăn theo hướng ổn định hơn là bán đồ lưu niệm, phim chụp hình, băng đĩa nhạc...kiêm luôn nghề thu băng.

Vừa làm trả nợ xây nhà, vừa trang trải cho sinh hoạt của hai vợ chồng và hai đứa con, món nợ ngân hàng cứ tăng dần từ ban đầu ba mươi triệu, ba năm nay đã lên trăm triệu chẵn! Cái nhà anh ở mặt tiền đường Quốc Lộ nên cũng có giá, cộng với phí phần trăm chung chi cho cán bộ tín dụng qua mấy bà cò (\*), anh mới vay được tới trăm triệu. Cứ đến hạn, cố làm sao chạy cho ra tiền lãi, còn tiền gốc thì đã có các cò tạm ứng, trả xong vay lại ngay, con nợ chỉ cần ký nhận còn cò nhận tiền...

Tiền phí dịch vụ, tức tiền lãi ngày trong thời gian chờ làm thủ tục trả, vay, có người lấy cao, có kẻ tình cảm thì lấy thấp. Cò không chỉ ứng tiền gốc, họ phải hỏi trước cán bộ tín dụng có cho vay lại không mới ứng tiền...Đã có những trường hợp dở khóc dở cười là sau khi trả xong cả gốc lẫn lãi, không vay lại được. Đòi gì được khách hàng nghèo rớt mồng tơi! Bởi vậy, cò phải là tay bản lĩnh trong quan hệ với ngân hàng và cả khách hàng...

Hằng là cò cứng cựa nhất trong số cò ở vùng này.

Quan hệ ngân hàng tốt và nhiều vốn. Hằng đẹp, mượt mà, lại góa chồng. Với cái tuổi ba chín, Hằng xem trẻ như mới chừng hai tám, ba mươi, nên không bị cái tiếng sát phu thì chắc chị cũng đã có người tử tế chấp nối duyên tình từ lâu.

Anh chồng chị là một cán bộ huyện, đám cưới đúng ba tháng thì anh ta bị bệnh uốn ván chết chỉ vì đập cái đinh sét khi vào chằm đàn dê trong chuồng. Cũng may là đã kịp để lại cho chị thằng con trai trong bụng...Đâu khoảng chừng hai năm sau ngày chồng chết, một anh cán bộ Kiểm Lâm thương chị như điều dở, họ dự định làm đám cưới thì anh ta bị tai nạn chết khi vừa phóng xe ra từ cây xăng thường ngày vẫn đi! Từ đó đến nay, nhiều người đàn ông nhìn chị khát khao...nhưng chị vẫn cô đơn. Ai cũng tin chị có số sát phu.

oOo

Ba năm nay Thụ trở thành khách hàng của Hằng, lần đáo hạn này anh tính nhờ Hằng giúp cho anh tăng tiền vay lên trăm rưỡi triệu, một trăm trả lại cho Hằng còn dư năm mươi triệu mua cái máy photocopy, làm thêm dịch vụ này.

Anh vừa định gọi cho Hằng thì thấy cô ấy đến:

- Anh Thụ chờ lâu phải không?

- Ừ, kẹt gì thế?

- Anh có biết anh Kiên bên xưởng mộc không? Em vừa trả xong lãi và gốc hai trăm triệu, vay trung hạn, làm hồ sơ lại rồi nhưng vợ chồng linh xình, hôm qua đánh nhau âm ỉ, đòi ly dị...Chuyện tới tai cán bộ tín dụng làm Ngân hàng không cho vay lại...

- Rồi sao, em uống gì anh gọi?

- Phải chờ vài hôm, em em rồi vợ chồng anh Kiên mời cơm tụi nó, diễn tuồng kha khá, nó thấy cơ sở làm ăn...Có em nói vào là xong thôi. Em uống rồi!

Hằng vòng hai tay ôm cái túi trong lòng, cười với Thụ rồi quay người nhìn quanh quán, những bụi hoa Hoàng yến vàng rực và nhiều loại hoa trồng chậu rất đẹp...nhưng từ khi vào đến giờ, Thụ chưa hề đảo mắt bởi trong anh đang cộm lên nỗi lo âu thường trực cứ mỗi lần đáo hạn. Lần này, vay thêm năm mươi triệu anh lại càng lo hơn.

Năm ngoái, khi vay lại một trăm triệu, Hằng cho anh biết là cần bộ tín dụng nói nếu tính theo sổ đỏ, ngôi nhà mặt tiền của anh còn rất ít đất sau khi trừ đường dây điện cao thế phía sau và mốc lộ giới phía trước. Tính theo giá quy định của tài chính thì lô đất không đến sáu mươi triệu, mặc dù giá thị trường có thể lên đến vài trăm! Anh nói với Hằng cứ chung chi và giúp anh vay lại mức ấy...Nhưng rồi không tốn kém gì, tiền lãi vay ngày và đơn trương cho dịch vụ Hằng chỉ lấy anh hai trăm ngàn. Anh ngạc nhiên nhìn Hằng, cô ấy nói:

- Em chỉ lấy anh phí bên Tài nguyên môi trường thôi.

Năm nào cũng vay và năm nào cũng tốn phí cho Tài nguyên dù đất và nhà ở không hề thay đổi, tiền thì không nói nhưng cái công chờ đợi...Nhiều lần hỏi chưa có Hằng, anh chờ có khi hai ngày mới đóng được con dấu. Trong phòng chờ của tài nguyên, lúc nào cũng đông, chỉ toàn những người nghèo, vay đôi ba chục, có người chỉ vay năm bảy triệu sửa cái chuồng bò...cũng phải đợi...Những khuôn mặt lo âu ngao ngán nhìn nhau... Nếu không hoàn thành hồ sơ thì phải qua ngày

khác, kéo theo chậm trễ bên Ngân hàng và tăng lãi vay vốn nóng tính từng ngày của việc đáo hạn.

Cò giải quyết khâu này rất nhanh bằng cách riêng của họ!

Bây giờ vay thêm năm mươi triệu không biết Hằng có giúp anh được không! Thụ tự nhiên hồi hộp như đứng trước cán bộ ngân hàng:

- Anh tính lần này cô giúp vay cho anh trăm rưởi, được không Hằng?
- Làm gì vay nhiều vậy anh Thụ?
- Anh làm thêm dịch vụ Photocopy.

Hằng nhìn Thụ, nghĩ tới Thu vợ Thụ, hơn năm nay bỗng bị bệnh tiểu đường và suy tĩnh mạch, vào ra Sài Gòn liên tục.

-Trên một trăm là chuyên qua vay trung hạn, trả dần trong hai năm, nhưng phải có cơ sở làm ăn hay kinh doanh...Cái sổ đỏ lô đất của anh mà nó cho vay một trăm là nể nang em lắm rồi...

- Cô cứ chi thêm phí đi Hằng, anh cần làm thêm mới có dư ra chút ít chứ như hiện tại thì chỉ đắp đổi...

Hằng có vẻ suy tính...

- Anh đưa hợp đồng vay cũ cho em, gặp thằng cán bộ này mới đổi về... hơi khó. Có gì em gọi lại.

Thụ tin vào khả năng của Hằng nhưng vẫn lo âu. Hằng bỏ xấp hợp đồng vào túi xách, nói:

- Có thể phải lo cái giấy phép kinh doanh.

oOo

Gom hết tiền trong nhà mới đủ một triệu rưởi. Thụ nhìn Thu đang lo lắng bồn chồn, anh nói cho vợ yên tâm:

- Có cái giấy phép kinh doanh thì tốn thêm thuế hàng quý, hàng năm, nhưng mình làm ăn dễ hơn em ạ. Em uống thuốc chưa? mệt thì gọi ai mua đại cái gì ăn cũng được, khỏi đi chợ.

Ba ngày nay Thụ bản thân, không biết Hằng có lo được không thì sáng nay nghe cô ấy gọi, bảo đang chờ anh trên huyện, mang theo một triệu rưởi đóng tiền làm giấy phép kinh doanh cho phòng Thông Tin - Văn Hóa.

Từ phòng TT-VH đi ra, Thụ cảm phục tài giao tế của Hằng. thêm tin tưởng vào lần vay này. Anh nhìn Hằng nói rất thật tình:

- Cô Hằng nói sao mà hay vậy?

- Tiền nói chứ em có nói đâu, anh xem cái phiếu thu chỉ hai trăm bốn chục ngàn mà mình đóng tới một triệu tư lận!

- Anh tính vay xong cũng phải chạy cái giấy phép kinh doanh, giờ cô làm dùm thế này anh đỡ khổ. Cho tiền cũng chưa chắc làm dễ thế này! Xe cô để ở đâu?

- Thằng con chở em lên, giờ nó đi Phan Rang rồi. Anh cho em qua ngân hàng, nếu sáng nay duyệt được thì nhận tiền luôn.

Thụ nhìn Hằng với đôi mắt biết ơn. Khi cán bộ tín dụng nhận hồ sơ rồi trình duyệt, thì xem như đã được vay. Không cưỡng được nỗi mừng, anh nắm lấy bàn tay Hằng bóp nhẹ, nhà để xe vắng vẻ, Hằng dựa người vào Thụ, anh ngậy ngậy trong mùi nước hoa và hơi ấm của cơ thể Hằng...

Đẩy chiếc xe quay đầu, Thụ nói như cố xua đi cảm xúc vừa bùng lên trong anh:

- Cái thằng Hào leo thật nhanh, năm năm trước, hỏi nó mới ra trường thực tập, ngơ ngáo ngáo...vậy mà giờ đã là phó giám đốc ngồi duyệt đơn vay!

oOo

Nhận tiền xong thì cũng vừa lúc Ngân hàng nghỉ việc.

Những lần đáo hạn trước, anh chỉ ký nhận nợ ở hợp đồng, mấy tờ phiếu chi nơi quầy thu chi tiền vay rồi chào Hằng, có khi cô ấy ghé nhà lấy phí dịch vụ, có khi anh mang xuống nhà, bao giờ cũng rẻ hơn những cô khác.

Lần này số tiền nhận ra có phần dư năm mươi triệu, Hằng để Thụ tự nhận. Cô nhân viên gầy nhom ở quầy chi tiền chuỗi ra cho anh một cái túi nilon có in chữ “Ngân Hàng Nông Nghiệp”, Thụ bỏ tiền vào túi trong khi các nhân viên cũng lục tục chuẩn bị ra về.

Anh tìm Hằng định chào và cảm ơn như mọi khi nhưng chợt nhớ Hằng không có xe. Lác đác vài con nợ nhếch nhác và cò trong sân, Thụ thấy Hằng nổi bật trong cách ăn mặc gọn gàng sang trọng, nước da trắng mịn với nụ cười, đang đứng chờ bên quầy rút tiền ATM ngay cổng ra vào.

- Có rắc rồi gì không anh Thụ?

Hằng hỏi khi đã ngồi sau xe, Thụ nói đùa rồi quay lại đưa túi tiền cho Hằng:

- Không, kiểm tiền xong cô thu ngân còn cười duyên khi cho anh cái túi nữa!

Hằng cũng vui vẻ:

- Vay được tiền rồi thì thấy ai cũng dễ thương phải không?

Thụ cười thành tiếng, tâm trạng anh không còn nặng nề như những ngày trước.

oOo

Về đến nhà Hằng, ngôi nhà rộng và vắng vẻ, Hằng bật chiếc quạt trần ở phòng khách, vào trong rồi trở ra với cái túi có năm mươi triệu và ly nước.

Đặt ly nước và cái túi lên bàn, nhìn anh cười như chia niềm vui, hỏi:

- Anh dự tính khi nào mua máy Photocopy?

- Cũng phải sắp xếp nhiều thứ, Hằng cho anh gửi mấy cái phí dịch vụ, bao nhiêu vậy Hằng?

Hằng cười cười lắc đầu:

- Sang năm đáo hạn em lấy luôn.

- Sao được!

- Được, em chỉ bỏ chút công nói giúp anh thôi mà!

Thụ không tin là Hằng không chi phí cho nhân viên tín dụng, ít nhất cũng một triệu cho trường hợp của anh! Hằng lại đứng dậy đi vào trong, trở ra với cái túi nilon màu đỏ:

- Bánh người ta cho, anh mang về cho mấy nhóc.

Thụ nhìn Hằng, bất giác anh nắm tay Hằng rồi ghì mạnh...Hằng thở dồn dập đón nhận đôi môi tham lam của Thụ! Đôi tay Hằng cũng ghì lấy tay Thụ nhưng rồi buông ra trong tiếng nói ngắt quãng:

- Đừng anh... lỡ có chuyện gì...thì tội cho Thu và...mấy đứa nhỏ!

Thụ như không nghe thấy gì...Anh siết mạnh tấm thân run rẩy trong vòng tay, nhẹ đẩy Hằng nằm xuống salon...Hằng đưa hai bàn tay yếu ớt đẩy nhẹ ngực Thụ thì thào:

- Con em sắp về...Em có đi coi nhiều thầy, ai cũng nói cái số sát phu của em là có thật...

Thụ sựng người tỉnh lại, cơn rạo rục đang hùng hực chợt lắng xuống, anh đỡ Hằng ngồi dậy:

- Anh...anh... xin lỗi!

Hằng đưa tay vuốt tóc rồi quay qua nắm tay Thụ bóp nhẹ nhẹ:

- Quản lý thị trường họ cũng quản lý cả Photocopy, có rắc rồi gì thì gọi cho em...

Sài gòn, tháng 8 năm 2016.

Trạch An-Trần Hữu Hội.

(\* ) Cò: Những người làm dịch vụ ứng tiền ra trả cho Ngân hàng khi đến hạn, lấy liền lãi, tiền công làm hồ sơ...

## Giáng sinh.

Trạch An -Trần Hữu Hội.

Thủ mở cửa đẩy chiếc xe ra, chân anh đau như có ai đó lấy kẹp mà kẹp cả bắp chân. Nhìn lên đường trước mắt đất đá lổm chổm, cao như ngọn đồi mà ngao ngán. Con đường Quốc lộ đang đi lại được, tự dung cày ra, đổ đá, đổ đất từng ụ cả năm nay rồi để vậy, không biết bao giờ mới chịu làm! Thủ nhìn anh nhăn nhó, nói:

- Mười giờ đêm rồi, hay để sáng mai lên thăm anh ấy cũng được, đằng nào cũng chết rồi!

- Tội nó quá!

Thủ nói rồi đẩy lùi chiếc xe vào lại nhà.

Hơn hai mươi ngày nay, chân phải anh đau kinh khủng, cơn đau bắt đầu từ bắp chân, lan lên tới hông, mỗi như muốn kéo rị người anh xuống giữa nền nhà! Đêm nằm ngủ, phải ngủ nơi salon, thòng chân phải xuống mới đỡ đau! Bác sĩ chẩn đoán là đau thần kinh tọa, chích thuốc cả mười lăm ngày không giảm, bèn chích Terneurin vào bắp chân, không giảm được cơn đau mà còn đau hơn!

Cuộc điện thoại vừa rồi của Sáng, một người bạn thân báo tin Hương vừa chết, có lẽ do trụ tim làm Thủ nghẹn ngào. Mới chiều nay, Hương ghé thăm anh, thất thểu bước vào nhà với túi đồ nghề làm mộc, uể oải buông người xuống salon than thở:

- Cúp điện dài dài thế này làm không đủ tiền nuôi con!

Thủ nhìn lên cái quạt trần vẫn xoay:

- Đâu có cúp!

- Tao gán cửa cho ông Tá trong xóm, trong đó cúp toàn bộ. Mà đau sao vậy?

- Cái chân mấy năm nay đau âm ỉ, mấy hôm nay trở nặng, thần kinh tọa hay sao ấy!

- Sao không đi châm cứu?

- Tao ghét cái màn nằm ẹp chờ, ngày nào cũng vậy! Đang chích thuốc, không biết có đúng bệnh không mà chẳng thấy khá hơn chút nào!

Hương lấy cái mũ vải trên đầu lau mặt, thở dài:

- Con với cái, hai đứa đang học Cao đẳng, bỏ ngang thi lại Đại học, nói không chịu nghe. Nó đậu thì mình chết!

- Sao vậy?

- Muốn vay lại tiền vay dành cho sinh viên thì phải trả tiền vay cũ, sau đó mới được vay lại cho khoản mới. Nó biết mình khổ, cứ học tạm Cao đẳng, sau này ra trường đi làm rồi liên thông Đại học thì đỡ mình biết mấy!

- Nó cũng sĩ diện với bạn bè, trả tiền cũ là bao nhiêu?

- Ba chục triệu hơn, cả hai đứa!

Thủ nhìn bạn mà thương xé lòng! Dĩ nhiên không vì một việc này mà Hường bị truy tim, nhưng cái nghèo, cái lo âu lâu nay thường trực trong lòng làm cho con tim ngày càng yếu!

Trời vừa hửng sáng, Thủ uống vội chén trà rồi cố kìm cơn đau, chạy xe lên nhà Hường. Anh đứng ngay cửa nhìn vào trong. Hường nằm như đang ngủ trên chiếc giường kê giữa nhà, Khuyên, vợ của Hường và bốn đứa con ngồi khóc râm rức. Anh ngồi xuống nền nhà, ôm xác bạn mà khóc, anh hét lên: Hường ơi, Hường ơi!

Anh kêu tên bạn, trong lòng anh như trút tất cả nỗi uất ức giận hờn lên sự nghèo khó!

Khuyên cùng bốn đứa con nhào tới, ôm chồng, cha, khóc như mưa. Hường vẫn nằm với gương mặt thanh thoát vô ưu. Thủ cảm thấy được hơi ấm từ thi thể của Hường, anh ôm ghì bạn, nói trong thổn thức:

- Khốn khổ chi rồi cũng qua được, như bao năm nay đã qua, sao mà không ráng thêm vài năm nữa hử Hường!

Anh ngồi như thế, nói với các con của bạn:

- Từ nay không còn Ba, mọi khó khăn đổ lên vai mẹ, các cháu cố gắng chấp nhận thiếu thốn, vượt qua cho được mấy năm học, Cao đẳng hay Đại học gì cũng được. Không có quyền chậm trễ năm nào cả nhé!

Cả bốn đứa lớn nhỏ “Dạ” rồi khóc. Đứa lớn nắm lấy cánh tay Thủ kéo anh dậy, dìu anh ngồi vào chiếc ghế gỗ. Bạn bè hôm qua thức khuya cùng Hường, gằn sáng chạy về nhà một lát giờ đã lục tục kéo đến. Thủ cà nhắc ra ngồi với bạn.

Phùng, một người bạn hay đùa, nói:

- May nhà nghèo! Không có đồ đạc gì phải dọn dẹp bên trong, lát nữa gom mấy chậu bông ra sau nhà cho trống chỗ này đi là được!

oOo

Hai ngày nay chân Thủ đau hơn, nằm ẹp trong nhà, không lên thăm lại Hường, sáng nay cũng không đưa bạn ra nghĩa địa được, Thủ lẩm nhẩm:

- Mà đi đi, con cái nó có số phần của nó, linh thiêng thì phù hộ cho nó khỏe mạnh. Mà đi sướng hay ở lại như tụi tao sướng hơn, chỉ mà đi có thể biết! Hồi chưa đau cái chân, tao mơ ước lo lắng đủ điều, giờ đau quá, tao mong đổi tất cả những gì có được, lấy cái khỏi đau thôi Hường ơi!

Thùy, vợ của Thủ sáng đi đám tang, xong ghé thăm bên nhà ngoại về, vừa vào nhà vội vã hỏi:

- Chị Mai tới chích thuốc chưa?

- Chưa, chắc phải đi Sài Gòn em ạ, anh đau lắm!

- Anh uống cái này xem có bớt đau không đã rồi tính.

- Cái gì vậy?

- Có thể anh bị hơi. Mấy người đi liệm xác chết về, thường xông và uống cái này.

- Ở đâu mà có vậy em?

- Em lên trên làng, nói chuyện anh đau, họ cho đó.

Thùy với xem chai rượu, còn một ít. Mấy ngày nay đau quá, anh bảo chị mua cho anh lít rượu. Khi đau thì anh uống ực một ly, có khi hai ly nhưng cũng chỉ êm êm được một lát rồi đau như cũ!

Chị trút gói giấy vào chai, bột gì trắng trắng, lắc mạnh rồi rót ra ly đưa cho Thủ. Anh uống vào gòn gợn ở lưỡi, có mùi như long não.

Thùy vào phòng thay đồ xong, đem cho Thủ tô bún mua dọc đường, anh ăn chậm chậm, có vẻ ngon miệng, không thấy ngán như mọi khi. Thùy cũng mừng.

Chưa được mười phút, anh nôn thốc tháo ra giữa nhà. Chị vuốt lưng anh rồi ra múc đầy thau nước, nhúng khăn lau mặt, lo lắng hỏi:

- Anh thấy trong người ra sao, mệt lắm không?

- Không sao đâu em!

Thùy lại đi thay thau nước, Thủ nôn nhiều hơn, anh với tay lấy chai dầu nhưng mắt hoa lên, không nhìn thấy gì, vừa lúc Thùy trở vào, thấy tay anh quéo lại, mắt trợn trừng, chị hét lên: Anh Thủ! Rồi chạy ra xô mạnh hai cánh cửa hét lớn:

- Chương ơi, chị Lan ơi, anh Thủ bị tai biến!

Chị hét như vậy, không biết có ai nghe thấy không, hai tiếng “tai biến” làm chị liên tưởng tới bài đọc cách sơ cứu người trong trường hợp này, chị vừa khóc vừa vào phòng lấy cái kim may, đặt anh nằm xuống salon, chích mấy đầu ngón tay, ngón chân rồi hai dải tai. Chị lại chạy ra cửa hét.

Chương là hàng xóm sát nhà, nhưng là nhà sản xuất bánh kẹo nên lu bu đằng sau, nghe được liền chạy qua, hấn không cần hỏi han, kêu lớn qua quán cà phê phía đối diện:

- Có đứa nào bên đó qua phụ tao đưa anh Thủ đi cấp cứu với.

Hàng xóm và khách uống cà phê chạy qua nhà, Chương bỗng ngang người Thủ, nhảy lên xe của một thanh niên, một người khác chở Thùy chạy theo.



Bệnh viện huyện xem qua, Huyết áp 190/90. Họ cho anh uống thuốc, anh tỉnh dần, rồi chuyển về bệnh viện tỉnh theo yêu cầu của Thùy với câu ghi: Nghi ngộ độc rượu, huyết áp tăng. ( người bệnh nhân nòng nặc mùi rượu!).

Oan cho anh, 17 năm không uống rượu vì bị ngộ tim, hôm nay uống hai ly, bị ói, bệnh án ghi như anh là một tay bợm!

Chân anh đau buốt, anh nói với Chương khi xe còn đợi làm thủ tục chuyển viện:

- Mời cho anh điều thuốc rồi bóp bắp chân cho anh với, đau lắm!

Chương mời thuốc, vừa bóp vừa vuốt bắp chân, tay Chương mạnh nên đau lắm nhưng anh không dám nói. Một lát, nhớ là nhà không có tiền, anh nói với Chương:

- Chú về trước, chuẩn bị cho anh mượn ít tiền, chừng mười triệu, xe đi ngang đưa cho chị!

- Có cần em đi theo xuống bệnh viện không?

- Không cần, có gì thì chị gọi về. Chú cho anh gọi nhà.

Chương dạ nhỏ rồi đi. Là hàng xóm, sát vách nhau hơn hai chục năm, coi nhau như anh em. Chương làm ăn khá hơn, thiêu thốn tiền nong Thủ mượn đỡ nơi Chương. Con của Chương thương Thủ như bác ruột. Hồi các con của Thủ chưa vào Sài gòn học và đi làm, chúng như anh chị em với nhau. Tối ngủ chung, râm ran chuyện trò. Mấy năm nay bốn đứa con anh vào học và làm việc trong đó, ở nhà chỉ hai vợ chồng, anh dự tính năm tới chị về hưu sẽ chuyển vào ở với con.

Khi xe dừng lại trước nhà, Chương đưa tiền cho Thùy, Thủ nằm trong xe không thấy được nhưng anh nghe nhiều lời chào, chúc anh mau khỏe, có lẽ hàng xóm và bạn bè cũng đợi chào anh.

Về đến Bệnh viện Tỉnh. Bác sĩ, sau một hồi siêu âm tim và bụng, xem lại bệnh án hỏi:

- Chú uống có nhiều rượu không?

- Chú chỉ uống hai ly, không phải Huyết áp, Tim và ngộ độc đâu cháu. Chân phải chú đau lắm, hơn hai mươi ngày các Bác sĩ trên phòng y tế chích thuốc mà vẫn đau. Cháu xem dùm chú với!

- Đau chỗ nào chú?

- Đau nhất là bắp chân.

Bác sĩ trẻ siêu âm từ dưới bụng, dọc theo chân phải, chân trái, kết luận nhanh chóng:

- Chú bị tắc nghẽn đông mạch chi dưới rồi, chú hút thuốc nhiều không?

- Chừng hai gói mỗi ngày.

- Cũng nhiều nguyên nhân gây tắc động mạch, nhưng chú coi bỏ thuốc lá đi. Chắc là phải chuyển chú vào Sài gòn, trong đó mới điều trị hoặc phẫu thuật thông động mạch được chứ ở đây không có điều kiện.

Lần đầu tiên Thủ nghe đến bệnh này.

- Có nguy hiểm lắm không cháu? Ý chú là có cần chuyển ngay không?

- Tính mạng thì không nguy hiểm gì nhưng giải quyết sớm thì tốt hơn.

- Ngày mai Chủ nhật, 20/11. Các con chú về thăm mẹ và thầy cô giáo.

Chú muốn về nhà gặp các cháu rồi thứ Hai vào Chợ Rẫy cùng các cháu luôn được không, phương tiện chú tự lo?

- Cũng được, nếu đau quá chú uống thuốc giảm đau. Bệnh này đau lắm!

- Chú cảm ơn cháu. Cháu ghi cho chú loại giảm đau nào dùng được nhé.

oOo

Bệnh viên Chợ Rẫy sau khi thăm khám, Thủ được đưa vào khoa “Lồng ngực và Mạch máu”, nằm ở lầu năm. Uống và chích thuốc mười hai ngày nhưng không tiến triển gì. Các bước siêu âm và chụp xi ti cũng đã làm xong nhưng cứ chờ làm Thủ chán nản! Cái mụt ở chân như muốn lở to ra thêm. Tối lại, đau quá anh ngồi, gần như cả đêm không ngủ.

Sáng nay, khi đưa em đưa anh đi vệ sinh về phòng, ngang qua bảng thông báo, anh thấy tên mình nằm trong số bệnh nhân chuẩn bị phẫu thuật thông mạch máu. Khi bác sĩ vào thăm bệnh buổi sáng, anh hỏi:

- Chú phẫu thuật thông hai chân hay một chân vậy cháu?

- Chắc hai chân, chú tắc nhiều lắm. Hôm nay đi siêu âm tim lại.

Đã siêu âm tim một lần, bây giờ lại siêu âm tim. Từ phòng siêu âm về, không có thông báo gì về tim mà chỉ biết là chuẩn bị chuyển qua Khoa Tim, Thuyền cùng các con anh lo lắng lắm nhưng không biết hỏi ai.

Khoa lồng ngực mạch máu ít bệnh nhân, qua khoa tim thì quá tải đến không có chỗ nằm, Thủ nằm chung giường với hai bệnh nhân khác, Thuyền nằm ở sàn nhà, dưới giường, trải tấm chiếu nhỏ! Một bệnh nhân chung giường cho biết là có hai mươi lăm người bị tim ở bệnh viện Trà Vinh chuyên lên, theo một chương trình gì đó, hai tuần rồi chưa mổ được nên phòng chật. Họ có vẽ ốm nhưng không yếu, ăn uống, chuyện trò đùa cợt râm ran, náo loạn cả phòng!

Gần chiều, một Bác sĩ trẻ vào gọi tên Thủ rồi nói ngắn gọn:

- Chú chuẩn bị đóng 90 triệu, mai phẫu thuật.

Thủ ngạc nhiên hỏi lại:

- Phẫu thuật tim hay chân vậy cháu?

- Mổ tim.

Quá ngạc nhiên anh bật cười nhìn bác sĩ không nói gì. Bác sĩ trẻ nhìn anh nói trước khi ra khỏi phòng:

- Sẽ có Bác sĩ lớn tuổi đến nói chuyện với chú!

Lát sau, một bác sĩ trạc 50 tuổi, đến nhìn anh chằm chằm nói:

- Bệnh của anh thì đóng 90 triệu, mai mổ tim, sau đó cắt chân phải, hết!

Thủ cười gằn ngạc nhiên với thái độ của vị lương y, không biết ông này đem nỗi bực dọc ở đâu, đến đây trút lên anh!

Một bệnh nhân trong số chờ phẫu thuật lên từ Trà Vinh hỏi to, tức tối:

- Tụi tôi chờ nửa tháng nay, đã nhổ răng, khám, siêu âm đủ cả rồi mà chưa mổ, chú này mới vào, đóng tiền mai mổ là sao?

- Ông này một mình, còn quý vị thì đông, lên lịch làm một lần nên phải chờ.

Bác sĩ đi rồi, Thùy nhìn anh rơm rớm nước mắt:

- Chạy đâu cho ra ngàn ấy tiền đây anh?!

Nếu con đường trước mặt nhà không làm lại, nâng cao lên, thì vợ chồng Thủ không đến nỗi thiếu thốn, 90 triệu hay nhiều hơn cũng có thừa để lo, nhưng vừa qua anh dốc tất cả những gì dành dụm được lâu nay, sửa sang, nâng nền nhà lên cho bằng đường nhựa, thế là hết. Nhà vừa hoàn tất đúng một tháng, anh trở bệnh! Thủ trấn an vợ:

- Em đừng lo. Chờ anh chút.

Thủ gọi điện cho đứa cháu ngoại, đang là bác sĩ khoa thần kinh bệnh viện Phan Thiết, nó tốt nghiệp hệ chính quy cũng đã lâu, hôm nhập viện, nó muốn vào gởi gắm với các đồng nghiệp nhưng anh không muốn. Nghe qua, cháu anh nói:

- Mổ tim khó khăn ở chỗ hậu phẫu, xuất viện rồi cậu về lại Ninh Thuận xa quá, khó theo dõi, có gì vào lại cũng quá chậm. Theo con, cậu bị thế này đã lâu. Tim cũng có thể đã thích nghi, nếu giải quyết được các chỗ tắc nghẽn thì tim sẽ được cải thiện dần. Cậu từ chối phẫu thuật tim rồi xin phẫu thuật thông mạch chân lại thử xem bệnh viên có chịu không!

Bệnh viên không chấp nhận yêu cầu của anh. Thủ có ý định đến các bệnh viện tư, hy vọng họ có thể giải quyết, và dù tư nhân hay Chợ rẫy. cũng phải có thời gian để chạy khoản tiền quá lớn đối với kinh tế của Thủ. Anh nói với Thùy:

- Em nói với con xin xuất viện đi, về nhà rồi tính!

Đứa con gái lớn của anh vào trọ học ở Sài Gòn mấy năm nay, rồi các em cũng vào, nó khá nhanh nhạy với các việc gia đình, từ hôm anh vào viện, mọi thủ tục đều giao cho nó... Thùy nhìn anh lo lắng:

- Lỡ có chuyện gì thì sao anh?

- Chỉ có những cơn đau chân là đáng lo, nhưng giờ anh biết là cứ thuốc giảm đau mà uống, có ảnh hưởng về sau thì cũng chưa là bây giờ. Về ngoài mình, tính toán chuyện tiền nong rồi vào lại sau em ạ.

Nói với vợ như vậy nhưng trong lòng anh cũng lo lắng không kém. Với 90 triệu đồng cho ca phẫu thuật thì chỉ có bán nhà đi chứ khó xoay xở đâu ra. Chương hay bạn bè có giúp, cho mượn thì cũng chỉ vài chục triệu, tiền làm

ăn có dư nhiều đâu. Còn chuyện trả lại nữa! Bán cho được nhà thì biết đến bao giờ!

Từ hôm đi bệnh viện đến nay, Trung, đưa em cột chèo giao việc nhà cho vợ, theo anh vào Sài Gòn, túc trực thường xuyên lo cho anh, từ chuyện vệ sinh đến đẩy xe đưa đi siêu âm, thử máu...Không có xe đẩy, Trung ẵm, cõng anh đi. Bây giờ sắp lễ Giáng Sinh, chú ấy lại là lo việc Giáo xứ, không lẽ vì mình mà mất cả niềm vui. Thử lại gọi cho con gái, bảo con xin xuất viện!

Lo xong thủ tục thì cũng đã chiều, bệnh nhân chung giường với Thủ, ở Nha Trang, nhập viện mười ngày nay, chờ phẫu thuật. Ban ngày về nhà con gái, tối đến ngủ ở bệnh viện. Thấy tình trạng bệnh của Thủ nói:

- Ở Nha Trang, có một ông thầy thuốc Nam, trị bệnh tắc đông mạch rất hay. Xóm tôi có bà bị bệnh này, châm tím hết rồi mà uống chỉ ba chai thuốc nước, loại chai ba xị, là hết đau.

Thủ mừng lắm, níu lấy ông ta hỏi:

- Anh có địa chỉ hay số điện thoại không, giúp tôi với!

- Để tôi gọi về cho con tôi, nhờ nó chạy tới hỏi. Nói rồi ông gọi ngay cho con, lát sau anh có trong tay địa chỉ và số điện thoại của cơ sở thuốc Nam. Thủ nói với Thùy:

- Mình đi thẳng ra Nha Trang tối nay luôn em ạ. Em nói Trung và con chuẩn bị đi. Tiền bạc thế nào em?

Thùy gọi con gái, hỏi. Con gái anh đếm tiền trong túi, rồi mở mấy bì thư mà bạn bè anh đến thăm, nói với Thùy:

- Tất cả tiền mẹ mượn chú Chương và bạn ba, bạn mẹ... thăm cho quà là 29 triệu, con thanh toán viện phí và mua thêm thuốc về nhà còn 22 triệu mẹ ạ.

Thùy nhìn Thủ:

- Không biết có đủ cho tiền thuốc Nam không!?

- Anh ấy bảo thuốc rẻ lắm!

Thủ vào bệnh viện Chợ Rẫy mười mấy ngày. Hôm đi, tiền nhà và mượn thêm Chương nữa chỉ 15 triệu. Ăn uống và sinh hoạt, viện phí đủ là quá mừng. Anh cảm ơn bạn bè, nghe tin anh nằm bệnh viện, đã thông báo cho nhau đến thăm. Biết anh khó khăn về tài chính, bạn nào cũng giúp, nhờ vậy anh bớt buồn và có tiền trang trải cho sinh hoạt.

oOo

Xe ra Nha Trang là xe giường nằm, nhưng vì không nằm được, Thủ ngồi suốt đêm. Cứ một giờ hay hơn chút thì anh uống một bịch sữa rồi nuốt một viên giảm đau! Khó khăn phiền toái nhất là chuyện vệ sinh, Trung cõng anh lên xuống xe, vào nhà vệ sinh dọc đường nơi các trạm dừng thật vất vả!

Đến Nha Trang, ngồi trên taxi Thủ gọi điện cho thầy thuốc Nam. Vào nhà, ông ấy như đang chờ.

Khi xuất viện, vết lở ở bàn chân chỉ bằng hai ngón tay, thấy khó nhìn nên anh đắp một miếng gạc lên vết thương, khi ông thầy gỡ miếng gạc, da dính theo thành một đám loét lớn bằng cả bàn tay! Xem vết thương và sờ xem bắp chân, ông thầy nói:

- Thuốc của tôi chỉ làm thông mạch cho máu xuống chi. Vết thương này anh phải dùng kháng sinh để chữa. Phải kháng sinh loại mạnh đó!

Thủ hơi thất vọng nhưng anh nghĩ nếu thông được mạch máu, thì chuyện chữa vết loét bằng kháng sinh chắc không khó. Thầy thuốc bán cho anh một tháng thuốc, thuốc viên chứ không phải thuốc nước như người bệnh chung phòng nói.

- Anh uống hết số thuốc này thì bệnh giảm, đây là tài khoản và số diện thoại của tôi, muốn lấy thêm thuốc thì cứ chuyển tiền vào tài khoản, tôi sẽ gửi xe đò đưa thuốc vào cho anh.

Từ nhà thầy thuốc, Thùy thuê xe taxi vào thẳng nhà. Mới mười mấy ngày mà Thủ thấy như cả năm. Hàng xóm, bạn bè đến thăm liên tục làm anh vui, nhất là niềm hy vọng vào thuốc Nam mà anh sẽ uống! Buồn cười nhất là bạn anh, số hút thuốc nhiều, cứ đưa chân cho anh xem rồi lo sợ căn bệnh “lạ” này! Thủ đùa:

- Đứa nào hút in ít thì không sao, còn nếu hút cỡ một gói một ngày thì coi chừng!

Bạn anh phần nhiều thuộc loại nhả khói như chiến hạm, có đứa nói liêu:

- May, tao hút hai gói nên ngoại lệ rồi, ung thư phổi mau chết hơn!

Đã nghe vọng đến tiếng nhạc Giáng sinh. Anh về nhà đã hơn mười ngày. Hằng ngày, buổi sáng, Thùy làm vệ sinh cho vết loét rồi đắp một miếng gạc, xong xuôi mới đi dạy. Anh uống thuốc Nam, cách giờ uống thuốc Tây chừng hai tiếng. Kháng sinh và giảm đau, bao tử anh đã có dấu hiệu đau, nhưng chẳng biết phải làm sao!

Sáng nay, sau khi làm vệ sinh xong, Thùy nói như reo:

- Anh sờ bắp chân xem, hình như âm ấm chứ không lạnh như mọi khi!

Thủ sờ xem nhưng không nhận ra. Thùy quả quyết trong nỗi mừng vui:

- Em thấy ấm lên thật mà, để em gọi Trung xuống sờ xem.

Trung nghe Thùy gọi, tắt tả chạy xuống sờ chân Thủ, chân phải rồi chân trái:

- Em thấy có nóng hơn đó anh, hy vọng uống thuốc này một thời gian nữa thì máu xuống chân tốt.

- Máy hôm nay chú làm gì?

- Về tới nhà là có việc ngay, em đang phụ làm máng cỏ và trang trí cho nhà thờ! Anh tính sao cái vụ mô tim?

- Quên nó đi, ngoài “khả năng chi trả” của mình rồi thì nghỉ chi cho mệt.

Trung cười, chỉ lên trần nhà:

- Phú cho Trời thôi!

oOo

- Anh Thủ !

- Gì vậy em?

Thùy tròn tròn mắt chỉ vào vết thương:

- Anh xem phải giò không?

Thủ cúi gân hơn, nhìn chăm vào vết loét, có cái gì trắng trắng nhúc nhích, anh nhờ Thùy lấy cái kính, nhìn kỹ, đúng là giò!

Thùy lấy bông thấm nước muối lau qua lại vết thương, thở dài:

- Thuốc kháng sinh không tác dụng, làm sao đây anh? mấy hôm nay em nghe có mùi hôi nhưng không nói!

- Anh cũng biết, để anh gọi nhờ Dũng xem sao.

Dũng là bạn của Thủ, Học Đại học Y khoa Huế, Tốt nghiệp năm 1979, bị chuyển lên Kom Tum, Dũng không tuân theo bố trí nên không được cấp bằng. Anh về địa phương hành nghề lâu nay nhưng không mở phòng mạch.

- Alô, mình nghe đây Thủ.

- Dũng đang ở đâu, ghé nhà mình chút được không?

- Chờ 15 phút, chuyển xong chai nước mình ghé lại.

- Cảm ơn Dũng, mình chờ nghe.

Dũng nhìn vết thương, ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

- Máu không xuống được bàn chân nên thuốc kháng sinh không đến được vết thương, tác dụng của thuốc rất ít, mình rất ngại hoại tử nặng dẫn đến nhiễm trùng máu, hay là vào Sài Gòn lại đi!

Nghĩ đến niềm vui Giáng sinh của đứa em cột chèo, Trung. anh hỏi:

- Có chờ thêm được vài ba hôm không Dũng, qua Noel?

- Mình sợ không được, như thế này là nặng rồi!

Thủ nhìn Thùy, như muốn hỏi ý. Thùy dứt khoát:

- Đi ngay tối nay thôi anh. Anh gọi Kháng hiệu trưởng, xin phép cho em.

Em gọi Trung báo cho nó biết.

- Tội chú ấy quá, còn ba ngày nữa là Giáng sinh rồi!

Cả Thùy và Thủ cùng im lặng, lát sau, Thủ nói như dò ý Thùy:

- Em, anh quyết định tháo khớp chân! Chấp nhận cụt chứ cứ loay hoay thế này có vẻ bế tắc, lo lắng mãi!

- Anh cụt một chân sao?!

- Anh thấy nếu điều trị thì lâu lắm, vào ra Sài Gòn tốn kém, thêm phần lo lắng không yên, chưa nói đến chuyện có thể chữa hoài không khỏi! Con cái thì chỉ bé út là còn tốn kém, sang năm em về hưu thì có mấy đứa lớn lo cho nó, mình còn cái nhà, bán đi vào với các con, mắm muối qua ngày cũng được! Từ hôm bệnh đến giờ, em và các con vất vả. lo lắng. buồn phiền quá

rồi, cụt một chân còn hơn là chết, anh sẽ làm những gì có thể làm với cái chân như thế, nghe em!

Thùy chưa hề nghĩ đến chuyện Thủ phải mất đi cái chân, hình ảnh Thủ tật nguyên chưa hề đến trong đầu chị bao giờ, nhưng con giò xuất hiện sáng nay ở vết thương và nỗi lo sợ nhiễm trùng máu dẫn đến cái chết làm chị thấy nhẹ nhàng hơn khi Thủ đưa ra quyết định đột ngột này.

- Tháo khớp thế nào anh?

- Tháo khớp từ gối xuống, mình làm ở bệnh viện tư. Anh sẽ hỏi, tiền bạc hôm về nhà đến giờ bà con, bạn bè cho thêm cũng đủ, nhưng anh vẫn gọi vào cho cháu Vinh, phòng hờ nếu thiếu, nó lo giúp rồi sau tính lại.

Thủ lấy chiếc điện thoại xem lại tài khoản, còn kha khá, anh gọi cho một Bác sĩ ở Bệnh viện Hồng D. , Bác sĩ này anh quen khi con gái anh bị tai nạn, phẫu thuật bắt ốc ở ống chân. Bác sĩ trả lời:

- Chuyện tháo khớp gối không khó khăn gì, nhưng cháu đề nghị chú vào trực tiếp, khám rồi giải quyết chú ạ. Tình hình vậy thì nên vào sớm chừng nào tốt chừng đó. Chú cứ vào thẳng phòng cấp cứu của bệnh viện rồi gọi cho cháu.

Từ khi đi bệnh viện, rồi từ bệnh viện trở về, tư tưởng phải vào lại Sài Gòn lúc nào cũng sẵn trong đầu Thủ và Thùy nên việc chuẩn bị không mất nhiều thời gian. Trung, với cái túi xách vào nhà trước giờ xe chạy chừng một tiếng. Thủ nhìn đứa em nói:

- Khổ cho chú quá, anh làm chú cực!

oOo

Xe vào đến Sài Gòn trời cũng vừa sáng, Trung gọi taxi, Thùy, Thủ và đứa con gái lên xe về Bệnh viện Hồng D., Vẫn chưa đến giờ làm việc, anh gọi cho bác sĩ quen, chừng 15 phút sau thì bác sĩ đến. Xem vết lở ở chân xong, bác sĩ lấy một cái túi nilon bao vết thương lại rồi gọi con gái anh vào trong:

- Với vết thương của chú thì không chỉ tháo khớp gối mà phải cắt bỏ trên gối! Bệnh viện Hồng D. làm được nhưng việc xử lý cái chân thải theo nguyên tắc môi trường thì không được phép, bây giờ cứ qua bệnh viện 115, sẽ có bác sĩ đón ở phòng cấp cứu. Vấn đề quan trọng nữa là làm công tác tư tưởng cho chú, làm sao để chú đứng quá sốc khi tỉnh dậy thấy mình bị mất một cái chân, đã có trường hợp hét la náo loạn, làm bậy...rất nguy hiểm!

Thùy nghe con nói lại, nhìn Thủ. Chị biết không hề có chuyện đó. Thủ đã tự ý chấp nhận mất cái chân trước khi vào đến đây. Xe taxi lại đưa Thủ qua bệnh viện 115. Đúng là có bác sĩ đón ở phòng cấp cứu.

Thủ tìm tiếng rên vì những cơn đau liên tục, anh muốn thiếp đi nhưng hôm nay lại có một số sinh viên thực tập. Họ mở bao nilon, cố chịu mùi thối, xem, chụp hình...dưới sự hướng dẫn của Bác sĩ giảng dạy, cũng là trưởng khoa “Lồng ngực và mạch máu” của bệnh viện.

Chùng 02 giờ chiều, Thủ được đưa đi siêu âm tim. Mấy tiếng sau thì bác sĩ gọi Thùy thông bào:

- Hoại tử nặng quá, không thể chờ qua đêm nay vì khả năng nhiễm trùng máu rất cao, đã nhiễm trùng máu thì rất khó chữa trị, chỉ có cách cắt bỏ phần chân bị tắc. Nhưng khó khăn là tim rất yếu, phẫu thuật cắt bỏ chân với tình trạng tim như vậy cũng rất đáng lo. Quyết định bây giờ tùy vào gia đình, chị bàn bạc rồi ký vào giấy đồng ý phẫu thuật hay không!

Thùy trở lại phòng cấp cứu, chị nhìn Thủ thật lâu rồi nói lại lời bác sĩ. Thủ nắm tay Thùy:

- Cứ phẫu thuật đi em, bác sĩ khi nào cũng tính chuyện chắc ăn. Em và các con cầu nguyện xin bình an cho anh. Nếu phải chết trong khi phẫu thuật thì cũng đừng quá buồn, tin vào số phận của anh chỉ đến thế!

Các con anh đều có mặt, các cháu ở Sài Gòn cũng đến thăm. Tất cả xúm quanh anh, khóc thút thít. Thủ đùa với Trung, cũng cho cả nhà bớt buồn:

- Chúa Trời đang bận lo sinh quý tử, không rảnh mà phán xét anh đâu!

Trung cười đùa thêm:

- Đúng rồi, giờ này các Thiên thần đang tập hát, lời sổ sách ghi công ghi tội ra rách việc lắm, cho qua!

Hộ lý bệnh viện đẩy chiếc băng ca nhôm sáng bóng đến. Trung ẵm anh qua, cô hộ lý nói:

- Thân nhân đi theo lối khác đến phòng phẫu thuật, có phòng chờ ở đó.

Thùy vuốt tóc trên trán Thủ nói nhỏ:

- Trước khi vào phòng phẫu thuật, anh nhớ cầu nguyện lại.

Thủ nhìn Thùy, anh mỉm cười. Không rõ từ đâu, từ niềm tin nào, anh không tin mình sẽ chết:

- Ừ, anh nhớ!

oOo

Thủ đau đớn nằm trên chiếc băng ca rời phòng phẫu thuật. Thời gian phẫu thuật khá nhanh, thuốc mê cũng tan sớm. Phóng hậu phẫu đông đúc vì tai nạn giao thông vào những ngày sắp giáng sinh. Tiếng rên la náo loạn xung quanh làm Thủ chán nản. Anh không chết, con tim anh đã ngoan ngoãn nằm im, anh sờ xuống phần thân thể còn tê buốt, cắt khá cao, đau quá anh thử ngồi dậy, có phần đỡ đau hơn! Thì ra bác sĩ phẫu thuật đã băng chặt quá, khi ngồi dậy phần bắp vế anh đỡ bị ép, bớt đau. Anh ngồi như thế cho đến sáng, trông dùm những chai nước truyền cho bệnh nhân gần mình. Có người hết thuốc, máu chảy ngược về chai, anh hốt hoảng gọi cho y tá trực! Chùng hai tiếng sau, anh đau ước chừng không chịu nổi, gọi y tá hỏi:

- Cháu cho chú thuốc giảm đau với, đau quá!

Y tá đến xem bệnh án, trở vào nói:

- Chú còn một bình giảm đau nhưng ba giờ sáng mới chuyển được.



- Bây giờ là mấy giờ rồi cháu?
- Hai giờ!
- Chú uống sữa được không cháu?
- Được, chú uống đi.
- Chú nghe nói sau phẫu thuật không được uống sữa hay nước mà?

Y tá cười:

- Chú cắt chân chứ đâu có phẫu thuật bụng, sữa chú để đâu?
- Chú nhờ cháu ra phòng chờ bảo thân nhân Trần Thủ đưa sữa dùm được không?

Y tá nam vui tính đi ra. Thủ mừng là qua y tá lấy sữa, Thùy có thể biết anh còn sống. Anh lại hỏi khi y tá vào:

- Chú thấy mấy người mổ sau chú được ra ngoài mà sao chù ở lại lâu vậy cháu?

- Bác sĩ chưa cho chú ra, có lẽ sáng mai, sau khi giao ban mới ra được. Chú ngủ đi, nói nhiều mệt lắm!

Thủ không ngủ được vì đau và lo, sợ Thùy và các con anh tưởng anh đã chết nên mới lâu đưa xác ra!

Đau quá, Thủ cứ chờ được chuyển chai giảm đau. Rồi cũng tới lúc, đến với anh là Bác sĩ nữ gây mê anh khi phẫu thuật, anh hỏi:

- Sao chú lại ở trong này lâu vậy cháu?
- Tại trong toa thuốc chú uống trước khi phẫu thuật có Asperin. Giữ chú lại trong này phòng khi vết thương chảy máu, dễ theo dõi hơn. Sáng mai ra, chù ngủ đi cho khỏe.

Yên tâm với giải thích của bác sĩ và chai thuốc giảm đau, anh gục người vào thành giường ngủ ngời chờ sáng!

Khi hộ lý vào đẩy chiếc băng ca của Thủ ra, anh mừng như được tái sinh! Nằm thì đau và vì muốn trông thấy Thùy cùng các con nên anh cứ ngồi vậy, mặc cô hộ lý bảo nằm! Thấy anh ra, Thùy cùng các con anh hét lên, tiếng hét vượt lên trên những âm thanh huyền ảo của phòng chờ khi thấy anh ngồi mà không nằm, không phủ tấm vải trắng kín người như xác chết, hình ảnh mà suốt đêm qua Thùy cứ lo lắng sợ hãi! Thùy chạy nhanh hơn cả, chị nắm tay chị hộ lý dừng lại, ôm Thủ hôn vào môi anh thật dài, nụ hôn hết như thũa mới yêu nhau mà phải vắng xa nhau hàng tháng !

Cô hộ lý bước nhanh và dài, Thùy cùng các con lúc thúc chạy theo. Hộ lý hỏi:

- Muốn nằm phòng nào đây?

Đêm qua thao thức chờ, Thùy có nghe thân nhân đến trước nói chuyện là có hai loại phòng, phòng bình thường và dịch vụ, phòng dịch vụ thì phí cao nhưng có các tiện nghi như tủ lạnh, TV...chị đáp nhanh:

- Chị cho phòng dịch vụ!

Một chọn lựa “xa xỉ”, khác với tính cách của anh chị lâu nay!

Yên vị trong phòng dịch vụ, giường bên có một cậu thanh niên bị đâm thủng ngực và máu nhát ở bụng, đã phẫu thuật, đang nằm mê man.

Thùy vuốt ve phần chân cụt của Thủ qua lớp băng, nói trong nước mắt:

- Ngày mai là Giáng sinh, anh đã không chết, mất một cái chân mà được sống cùng nhau, cùng các con...may mắn lắm rồi anh ạ!

Thủ ôm ngang lưng Thùy:

- Ủ, anh cảm ơn em, cảm ơn em!

Anh nghĩ ngợi: Khi đã trót mang thân phận con người, ai cũng có một thập giá, thập giá nào cũng nặng như nhau, nhưng tùy vào thái độ tiếp nhận của người phải mang thập tự ấy, sẽ làm cho nó nhẹ bớt đi hay là nặng nề thêm...

Ngoài kia, tiếng còi xe cấp cứu vọng vào phòng, Thủ lại nghĩ và nhận ra rằng:

Nếu không chết, thì mọi tai ương đều là hồng ân. Vâng, lâu nay anh đã sống chan hòa với tha nhân, từng đón nhận khổ đau và hạnh phúc từ cuộc nhân sinh... bằng tâm hồn của mình chứ không phải bằng đôi chân...”

Sài gòn, mùa Giáng sinh 2015.

( Kỷ niệm 05 năm, mất một chân.)

## Bức tranh.

Trạch An -Trần Hữu Hội

-Hình như cậu thích tranh ?

Luận nhìn quanh xem câu hỏi ấy phát ra từ đâu, khi biết chắc là từ ông già bất động trên chiếc xe lăn, Luận cúi đầu chào kính rồi nói:

-Vâng, cháu có thích thật, nhưng ...chỉ ngắm thôi chứ chưa hề mua một bức nào !

-Tại sao?

-Tranh giống như phụ nữ đẹp nhưng kiêu kỳ, muốn đến với họ thì phải có tiền, mà cháu thì nghèo!

Một tràng cười phát ra từ chiếc xe lăn. Âm thanh dòn dội vào các góc ngách của quán vắng, làm Luận thấy rờn rợn.

-Sao hả Bác?

-Hai mươi hai năm trước tôi cũng nói câu này, nhưng là nói với một người phụ nữ.

Luận rụt rè:

-Dạ...

Lại im lặng, im lặng như mọi khi. Chỉ còn tiếng nhạc nhè nhẹ.

Hơn sáu tháng nay, Kể từ ngày ra tòa chia tay với người vợ gần mười lăm năm chung sống không lấy gì làm hòa thuận, đều đau nhất của anh trong cuộc ly hôn này là không dành được quyền nuôi đứa con ! Anh trở thành một kẻ độc thân ở tuổi bốn mươi ba ! Luận chọn quán cà phê này trú thân, ngoài căn nhà trọ chật hẹp, cũng ấm cúng vì nó thích hợp với mẫu người cô độc như anh. Quán này cũng thế, sâu, hẹp nhưng ấm áp, vắng và nhiều tranh...Chủ quán, một thiếu phụ, chỉ xuất hiện khi có khách vào, pha cà phê xong là biến mất, còn lại ông già bất động trên chiếc xe lăn, ngồi trầm tư như thế suốt ngày, hiếm khi nghe ông nói gì, ông ở đó như một pho tượng, khách vào, ra không hề nghĩ đến sự hiện hữu của ông !

Luận cũng quen dần và cảm thấy những bức tranh trên tường ý nghĩa hơn cả sự tồn tại im lìm đó !

Hôm nay, pho tượng ấy đột ngột mở lời khi anh đang lơ đãng ngắm bức tranh chép lại của Levitan, “ Ngày nắng”.Treo gần cửa ra vào.

-Cậu biết gì về hội họa?

-Dạ hầu như không biết chút gì !

Lại một tràng cười....

Luận bồi rồi không vì kiến thức ít ỏi của mình mà vì câu hỏi đến từ một người mà anh vừa mới đây thôi, cảm thấy thú vị, tò mò...

-Tôi cũng đã nói như cậu !

-Với ai ạ?

-Bà ấy! Chủ nhật này cậu có đến đây không ?

-Thưa.. ngày mai ?

-Ngày mai là chủ nhật rồi à? Tôi quên mất ngày tháng ! Ủ, ngày mai cậu đến chứ?

-Dạ vâng, cháu đến, buổi chiều được không Bác?

-Được.

Lại im lặng, một khoảng lặng mênh mông....

oOo

Người đàn bà rời mắt khỏi giá vẽ, ngược mắt nhìn người khách vừa vào phòng :

-Ông muốn mua tranh ?

Người khách trung niên bồi rồi :

-Tôi muốn một bức sơn dầu, khoảng 0m70- 0m90.

-Vậy là ông cần kích cỡ hơn tác giả và trường phái?!

Người đàn ông bồi rồi chưa biết nói gì thì một câu hỏi tiếp, lạnh lùng:

-Ông không thích hội họa?

-Thời trẻ tôi có thích, nhưng chưa bao giờ có đủ tiền để mua một bức tranh nào!

Một nụ cười thoáng nhẹ trên đôi môi người phụ nữ:

-Thế sao?!

-Bà hỏi gì ạ?

-Như vậy rồi ông không tìm hiểu gì về tranh, về hội họa nữa ư?

-Vâng, hoàn toàn không biết gì!

-Tôi không nghĩ thế, ít ra thì ông biết thích tranh sơn dầu...

Câu nói như khuyến khích người đàn ông mạnh dạn thêm một chút:

-Tôi thích tranh sơn dầu về tĩnh vật hoặc chân dung . Với tôi, màu sắc vẫn là chính .

Người phụ nữ cười thành tiếng:

-Khó cho ông rồi, những phòng chép tranh chỉ chép toàn tranh phong cảnh để dễ bán. Ông có muốn đặt một bức theo ý mình không? Khá lâu mới lấy và giá tiền cũng cao hơn .

-Vâng thế cũng được, tôi không vội, miễn là đẹp.

Người phụ nữ nhìn vào mắt ông. Đôi mắt buồn của người đàn ông góa vợ mười sáu năm nay bỗng xuyên xao pha chút triu mến, khiến người đàn bà

bối rối, lảng tránh bằng cách lật những bức tranh mẫu trong cuốn album dày cộm...

oOo

-Bức tranh đầu tiên tôi đặt là một giỏ hoa, chép theo mẫu của Rachel Ruysch. Treo đối diện cửa sổ thứ nhất đó.

Luận nhìn theo hướng ông già vừa nói. Bức tranh vẽ giỏ hoa với màu nền tối, nhưng những đóa hoa thì rực rỡ ...trắng nhạt và hồng. Mặc dù treo đối diện, ngang với cửa sổ, vẫn không sáng lên được bao nhiêu!

-Rồi những bức kế tiếp...Tôi đến phòng tranh thường hơn.

-Những bức tranh trong quán này đều do bà ấy vẽ, thưa bác?

-Ừ, trong hơn một năm, bà ấy chỉ vẽ cho tôi. Bà ấy tự chọn mẫu, còn tôi, tôi thì chỉ cần được đến đó, ngồi xem bà ấy vẽ.

-Bác đã trở thành...người giàu ?

-Tiền bán căn nhà của tôi ở Đà Nẵng, mua lại căn nhà này, mở cái quán cho con gái, tôi vẫn còn tiền để sống. Những bức tranh chép bây giờ không còn là một cái gì quá cao để tôi không thể mua nổi ! Nhưng cái chính là do... bà ấy vẽ. Ông già khoa tay quanh tường...Được mười một bức thì bà ấy không vẽ nữa !

Luận nhìn ông già định hỏi, nhưng gương mặt của ông già đã chìm trong một nỗi buồn vừa ập đến sau câu nói. Quán như trống trải hơn, tối hơn và im lặng hơn...

Bên ngoài cửa sổ, chiều xuống trên dàn hoa pháo, nơi cánh cổng nhà bên cạnh.

Im lặng, Luận nhìn vu vơ những bức tranh...

-Tôi có chuyện phải về Đà Nẵng, mười hai ngày sau trở lại thì bà ấy đã chết, bà ấy bị Ung thư đại tràng giai đoạn cuối trước khi tôi đến đó. Một căn nhà nhỏ trong hẻm sâu, nơi đứa con trai đã có gia đình ở cùng bà ấy. Cậu ta trao cho tôi một bức tranh :

-Mẹ tôi bảo trao lại cho ông và dặn ông thay khung cho bức tranh.

Luận bật hỏi và lập tức đưa mắt nhìn bức “Người đàn bà xa lạ “ của Kramskoi treo đối diện:

-Bức tranh nào ạ?

-Không có ở đây, “Bà ấy” ở trong phòng của tôi. Khi thay khung, tôi thấy bức thư của bà ấy.

Im lặng lại bao trùm căn phòng, Luận nhìn những bức tranh giờ như những mảng màu loang lổ quanh tường, mắt anh không tập trung được vào một chỗ nào. Khi quay lại nhìn ông già, anh có cảm giác như ông đã ngủ, đầu gục xuống lọt vào đôi vai gầy...Luận rụt rè đến bên tấm thân bất động:

-Bác có ...khỏe ...không ạ ?

Ông già ngẩng đầu nhìn Luận, gương mặt ông như nhão ra với những giọt nước mắt. Tiếng nói của ông bất ngờ vang lên, rõ ràng, tương phản với vẻ yếu ớt của cơ thể:

-Nếu tôi trao toàn bộ tranh cho cậu, cậu có đồng ý không?

-Sao, Bác không thích nữa à?

-Tôi vẫn quý chúng như những đứa con, nhưng tôi phải vào Viện Dưỡng Lão !

-Ở đâu ạ?

-Ở Long Thành, Tôi có cô em tu ở một ngôi chùa dưới ấy. “Viện mồ côi” thì đúng hơn

-Thế con gái bác, chị ấy?

-Tôi làm khổ nó đủ rồi. Từ ngày bị tai biến, mười sáu năm nó phải chăm sóc tôi, không nghĩ chi đến chuyện chồng con, nó trở thành gài già khi nào không hay! Giờ nó gặp một Việt kiều góa vợ, tôi muốn nó xuất cảnh theo chồng.

oOo

Cuối cùng thì chiếc xe “ba gác” chở hàng thuê cũng vào được con hẻm chật chội nơi căn phòng trọ. Hai ngày bận rộn với việc tháo gỡ, đóng gói cẩn thận những bức tranh, Luận ở trong tâm trạng ray rứt, mâu thuẫn. Phân thì xót xa với hoàn cảnh của ông già, đàng khác, anh mừng vì bỗng dung lại có được những bức tranh...Nghỉ đến chuyện phải treo những bức tranh này lên bức tường nham nhở của phòng trọ mà nỡ lòng.

Không nôn nóng với những bức đã thấy hàng ngày trong quán, anh hồi hộp đặt bức tranh “Người phụ nữ đợi chết” lên bàn. Báu vật của ông già là bức chân dung một người phụ nữ trạc ngoại tứ tuần, chính là người đã chép lại những bức tranh. Bức tranh thật đẹp, trong không gian dịu dàng của buổi xế chiều, một gương mặt phụ nữ trong chiếc mũ len màu nâu trùm kín đầu, bên khung cửa sổ, đôi tay khoanh hờ hững, ánh sáng chéch tôn lên chiếc mũi thanh tú.” Bà ấy đây sao !” Luận buột miệng không hoàn toàn là bởi nét đẹp của người thiếu phụ mà do đôi mắt buồn, đăm chiêu của người phụ nữ vẫn hài hòa được với đôi môi mỏng, mỉm cười như khinh bạc thách thức.

Một linh cảm mơ hồ một điều gì đó thật buồn, thật xót xa ập đến trong tâm hồn Luận làm anh xao xuyến lo âu khi chợt nhớ lại lời ông già:

-Tôi đã “sống” với bà ấy hơn hai mươi năm. Giờ thì tôi không cần gì nữa, Tôi vào viện mồ côi nhưng rồi cũng sẽ không phiền ai... Bức thư vẫn ở đằng sau bức tranh. Cậu cứ giữ lấy tất cả, tôi không nỡ đốt nó !

Luận run run lật úp bức tranh, mở lung tìm lá thư. Một tờ giấy gấp tư, như được dán vào khung vải:

oOo

*Ngày ... tháng ... năm 1993.*

*Này, người đàn ông vô duyên !*

*Tôi đã nghĩ như thế từ khi gặp ông, cho đến lúc này, hơn một năm và trong những ngày cuối cùng của đời mình, khi những tế bào ung thư đã di căn và hủy hoại hầu hết các bộ phận trong cơ thể, gây nên những cơn đau thật khủng khiếp! Tôi vẫn gọi ông như thế. "người đàn ông vô duyên".*

*Trước hết, tôi cảm ơn ông đã đi xa đúng lúc để tôi không ray rứt vì sao không có ông bên cạnh, không ngóng đợi trông mong như những ngày ông thỉnh thoảng bận việc, không đến phòng vẽ .*

*Tôi gọi ông là người đàn ông vô duyên bởi: Ông đến và làm tôi xao lòng khi vừa phát hiện ra căn bệnh chết người một tuần lễ. Tôi quyết định không phẫu thuật hay điều trị vì nó đã ở giai đoạn cuối. Có nghĩa là tôi không còn sống được bao lâu!*

*Trong đôi mắt ông từ lần gặp đầu tiên ấy, tôi đọc được một điều là Tôi sẽ yêu ông, và ngược lại.*

*Nhưng ông có thấy vô duyên không khi không hề có đoạn kết trọn vẹn cho cuộc tình này. Ông vẫn không biết gì, nhưng tôi, tôi biết sẽ phải xa ông khi tình yêu vừa đến! Lẽ ra lúc này chính tôi phải nhận lấy hai chữ "vô duyên" nhưng tôi vẫn gọi như vậy, bởi nó mang nghĩa định mệnh cho cả hai chúng ta. Vâng, đó là một định mệnh!*

*Bức tranh này tôi vẽ cho người đàn ông vô duyên của tôi, bức tranh duy nhất tôi vẽ chứ không chép. Hai tháng sau khi đã trải qua lo âu, sợ hãi tột cùng... Thật lạ, tôi lại trở nên bình thân, chấp nhận ngày nó đến. Tôi đặt tên cho bức tranh là "Người thiếu phụ đợi chết". Hãy nhìn màu xám nhạt của bầu trời, ông sẽ thấy... Ông cũng cứ gọi như thế nhé.*

*Thông thường, người bị ung thư, điều trị bằng phương pháp Hóa trị đều rụng hết tóc, tôi không hóa trị, nhưng tôi muốn ở trong tâm trạng thường trực đối mặt với căn bệnh khi vẽ, chiếc mũ len trùm kín đầu có làm ông hình dung được điều đó không?!*

*Không biết lúc nào thì cái chết đến để giải thoát cho tôi khỏi những cơn đau! Ôi. tôi tiếc biết mấy những phút giây gần gũi bên ông, êm đềm quá, yên bình quá... sẽ không bao giờ có được nữa!*

*Đau quá! Tôi... tôi... vĩnh biệt ông thôi...! Người đàn ông vô duyên.*

Sài gòn, tháng I, năm 2014.

## Sa ngã .

*Trạch An-Trần Hữu Hội*

Thắng quay đầu chiếc Taxi, lườm sát phòng hồi sức của bệnh viện. nơi ông Gia và cô con gái đang đứng:

-Bác có đỡ đau hơn không?

Ông Gia cười, nụ cười kéo giãn đôi môi mồm:

-Cảm ơn cậu, cũng đã khá hơn.

Ông Gia mới dọn về ở cùng con hẻm với Thắng hơn năm nay.

Nhớ ngày ông dọn nhà, chiều hôm sau thì cả xóm xôn xao, anh Hiệp chạy xe ôm bị tai nạn, thấy chị vợ lu loa luống cuống, ông gọi Taxi cùng người báo tin đến nơi bị nạn, xe cấp cứu đã đưa anh Hiệp vào bệnh viện, ông đến bệnh viện, ở đó, bao nhiêu viện phí cho ca cấp cứu ông đóng giúp, khi anh Hiệp ra phòng hồi sức, tinh táo, ông mới về. Khi về, ông gọi chị vợ ra hành lang dúi thêm năm trăm ngàn, nói là mua thuốc và sữa. Chị Tha vợ anh Hiệp muốn quỳ xuống mà cảm ơn. Không quỳ sao được khi mà nhà chị chỉ còn sáu chục ngàn cộng với tiền trong túi anh Hiệp nữa là một trăm ba chục ngàn, mà tiền ứng trước của bệnh viện là năm triệu.!

Lâu nay, trừ một vài nhà mua nước bình để uống và nấu, còn cả xóm dùng nước giếng bơm, hôi và chua lét ! Ông mua một cái máy lọc lớn, công nghệ nano, vừa lọc sạch vừa khử hết mùi, mua một bình chứa lớn, đặt trước nhà cho cả xóm dùng, ông cũng dùng chung với họ.

Ông thuê nguyên căn nhà cho hai cha con, nó gấp hai, ba lần căn phòng trọ cho cả gia đình Thắng. Cái sân nhà ông nay cũng là nơi để xe cho những nhà chung quanh. Cô con gái làm việc ở một công ty nào đó, sáng đi chiều về bằng xe gắn máy, ông Gia ít khi đi đâu, một tuần lễ ông ra khỏi nhà một hai lần, thường là vào chiều chủ nhật, rồi thôi. Ba bức tường chập kín sách, chiếc bàn gỗ, cái máy vi tính và mấy chậu hoa... nuốt hết thời gian của ông.

Cư dân trong xóm quý mến cha con ông, nhưng không ai biết ông từ đâu đến, cuộc đời ông ra sao... dù rất đời tò mò!

Tháng trước, một cơn đau ở dưới sườn phải, cô con gái đi làm, gặp lúc Thắng về nhà ăn trưa, vừa cởi áo, anh đã vội mặc lại rồi cùng hai người trong xóm đưa ông vào bệnh viện. Bác sĩ chuẩn đoán, sinh thiết và xét nghiệm, hai ngày sau có kết quả. Ông bị Ung thư gan giai đoạn cuối! Cô con gái như muốn ngất đi bên giường bệnh.



Vừa lái xe, Thắng nhớ lại hôm đưa con trai đầu của anh bị sốt xuất huyết cách nay chừng sáu tháng, là tài xế taxi, nhưng ban đêm thì đỗ xe lại công ty. Chừng ba giờ sáng thì cơn sốt cao quá làm thằng bé lịm đi như đã chết. Chiếc xe Dame đời cũ không còn xăng, vợ anh nôn nóng bỗng con đứng chờ Thắng đập, mãi không nổ! Ông Gia lặng lẽ đẩy chiếc xe tay ga của con gái đến:

-Cậu đưa cháu đi bằng xe này, để xe đó tôi nhấc vào cho. Cầm thêm cái này phòng hờ...

“Cái này” là bốn tờ giấy bạc năm trăm ngàn mới toanh!

Sáng hôm sau, biết là cô gái đi làm sớm, Thắng tắt tả để con lại cho vợ trông, anh chạy về trả xe. Không quên mua thêm lít xăng cho xe của mình:

-Cháu khỏe chưa?

-Dạ hết sốt rồi, đang chuyen thêm nước bác ạ. Cô đi làm rồi ha bác. Xe...

-Nó đi taxi một bữa cũng không sao. Cháu khỏe là tốt rồi...

-Bác cho cháu gọi lại tiền hôm qua, chỉ hạ sốt và chuyen nước nên không tốn kém bao nhiêu.

-Khi nào cháu về nhà rồi tính.

Thế mà hôm nay ông xuất viện với căn bệnh chết người ! Cả xóm thờ dài, cầu cho ông bằng an.

oOo

Thắng qua thăm ông với túi cam, ông Gia không chịu nằm mà vẫn ngồi bên chiếc bàn máy tính! Trông ông xanh và yếu. Gở gọng kính xuống, ông mời Thắng ngồi nơi chiếc ghế bên bàn với nụ cười làm giãn đôi môi mỏng:

-Qua thăm tôi là tốt rồi, mua quà làm gì cho tốn kém.

-Da...chỉ mấy quả cam, Bác có thấy khỏe hơn trước khi mổ không ạ.

-Cón đau lâm râm, đã là “căng-xe” thì vấn đề là bao lâu nữa, thời gian thôi cậu Thắng ạ

-Cháu nghe nói có nhiều phương pháp mới...

-Nếu phát hiện sớm thì còn có cơ may, nhưng tôi là giai đoạn tồi tệ rồi! Thôi quên nó đi, Hình như cậu Thắng cũng theo Thiên Chúa Giáo?

Ông Gia vừa hỏi vừa chỉ lên tấm hình Chúa Giê su chịu nạn. mũ gai trên đầu với những giọt máu đọng nơi khuôn mặt đón đau.

-Dạ, nhà cháu là đạo gốc từ trước khi vào Nam ạ.

-Quê cậu ở đâu ngoài đó?

-Dạ Nam Định ạ.

-Tôi có người bạn cùng khóa, là Linh mục Chánh xứ của một họ đạo ở đó.

-Thế...trước đây Bác có đi nhà dòng?

Một khoảng lặng ập đến, đôi môi mỏng mím lại và đôi mắt sau làn kính sụp xuống. Tránh giây phút im lặng này, Thắng nhìn qua giá sách, nơi những cuốn sách Thần học, Triết học, Văn học dày cộm... Trước đây. Có người anh kế học Đại học văn khoa, dang dở vì phải đăng lính, anh chết sau khi ra trường được hai năm ở Tiểu khu

Phong Dinh. Thắng đã đọc khá nhiều những cuốn sách anh để lại, một vài cái tên mà anh quen cũng nằm trên các kệ sách ở đây. Tiếng ông Giá như từ đâu đó thật xa, kéo Thắng về với gương mặt trầm tư:

-Tôi đã là Linh mục!

Thắng bắt ngờ không nói được gì, anh biết một linh mục đã thụ phong thì Bí tích ấy lớn lao ngàn nào!

-Giá như căn bệnh này, hay một tai nạn nào đó, đến với tôi vào lúc đó thì hay biết bao!

Thắng đăm đăm nhìn không nói gì. Một lát, ông Giá hỏi rồi tự nói không đợi Thắng trả lời, ông tiếp:

-Cậu có biết thế nào là sa ngã không? Nó là một lựa chọn xuân góc, trong giây phút mà lý trí ta không hoàn toàn làm chủ được mình. Sau tám năm làm Linh mục, tôi đã sa ngã như một cậu trai khờ khạo với một phụ nữ.

Thắng hỏi với giọng ngại ngần:

-Một phụ nữ?

-Ừ, gọi là một phụ nữ bởi cô ấy đã mang thai trước khi đến với tôi.

-Thưa bác, chắc là người trong họ đạo của bác?

-Không, cô ấy không là người có đạo, chúng tôi gặp nhau trong một đoàn từ thiện, sau đó cô ấy đến với tôi nơi giáo xứ, tôi đã nói dối với giáo dân đây là cô em họ...Nhục dục đã làm tôi không thể tách khỏi cô ấy...

-Có ai biết không ạ?

-Không, sau cái lần đầu tiên ấy, tôi như mê muội trong đam mê thân xác và sự cuồng nhiệt nhục dục nơi cô ấy...Một tháng sau, tôi tự rời bỏ họ đạo. Cô ấy muốn vượt biên, tôi cũng chỉ có con đường ấy để chọn. Theo cô ấy, Bà Rịa – Vũng Tàu là nơi tổ chức những chuyến vượt biển khá thành công. Nhưng trước khi thực hiện, tôi trở về gặp Giám mục Địa phận. Ngài thất vọng, nói sau khi nghe tôi xưng tội: “Cha rất tiếc, nhưng thôi, con hãy là một người cha, người chồng tốt. Cha sẽ cầu nguyện cho con”

Tôi về thăm cha mẹ. họ gặp tôi, nghe tôi nói những lời xin lỗi vì đã đi sai con đường mà họ mong ước. Bố mẹ tôi đau đớn lắm, cả hai mắt sau đó không lâu. Đám tang Bố tôi có về, nhưng ngày mẹ mất hai tháng sau đó, tôi đang chuẩn bị cho chuyến vượt biên nên không về được !

Những gì ông Gia vừa bày tỏ làm Thắng bàng hoàng. Anh cũng từng nghe chuyện Linh Mục sa ngã vì phải lòng một phụ nữ, thường thì xảy ra ở đâu đó thật xa. Anh khó dấu được sự bất bình, có phần khinh miệt khi nghe ai đó nói về chuyện ấy. Nhưng giờ đây, một người bằng xương bằng thịt, ngay trước mắt mình, đang nói với mình như thú tội giữa một con người với con người. Thật lạ, anh không có ý trách cứ hay bất bình, chỉ là nỗi cảm thông và thương cảm dâng lên trong lòng.

Dường như cũng thấy được sự cảm thông nơi Thắng, ông Gia tiếp:

-Sáu tháng sau thì Cát Trinh ra đời.

-Ai ạ?

-Cát Trinh, con gái đang sống với tôi đó. Vì tôi lấy tên thánh người đỡ đầu, chính là bà mẹ ở trạm xá, là Catherina. Tôi phiên âm, rồi lấy họ mình đặt tên cho nó: Trần Thị Cát Trinh. Khi sinh, cháu bị sút môi và hơi hở hàm ếch!

Thắng nhăn mặt, ngạc nhiên vì cô gái nay khá dễ thương chứ không có dấu hiệu gì về dị tật như ông Gia nói. Đoán được ý nghĩ của Thắng, Ông Gia tiếp:

-Ngay trong bệnh viện, khi biết con mình bị sút môi, cô ấy khăng khăng đòi bỏ đứa bé, buộc tôi phải đem cho cô nhi viện. Tôi không cam lòng, tôi an ủi cô ấy là sẽ cố gắng chạy chữa cho con sau này, nhưng cô ấy hét to như một kẻ điên:

-Đem nó đi cho khuất mắt tôi, nó có phải con của ông đâu mà ông mà tiếc !

-Tôi lặng đi, nhưng tôi thoáng nghĩ rất nhanh rằng: Con tôi hay không phải cũng chẳng sao, nó phải sống và được nuôi dưỡng, cho dù thế nào. Tôi chỉ nghĩ đến một điều là: Vì cô ấy, tôi đã phản lại lời thề khấn, giờ là hậu quả, có khác gì khi là con tôi hay con một ai đó, đã được hình thành trong thân xác của cô ta!? Hậu quả là một mầm sống và tôi phải đón nhận.

-Rồi cô ấy thế nào thưa Bác?

-Cô ấy là một người kỳ lạ! Tôi không thể không nghĩ đến hình ảnh con rắn khi nói đến cô ta, khác xa những gì tôi cảm mến khi đi làm từ thiện cùng nhau! Kể từ khi sinh Cát Trinh, tôi không cảm thấy chút mến yêu nào khi bên cô ấy, không cả thềm muôn xác thịt, ngược lại, nỗi hối hận càng ngày càng ray rứt và thật lạ, càng hối hận bao nhiêu tôi càng yêu thương Cát Trinh bấy nhiêu.

Thắng gục đầu như thềm cầu nguyện cho ông.

-Cô ấy rửa sã tôi không ngót vì đứa con, bà mẹ ở trạm xá, là hàng xóm và là người săn sóc tự nguyện cho nó. Khi Cát Trinh được bốn tháng, tôi đem cháu về Sài Gòn tìm Bác sĩ hỏi thăm về chuyện vá môi cho cháu. Một người bạn cũng là Linh Mục đã giúp tôi, Bác sĩ sau khi xem, lạc quan cho là chuyện nhỏ, chừng sáu tháng có thể phẫu thuật, rồi theo dõi thôi. Tôi rất mừng, ngoài môi trên bị mất một nửa, toàn bộ gương mặt cháu rất xinh, nhất là đôi mắt và mũi. Tôi trở về, hy vọng niềm vui này làm cho cô ấy bớt buồn và có thể có được chút hạnh phúc, nhưng cô ấy không có nhà, hai ngày sau không về, trong lúc tôi đi, cô ấy đã vượt biển cùng tay chủ tàu chuyến trước mà cả hai chúng tôi cùng đi nhưng thất bại. Tôi đứng đung không hề buồn, có cảm giác như vừa trút đi một gánh nặng! Dĩ nhiên là số tiền ít ỏi mà bấy lâu bạn bè giúp đỡ cũng không còn.

Ông Gia lại im lặng như để trấn át cơn đau luôn lâm râm nơi sườn phải, lát sau ông cười như trấn an Thắng:

-Tôi làm thuê cũng đủ cho hai cha con, nhưng còn hai tháng nữa là phẫu thuật rồi, chỉ còn một cách là trở về gặp Giám Mục, tôi hy vọng Ngài sẽ có cách giúp tôi:

-Con hãy luôn cầu nguyện, có lẽ con không biết chị con đã xuất ngoại. Bà ấy gửi lại cho con số tài sản của cha mẹ con để lại. Con đến gặp cha quản lý nhé.

-Tôi quá mừng! không cầm được nước mắt, thương bố mẹ. thương người chị duy nhất. tôi trách mình vì mặc cảm tội lỗi mà xa lánh luôn cả chị mình! Tôi mua một

miếng đất chừng ba mẫu ở Bà Rịa, nó không cho tôi một chút lợi lộc nào lớn, Nhưng Chúa giúp tôi, cách nay chín năm, một công ty Đài Loan mua nó với giá tiền cao ngắt ngưỡng mà chỉ nằm mơ mới có được!

Ông Thắng nghỉ một lát như để thở, rồi lại nói tiếp:

-Phẫu thuật cho Cát Trinh không đơn giản, ba lần vẫn chưa hoàn chỉnh được. giọng nói ngọng ngịu làm khổ Cát Trinh. Tôi nghỉ đến chị, lúc này đã định cư ở Úc và Cát Trinh đã mười bảy tuổi. Một lần nữa Giám mục đã giúp tôi, qua thư, Ngài giới thiệu cho cơ quan từ thiện Caritas, chị tôi đã bào lãnh Cát Trinh qua Úc. Bên ấy, cơ quan này giúp hoàn chỉnh cho cháu cả môi, răng và thanh quản. Sáu tháng sau cháu trở về, trước mắt tôi là một thiếu nữ tuyệt vời cậu Thắng ạ.

-Thế bác chuyển về Sài Gòn lúc nào?

-Khi Cát Trinh từ Úc về, hồi bán được đất ở dưới đó, tôi lên mua nhà ở Thủ Đức. để tiện lo cho cháu. Năm ngoái, tôi lại bán căn nhà đó, chuyển tiền vào tài khoản của Cát Trinh, tôi chỉ giữ lại cho mình một ít. Rồi về mượn căn nhà này.

-Bác có biết mẹ Cát Trinh bây giờ ở đâu không?

Ông Gia hơi ngửa người dựa vào thành ghế, có lẽ lai một cơn đau:

-Tám năm nay tôi nuôi bà ấy !

Thắng kinh ngạc, nhìn ông Gia:

-Bà ấy vượt biên rồi...

-Không đi được, bị bắt và phải ở trong trại giam bốn tháng. Chừng một tháng sau ngày bé Cát Trinh qua Úc, tôi nhận được tin bà ấy đang ở tại một ngôi chùa ngoài Trung, bị liệt nửa người ! Tôi ra đó hai lần, lần sau khoảng hai mươi ngày trước khi Cát Trinh về. Không thể ra thăm bà ấy mãi được khi mà Cát Trinh đã đủ trí khôn. Tôi đã nói với Cát Trinh là mẹ đã chết khi nó lên ba. Từ ấy đến nay, không bao giờ nó đề cập đến mẹ. Bà ấy cũng đã năm mươi hai tuổi, bị lẩn, liệt nửa người và mờ mắt vì bị hồng giác mạc. Tôi đưa bà ấy vào Vũng Tàu, khi về Sài Gòn, tôi cũng sắp xếp cho bà ấy tại Viện Dưỡng lão ở đây, hai tháng tôi đến thăm một lần. Gần đây, bà không còn nhận ra tôi là ai!

Thắng hơi ngập ngừng, hỏi:

-Bác không ghét bà ấy sao?

-Thực tình mà nói thì tôi không ghét, tôi cho rằng tất cả cũng nằm trong hậu quả từ một lầm lỗi của mình. Nhưng nói thương thì thật sự tôi không thấy chút tình cảm nào trong lòng. Tôi làm bỗ phận như Giám mục đã dặn tôi ...và như thế, tôi cảm thấy bứt rứt.

-Cát Trinh, cho đến lúc này vẫn không biết gì?

Ông Gia sửa lại thế ngồi, hơi khom người, hai tay khoanh lên bàn:

-Đây là vấn đề, chính vì điều này mà hôm nay tôi mới thú thật hết với cậu. Nó biết hết, biết tôi không phải là cha của nó, biết mẹ nó đã có ý bỏ nó khi vừa sinh ra. chính bà mẹ ở Bà Rịa đã nói hết cho nó nghe khi nó lên chín tuổi! Nó biết và im lặng cho đến

tôi hôm kia, khi tôi nói là mẹ còn sống và đang ở trại dưỡng lão, nếu ba chết thì con cố tiếp tục thay ba chăm cho mẹ. Nó đã nói :

-Kẻ nào dám hy sinh thì nhận được sự hy sinh. Con khước từ trách nhiệm này vì bà ấy đã như vậy với con, bà ấy đã chết! Con chỉ có Ba và ba phải sống, kể cả việc ghép lá gan của con cho ba.

-Cố ấy nói đúng quá!

-Không, đúng nhưng bắt nắn cậu ạ. Tiếc là nó không hề có ý thay đổi khi tôi có thuyết phục nó, hãy tha thứ và rộng lượng như kinh thánh dạy: “Hãy yêu kẻ ghét con.” Nhưng nó đã khấn khoản: “Ba, đừng bắt con phải yêu kẻ con ghét. Con không thể!”

Ông gia cúi đầu thờ dài:

-Hình như nó đã xem được câu nói này đâu đó trong những cuốn sách kia!

Im lặng một lát, ông Gia lại nói, rành rọt như đã suy nghĩ nhiều về những gì sắp nói:

-Cát Trinh đã hai mươi lăm tuổi. nó cần sống cuộc đời của nó. Thế nên tôi phải nhờ đến anh.

Thắng giật mình vì không biết ông Gia nhờ đến mình trong việc gì. Anh nhòm người nhìn ông với đôi mắt kinh ngạc. Ông Gia đưa bàn tay gầy xanh đặt lên vai anh:

-Nếu hôm nay anh không qua thăm, tôi cũng qua gặp anh. Có lẽ anh không ngại giúp khi tôi nhờ. Thế này anh Thắng ạ: Cát Trinh đang cố gắng lo cho tôi qua Úc, sẽ làm mọi cách chữa trị cho tôi, kể cả việc ghép gan mà nó là người cho nếu bệnh viên thấy phù hợp. Nhưng như tôi đã nói, chỉ kéo dài thời gian sống không cần thiết mà thôi. Hiện đang có một cậu trai đang yêu và muốn kết hôn với nó, hai năm nay rồi. Tôi thấy cậu ta là người tốt, dù nghèo. Tôi hy vọng cậu ta sẽ đem đến hạnh phúc cho nó. Việc hao tốn tiền bạc và thời gian cho tôi lúc này thật vô ích! Ngày mai, cậu cùng tôi đến viện dưỡng lão, Cậu chờ bà ấy đến thành phố N... theo địa chỉ tôi ghi nơi bức thư, đưa cho Ngài, Giám Mục Phanxico, Ông Gia lại thờ dài, tôi cũng chỉ còn có Ngài để nhờ vả, có lẽ là lần cuối cùng.

Thắng nhìn ông Gia với đôi mắt buồn đầy thương cảm, cuối cùng anh nói thật nhỏ:

-Cháu sẽ làm theo nguyện vọng của Bác.

oOo

Vị khách trẻ đi rồi, xe của trại mồ côi của các soeur dòng Mến Thánh Giá cũng vừa chở người đàn bà khốn khổ ra khỏi khuôn viên Tòa Giám Mục.

Giám mục ngồi gục đầu, nhắm mắt nhớ lại gương mặt của Dominico Trần Hiếu Gia, chủng sinh mà ông kỳ vọng nhiều nhất trong số những chủng sinh năm ấy. Sự hiểu biết sâu sắc về Thần học và Giáo Luật, tính tình vui tươi và linh động trong tổ chức, sinh hoạt tập thể...Hồi đó, còn là Linh mục, ông đã từ chối không nhận làm cha linh hướng cho cậu vì đang là Bề trên chủng viện, nhưng Cha đã rất hài lòng khi chính mình lại là Giám mục Truyền chức thánh cho Gia. Thế mà tám năm sau...

Giám mục mở lá thư đang cầm trên tay, xem lại một lần nữa:

“Kính Gửi Giám Mục.

“Người phụ nữ này là người mà qua cô ấy con đã phụ lòng Giám Mục và phản bội lời thề khấn với thiên chức của mình. Con đã làm cha và làm chồng. nhưng trong hai điều ấy con chỉ làm được một điều là cha tốt -dù rằng đó không hoàn toàn là máu thịt của con- với những gì con có thể. Giờ đây, con xin Ngài cho phép con gỡ gắm người phụ nữ này, biết là một gánh nặng cho Ngài và Giáo phận, nhưng đó là cách hay nhất mà con buộc phải cậy trông, bởi con không thể tiếp tục làm bổn phận được.

“Thưa Giám Mục. Con đã một lần chọn lựa và ray rứt hối hận hai mươi bốn năm nay. Lần này con lại phải chọn lựa một lần nữa, phạm vào lề luật Chúa, đó là tự hủy hoại sự sống của mình! Hai chọn lựa này khiến cho con trở thành hoàn toàn bất xứng với ân sủng của Thiên Chúa. Nhưng với Ngài, con vẫn hằng mong Ngài tha thứ... Vĩnh biệt Ngài. Kẻ tội lỗi.”

Giám Mục Phanxico run rẩy bấm chuông gọi Linh Mục phụ tá. Nhưng ngài lập tức nhận ra rằng: Mọi sự đã muộn! Ngài ngược mắt lên cao làm dấu thánh:”Lạy Cha, con luôn tin vào lòng yêu thương và tha thứ nơi Cha là vô cùng, xin Cha thứ tha cho một linh hồn tội lỗi trong thân phận mong manh của con Người mà ngài đã tạo dựng. Amen!”

Sài Gòn 17 tháng 4 năm 2014.

Mùa Phục sinh.

## Hiềm muộn...

Trạch An-Trần Hữu Hội.

Khải chống tay nằm xuống bên Huyền, tay anh bóp nhẹ nhẹ cánh tay trần của chị, vuốt dọc theo bên hông trái, hai bầu ngực mềm mại, tuy đã vào tuổi trung niên vẫn còn gợi cảm mỗi lần vô tình anh nhìn thấy chị thay áo, rồi dừng lại nơi vùng bụng mát dịu, Khải dừng lại nơi đây thật lâu, anh biết Huyền vẫn còn cảm giác đê mê của cuộc ái ân, những vuốt ve sẽ làm chị dịu dần, thỏa mãn và cảm thấy hạnh phúc.

-Tháng này em về thăm mẹ nhé.

Huyền im lặng nhìn lên trần nhà, ánh đèn ngủ mờ mờ soi lên gương mặt hồng hồng của chị. Mấy tháng nay, nhiều lần Khải thúc dục chị về thăm mẹ, về một mình.

Lâu nay, mỗi lần về quê thăm mẹ, họ đều cùng về. Ba tháng nay, sau khi hai vợ chồng tính toán với nhau và cùng chấp nhận một giải pháp mà cả hai không ai muốn, nhất là chị, thì ý tưởng này khó chấp nhận hơn, nhưng vì sự mong mỏi đến khát khao một đứa con của Khải mà chị không quyết liệt phản đối, Huyền cứ lần lữa mãi...

Cưới nhau mười năm nay, chuyện làm ăn kinh tế suôn sẻ nhờ anh tính toán phù hợp cho cả hai người: Anh vẫn giữ công việc lâu nay ở công ty, một chân trưởng phòng đều hành có thể nói là nhàn hạ. Huyền thôi việc kế toán, về quản lý quầy tạp hóa theo mô hình “cửa hàng tiện ích” mà anh mở sau đám cưới, chị thành thoi khi chỉ coi ba nhân viên bán hàng theo ca, thậm chí chuyện giao nhận hàng cho cửa hàng cũng đều do các công ty và siêu thị chở đến tận kho.

Tích góp lâu nay, trừ đi những sinh hoạt gia đình và giúp bà con hai bên, chị không ngờ vợ chồng chị khá sung túc khi nhắm lại: Ngoài căn nhà đang là cửa hàng và là nhà ở, vợ chồng chị có một căn nhà ở Thủ Đức, mặt tiền đường Kha Vạn Cân, lâu nay cho thuê, mỗi năm thu nhập hai trăm bốn chục triệu, một lô đất ở Bình Dương rộng 1.400m<sup>2</sup>, anh tính chờ giá nhà đất phục hồi trở lại sẽ bán, bấy nhiêu tài sản cộng với thu nhập đều đặn của cửa hàng cho phép chị và Khải không phải băn khoăn về kinh tế.

Chị hạnh phúc vì Khải là người đàn ông chững mực trong mọi chuyện, trầm tĩnh, chu đáo và hào phóng khi cần thiết, thế nhưng một đứa con mong mỏi mười Năm nay vẫn chưa có!

Trong chuyện vợ chồng, Khải ham muốn nhiều hơn Huyền, những cuộc giao hoan đều đặn trong những năm sống cùng nhau luôn cho chị cảm giác thỏa mãn, hạnh phúc. Khải, với những trải nghiệm của những năm độc thân, với những cuộc tình không đi đến được hôn nhân, đã tích lũy cho anh những kinh nghiệm chẵn chiếu. Lấy

nhau khá muộn, khi anh đã ba mươi hai tuổi còn chị hai mươi tám. Bởi đã hơi muộn, họ không dùng một phương pháp tránh thai nào, vậy mà mãi chị không mang thai! Bao nhiêu lần một mình chị đi khám phụ khoa, rồi cả hai cùng đến bệnh viện, nhưng khi thì nói là do chị, khi thì bảo do anh... Cuối cùng, nguyên nhân là bởi tinh trùng của anh loãng, không thể thụ thai bình thường như những người khác, Khải tỏ ra lo âu khi biết chính anh là nguyên nhân của sự hiếm muộn, nỗi lo gần như là một mặc cảm!

Đối với Huyền, tuy cũng ước ao có con nhưng không đến độ mãnh liệt như Khải, cũng có thể do anh là con trai duy nhất trong gia đình mình, một gia đình mà Khải thường nữa đùa nữa thật khi nói về mình là “không danh giá gì!”.

Bốn năm trước, theo lời khuyên của nhiều bạn hữu, Khải và chị quyết định thụ tinh nhân tạo. Tại bệnh viện, Trục bết buồn phiền khi thấy quanh mình có rất nhiều đôi vợ chồng cùng cảnh ngộ, ai cũng khao khát một đứa con, có đôi là bác sĩ cả vợ lẫn chồng, cũng lặn lội từ ngoài Bắc vào để nhờ y khoa can thiệp!

Lần thụ tinh nhân tạo chỉ cho hai người một niềm hy vọng ngắn ngủi trong hai tuần lễ, anh chung hững khi bệnh viện báo tin việc thụ tinh nhân tạo thất bại với nhiều lý do chuyên môn mà anh lẫn Huyền đều không hiểu được. Nhìn gương mặt thất vọng của Khải mà Huyền ứa nước mắt, dù trong lòng chị cũng hụt hẫng không kém!

Nắm bàn tay của anh đang ở trên bụng, áp vào cổ mình, Huyền xoay qua phía Khải, nói thật nhẹ:

-Em vẫn thấy phân vân anh ạ, hay là mình xin một đứa con nuôi?

Khải thoáng thất vọng, anh đã loại giải pháp này từ lâu:

-Như anh đã nói, đứa con do em cưu mang và sinh ra, cho dù giọt máu tạo ra nó không phải là anh, thì mình cùng thương yêu và chăm chút cho nó dễ hơn là một đứa con mà cả hai chúng ta cùng biết là không máu mủ gì. Cứ xem như anh lấy em sau khi em đã lỡ dại có một đứa con, chuyện đó cũng thường tình, và anh, vì yêu em mà thương đứa con riêng của em vậy thôi. Trong hai chúng ta, có em là máu mủ vẫn hơn mà em, miễn là giữ kín được...

Cứ mỗi lần nhắc đến chuyện này, cả hai đều cảm thấy bị tổn thương và buồn lòng...

Huyền thật sự không an tâm vì có chuyện gì trên đời giữ mãi được bí mật, mà khi vỡ lỡ, những hệ lụy nó mang lại thì...Nhiều lần chị cố xua đuổi khỏi tâm trí về những hậu quả đến sau này sẽ làm xáo trộn cuộc sống hạnh phúc, bình yên mà chị đang có!

oOo

- Nhớ nhé, lâu lắm rồi mà về đúng dịp tổ chức họp lớp. họp trường đó nghe Huyền, nguyên cả khối cấp ba ngày nào luôn, có mấy đứa ở Đà Lạt, Sài Gòn, Cần Thơ và cả Hải Phòng cũng về, không đi tụi tao từ mà luôn!

- Ừ, mình nhất định sẽ có mặt mà, tiếc là không có Khải, anh ấy sẽ rất vui!

Mỹ Duyên nhiệt tình:



- Tụi tao sẽ làm mày vui, nhiều đũa không có chông đi cùng chứ không riêng gì mày, tuyệt vời lắm mày a!

Mỹ Duyên leo lên xe, còn hét to cùng với cái vẫy tay:

- Ê, cho tao chào bà già, trưa mai chuẩn bị sẵn rồi tao đến chờ!

Ngồi nơi lan can ngôi nhà đã sống qua thời thơ ấu và thanh xuân, một cảm giác bình yên và thanh thản len trong hồn chị, buổi chiều nhuộm ánh vàng trên hàng chèo tàu xung quanh nhà, nó được cắt tỉa gọn gàng nhờ bàn tay của cậu Lư, trong lần về quê năm trước, thấy mẹ lụm đùm quét sân, Khải đã tìm gặp cậu Lư, nhờ cậu chăm nom nhà cửa vườn tược giúp, dĩ nhiên là một người khéo léo như Trục, anh không quên gọi tiền hàng tháng cho cậu, với lý do: “Vợ chồng cháu gọi cậu uống trà” .

Huyền cảm thấy trong lòng dâng lên niềm hạnh phúc, rất ít người may mắn như chị, trong số những người bạn thừa còn con gái. Những lần về quê trước đây, khi thì nghe tin chồng một người bạn chết vì lũ, khi thì nghe tin con của một ai đó bị tai nạn giao thông, chết vì túng thiếu không có tiền chuyển vào Sài Gòn làm phẫu thuật, có người bị bệnh nan y dang đều tri... Tội nhất là cô bạn ngồi gôn Huyền năm học lớp 11, đẹp và hài hước nhất trong đám bạn gái ngày ấy là Liên, cứ ở đâu có Liên là ở đó rộn tiếng cười...thế mà chính Liên lại không may, gặp cảnh buồn là lấy nhầm anh chồng vũ phu, đã rượt chèo lại thích trắng hoa, thương hai đứa con nên Liên cắn răng chịu những trận đòn vô cớ năm này tháng nọ bấy nay!

Hình như chỉ có Mỹ Duyên là yên bình hơn cả, đang làm hiệu trưởng một trường cấp 1 ở địa phương.

Huyền cùng Khải thường đi thăm họ vào những lần về trước, chị an tâm và trong lòng như bớt những muộn phiền khi lần nào ra khỏi nhà bạn là nghe Khải nói nhỏ vào tai: “Anh có gọi lại cho cô ấy năm triệu”, có lần anh đưa trước mặt chị, mười triệu cho chồng một cô bạn, khi anh ta chuẩn bị lên bệnh viện tinh thần con. Chị cũng tự biết là tiền bạc khó có thể đem đến cho bạn bè niềm hạnh phúc, nhưng trong lúc ngặt nghèo túng thiếu, thì cũng đáp đổi được phần nào. Khải quan tâm đến nỗi khổ của những người xung quanh một cách tự nhiên chứ không hề màu mè hay có ý gì khác, Năm ngoái, một người bạn có đứa con gái học đại học đã ra trường, xin mãi chẳng có việc làm, đang ở Sài Gòn. Anh hỏi han rồi khi vào lại, gọi diên cho cháu hẹn đến nhà, xin cho một chân ở siêu thị, ban đầu làm bán hàng, sau đó nhờ có học ngành Công nghệ Sinh học, được chuyển qua làm kiểm định thực phẩm cho cửa hàng, lương khá cao, vợ chồng người bạn mừng như trúng số! Những lần như thế chị như có chút tự hào và càng yêu Khải hơn. Lần về này, chị buồn và cảm thấy trống trải, bất an...

Nghỉ đến buổi họp lớp, cùng bạn bè những năm tháng học trò xa xôi ấy khi đã ở vào tuổi xấp xỉ bốn mươi mà Huyền mỉm cười một mình. Huyền vẫn giữ được vẻ trẻ trung, tuy không đẹp nhưng dễ nhìn theo nhận xét của Khải và nhiều người, bụng Huyền có hơi lớn chút vì ngồi nhiều, nhưng vẫn còn gọn gàng khi mang chiếc váy ngắn hay áo dài vào những hôm đi dự tiệc. hai bên đuôi mắt và khóe miêng không hề có vết nhăn khi cười. Vẫn rạo rức khi tay anh vuốt ve cơ thể, kinh nguyệt chị vẫn đều

đặt vào mỗi tháng, chị luôn háo hức chờ anh lên giường những lần anh có việc của công ty, vắng nhà vài hôm...Lần nào chị cũng thỏa mãn, hạnh phúc.

oOo

Buổi họp mặt vui và ồn ào, tuy không “tuyệt vời” như Mỹ Duyên nói, nhưng cũng không tẻ nhạt. Từ ngày rời Quảng Ngãi vào Sài Gòn học, làm việc rồi lấy chồng đến nay, ngoài những lần về, thăm một vài người ở gần, chị chưa lần nào được gặp bạn bè cùng trường cùng lớp đông đủ như lần này, người quên kẻ nhớ, cứ ậm à với nhau nhưng ai cũng thấy thân mật và nhiệt tình. Những người bạn trai nói những câu tiếu nuôi vu vơ rằng “ngày ấy tôi thương...lắm mà không dám nói...” hay “ngày đó tui đâu dám nói với...Cứ thấy...là lưỡi quít lại, mở mồm không ra!”... làm những gương mặt không còn trẻ, ửng hồng vì thích thú, ngượng ngùng...

Rồi đến văn nghệ, những bản nhạc gợi lại kỷ niệm thu học trò, những màn múa và nhảy hơi bát nháo nhưng cũng vui...

Một gương mặt Huyền không nhớ là có quen, có lẽ học sau hoặc khác lớp, làm chị kém vui, hẳn mang cái tên đầy ngạo mạn và hợm hình như chính gương mặt hẳn, anh ta chính là người tài trợ cho buổi họp mặt này và còn là ân nhân của Trường hiện nay. Khi anh đại diện học sinh toàn khối, kiêm luôn MC, giới thiệu với vẻ trịnh trọng: Anh Nguyễn Thành Đạt, Phó bí thư kiêm phó chủ tịch huyện, là học sinh cùng khối với chúng ta, cũng có mặt hôm nay! Tiếng vỗ tay và tiếng trầm trồ nổi lên, tự nhiên trong lòng Huyền nhen lên một ác cảm không nguyên do!

Thế mà sau khi tan buổi gặp mặt, đã hơn mười giờ đêm, Huyền lại lên chiếc Camry ngồi cùng hẳn! Không uống được những loại nước giải khát có men nên chị hoàn toàn tỉnh táo, Đạt có vẻ tự tin sau tay lái, người hẳn có mùi khó chịu, khi nói phả hơi men làm chị nhăn mặt, nhưng không hiểu sao chị vẫn ngồi bên hẳn!

Xe loanh quanh phố huyện rồi thẳng ra Quốc lộ, Huyền hỏi cộc lốc:

- Không về còn đi đâu thế này?

Hẳn quay sang phía chị, nụ cười nham nhở làm gương mặt hẳn thêm đáng ghét:

- Ra Hội An chơi nghe, cô lâu lắm mới về quê mà...

Xe loanh phố cổ, rồi dừng lại trong sân một khách sạn, Huyền muốn thúc dục Đạt quay về, nhưng rồi chị bước xuống xe, ngoan ngoãn cùng hẳn đi vào!

Mặc cảm tội lỗi, ý nghĩ phản bội như một cơn đau đầu làm Huyền loạng choạng. Đạt dìu chị vào hành lang rộng rồi vào phòng, đầu chị lùng bùng, người chị nóng ran!

Nghiến chặt răng, hai tai nắm chặt, Huyền gồng cứng người cố chống đỡ khoái cảm tự nhiên của thân xác khi hẳn vục mặt giữa hai chân chị. Chị giận Khải, giận bản thân, nước mắt trào lên khóe mắt!

oOo

Huyền trẻ kinh hai tuần, cơ thể chị có những triệu chứng khác lạ, vào lúc này, một tin nhắn của Mỹ Duyên làm chị nhẹ nhõm: “Huyền có nhớ Đạt không? Bạn ấy vừa bị lật xe, chết cùng mấy cán bộ trong ủy ban huyện, các bạn tổ chức phúng điếu,

Huyền tham gia thì mình sẽ ứng rồi gọi lại mình sau cũng được, chúc hạnh phúc nhé”. Huyền nhấn lại “OK” rồi buông lỏng hai tay, tựa người vào lưng ghế thờ phào.

Chiều nay Khải sẽ đưa chị đi bác sĩ phụ khoa. Nỗi lo lắng về “những hệ lụy có thể xảy đến sau này...” đã theo cái chết của Đạt vĩnh viễn trôi dạt vào Khải và chị!

Chị gọi cho cô tổ trưởng bán hàng, cho biết là chiều nay nghỉ sớm, dặn là nhớ để bảng thông báo: “Kiểm hàng” như mọi khi.

Cô bác sĩ phụ khoa trẻ mỉm cười, nói với Khải và Huyền:

- Cô có thai rồi, khoảng ba tuần tuổi.

Khải mừng ra mặt, trong lòng Huyền dấy lên một tình cảm khác lạ, mâu thuẫn, không hoàn toàn vui như Khải, chị vào giường nằm khi về đến nhà. Thấy chị không vui, Khải xoắn xuýt bên chị càng làm cho chị thêm khó chịu. Khải cũng lên giường nằm bên Huyền nhìn lên trần nhà. Thấy Khải như thế, chị ngồi dậy nói:

- Em chỉ hơi mệt một chút, anh làm cho em ly nước, có lẽ do cái thai thôi.

Khải nhồm dậy nhìn vào mắt Huyền:

- Thật hả em, em thấy có mệt lắm không?

- Nó cứ dợn dợn muôn ối...Bác sĩ dặn lúc nào đến khám lại vậy anh?

- Cô ấy nói là nên đến hàng tuần em ạ.

Khải đến tủ lạnh nhìn vào trong, phân vân một lát rồi lấy bình cam vắt rót ra ly.

oOo

Huyền trở mắt nhìn vào bồn vệ sinh, một chút máu hồng hồng loang trong nước tiểu, chị trở vào ngồi lại bàn, hơi thở chị mệt mỏi làm các nhân viên lo lắng, chị bảo họ chị không sao...Rồi gọi điện cho Khải:

- Em thấy có chút máu trong nước tiểu anh ạ.

Tiếng Khải hoảng hốt:

- Ủa, sao hôm qua khám vẫn ổn mà em?!

- Anh về được không? chở em đến khám lại xem nhé.

- Ừ, chờ anh một lát.

Chỉ hai mươi phút sau, xe Khải dừng trước cửa hàng, anh lúi sút cửa ra vào rồi tắt máy, vào đặt tay lên vai chị:

- Em thấy trong người thế nào, em có làm gì nặng không?

Huyền ngược mắt nhìn Khải, chị lắc đầu nhẹ rồi đứng dậy, Khải dìu chị ra xe, tay mở cửa tay vẫn giữ vai chị, Huyền ngồi vào ghế tựa người vào lưng nệm êm, Khải vòng qua mũi xe ngồi bên chị với vẻ bồn chồn lo lắng.

Cô bác sĩ hơi nhăn mặt khi nghe Khải nói, nhìn qua chị, rồi đưa tay kéo màn phòng khám, đẩy nhẹ lưng Huyền:

- Cô nằm lên bàn cho cháu xem lại.

Hai mắt cô bác sĩ trẻ dán lên màn hình, tay rà chậm chậm lên bụng Huyền, màn hình màu nhấp nháy liên tục. Huyền cũng hồi hộp chờ đợi...

Vừa ra khỏi phòng Khải đã chồm tới:

- Có sao không cháu?

- Cô về uống hai viên thuốc này, nếu sáng ngày mai vẫn ra máu, cô đến cháu xem lại nhé, thai năm, sáu tuần tuổi thường xảy ra nhiều biểu hiện như thế cô chú ạ.

Huyền vẫn khỏe, chị chỉ hơi cảm thấy buồn nôn. hơi đau lâm râm phần dưới bụng như những ngày trước lúc hành kinh. Khải cố làm ra vẻ tỉnh táo nhưng thỉnh thoảng lại thở dài! Anh bảo chị đi ngủ sớm. Có lẽ do mệt, Huyền thiếp đi rồi ngủ thật sâu, khi Khải vượt lên má, chị mở mắt đã hơn sáu giờ.

Nhìn vào bồn vệ sinh, vẫn có chút máu hồng hồng, Huyền gọi Khải vào, xem xong anh gọi điện cho ai đó, có lẽ là công ty. Huyền suýt bật cười khi Khải làm gì cũng rón rén nhẹ nhàng, nói điện thoại với phòng khám cũng ra ngoài thăm thì!

Phòng khám có thêm một bác sĩ lớn tuổi, trạc tuổi Huyền. Cả hai như đang chờ chị đến. Người bác sĩ lớn tuổi giới thiệu mình tên là Như. Huyền cùng hai bác sĩ vào trong nằm lên bàn. Hơn nữa giờ siêu âm, bác sĩ Như mím môi nghiêm nghị:

- Thai không bám vào thành tử cung chị ạ, trường hợp này cũng ít nhưng có lẽ chị đã lớn tuổi lại mang thai lần đầu!

Khải không cần ý tứ, vạch màn phòng khám hỏi:

- Liệu có giữ được thai không chị?

Chị Như lắc đầu:

- Không, thai đã hư và không phát triển được nữa, có thể uống thuốc rồi thai tự ra nhưng gấp ra lúc này là hay hơn cả.

Khải nhìn Huyền rồi buồn bã nói gọn lỏn:

-Vậy nhờ chị.

Ngồi trên xe, Huyền nhìn Khải như đo lường nỗi thất vọng trong lòng anh. Khải im lặng nhìn chăm chăm phía trước, khi dừng xe trong sân nhà, anh quay qua nắm lấy hai bàn tay chị, nhìn sâu vào mắt thăm thì:

- Anh xin lỗi em, anh rất hối hận!

-Anh biết rồi đó, cả em cũng là nguyên nhân hiểm muộn của chúng ta chứ không phải riêng một mình anh!

Rồi Huyền ôm lấy đầu Khải, luồn năm ngón tay vào trong mớ tóc lốm đốm bạc:

- Đừng quay quắt chuyện hiểm muộn mà làm những điều trái lẽ tự nhiên. Một đứa con nuôi, nếu chúng ta có phúc, có khi mang lại nhiều hạnh phúc cho chúng ta hơn đó anh. Mai em gọi điện ra Huế nhờ một người bạn là nữ tu, đang phục vụ trong trại bảo trợ những sơ sinh vô thừa nhận, lo cho mình một bé gái thật xinh, anh nhé!

Khải cũng vòng tay ôm lấy cổ Huyền, hôn nhẹ lên môi chị:

- Ừ, anh cảm ơn em, cảm ơn em!

Sài Gòn, tháng X. năm 2014.

## Hy vọng của “Thăng tử hình”.

Trạch An -Trần Hữu Hội

Ô cửa sáo mở ra đột ngột, một gương mặt nghiêm khắc của cán bộ biệt giam nhìn chòng chọc vào tôi và phạm nhân chung phòng, cuối cùng một ngón tay chỉ đúng vào tôi:

-Chuẩn bị đồ đạc.

Khẩu lệnh này đã quá quen thuộc với tôi vì đã hơn hai năm nằm biệt giam, chuyên phòng không biết bao nhiêu lần. tuy vậy lần nào cũng hồi hộp lo âu vì không biết là chuyển phòng hay chuyển trại.

Lần này thì tôi biết chắc là chuyển phòng, bởi sáng nay, cán bộ phát hiện “chậu hoa” trên ô cửa phòng tôi và lập tức tịch thu với ánh mắt ngờ vực, đe dọa.

Từ ngày vào tù. tôi vào ngay biệt giam, chỉ những lần hỏi cung là được ra ngoài, còn lại, nằm trong căn phòng 2x2 mét. Một bệ xi măng cao hai mươi phân, rộng một mét hai mươi phân cho hai người nằm, nhưng thường thì một người nằm trên và một người nằm dưới. tôi luôn chọn nằm dưới. Khoảng này tám mươi phân, hẹp hơn, không tồ lảng. dành cho sinh hoạt và để thùng cầu. Có những lúc xui xẻo gặp thùng cầu thủng là suốt đêm phải ngồi, luôn tay dùng giẻ thấm rồi vắt ngược vào lại thùng cho đến sáng! Bù lại. nằm dưới có cái lợi là có thể nghe động tĩnh bên ngoài dễ hơn, thấy bóng cán bộ rình nghe lén và mát hơn nhờ cửa chính có một khe hở nhỏ chừng năm, bảy ly. Năm bảy ly thôi nhưng là cả một “khoảng trời mệnh mông” đối với người nằm dưới.

“Chậu hoa” chúng tôi bị tịch thu sáng nay là một mát mát lớn, bởi công sức chăm trồng của cả hai chúng tôi hơn tháng nay!

Trong biệt giam, cứ chừng vài tháng là có lệnh xem lại những đồ đạc ít dùng. Những món đồ thường dùng thì để trước cửa phòng, những gì ít dùng tới, cho vào giỏ gửi phục vụ đem đến phòng đồ đạc tập thể. Khi xem lại đồ dùng, tôi thích thú vì bao nilon đựng hạt ném(\*) tua tua mầm xanh. Mẹ tôi luôn gửi ném cho tôi, bà dặn là khi nào cảm hay đau bụng thì nhai vài hạt sẽ bớt ngay. Bởi ít khi bị cảm, nên tôi cho vào giỏ đồ ít dùng. Tôi và bạn cùng phòng, một phạm nhân hình sự, tội mổ bò lậu. Biệt giam luôn bố trí cho tù chính trị ở chung với hình sự. Tuy mới ở tù bốn tháng nhưng bạn tù chung phòng với tôi cũng rất thích thú khi nhìn những hạt ném mọc mầm xanh tươi. Chúng tôi giữ lại bốn hạt có mầm cao nhất với ý định

trồng. Muốn trồng những hạt ném sẽ cần một cái chậu, nhanh trí, tôi lấy lại hai hộp diêm rồi gởi lại giỏ đồ cho tù phục vụ mang lại phòng kho.

Tôi mở hẳn hộp diêm ra rồi cắt đôi, ghép lại thành một ô chữ nhật, cao chừng ba phân, đặt chông lên nắp hộp diêm, như vậy là có một cái chậu đủ cho bốn hạt ném. Bây giờ cái khó là đất, phòng luôn sạch không một chút bụi, kiếm ra đất thật khó! Tôi nghĩ đến chuyện khi nào đi hỏi cung, trong này thường gọi là “đi làm việc”, sẽ lén lấy một nắm đất. Ý tưởng này trở thành khó thực hiện vì tôi từ hơn một năm nay không thấy gởi đi làm việc, bạn chung phòng cũng hình như đã kết cung, chờ ra tòa. Hai chúng tôi cùng chọn cách lót dưới một lớp giẻ, đặt bốn hạt ném vào rồi xé vụn giẻ nhét thêm xung quanh. Sau một hồi “hì hục”, đã có một chậu ném tươi xinh tua tủa mầm...Chúng tôi nhỏ nước hàng ngày làm chất dinh dưỡng...May mà hộp diêm bằng gỗ, hơn tháng rồi vẫn chưa bị hư!

Suốt ngày, hai chúng tôi nhìn những lá xanh tăng trưởng! “Chậu hoa” được đặt cuối phòng, đến chừng sáu giờ chiều, chúng tôi đứng lên vai nhau, cho “chậu hoa” lên ô cửa có song sắt hóng sương đêm, rồi sáng mai, nán đến chín giờ cho hoa tắm nắng mai, rồi lại đứng lên vai nhau đưa trở lại phòng. Chúng tôi nâng niu hộp diêm như một chậu hoa hồng mỏng manh.

Chúng tôi ngây thơ, sau khi phát hiện và tịch thu chậu hoa, tôi bị lên phòng điều hành trại, cán bộ hỏi tôi là đã làm ám hiệu liên lạc với ai. ở nhà nào ?

(Nhà là trại tập thể, ở chừng ba, bốn chục người.) Lúc này tôi mới biết là có thể bỏ một vật gì đồ lên cửa sổ, làm ám hiệu cho bạn tù ở ngoài định vị phòng biệt giam mình đang ở, trong những lần trốn trại trước đây đã xảy ra điều này.

Vậy là tôi bị chuyển phòng!

oOo

Phòng tôi chuyển đến nằm dãy đối diện với phòng cũ, vừa chào bạn tù mới, đã nghe tiếng gõ tường, Tôi đưa mắt hỏi bạn mới:

- Ai bên phòng đó vậy?

- Thăng tử hình!

“Thăng Tử hình” là đồng hương với tôi. Tội đót kho lương thực, chung vụ của Thăng gần như cả phòng lương thực, trưởng, phó phòng và hai mươi mấy nhân viên. Phiên tòa lớn nhất từ trước tới nay, phải hơn hai năm mới kết cung và xét xử, Thăng là thủ kho, tự tay châm lửa, lãnh án nặng nhất: Tử hình, còn lại chung thân, hai mươi hai năm, mười tám năm... Thăng đang chờ ân xá hoặc giảm án. Theo nguyên tắc, tù nhân sau khi tuyên án, có quyền xin phúc thẩm hoặc viết đơn lên Chủ tịch nước xin ân xá. Bởi chỉ là nguyên tắc nên không mấy khi tù nhân được thỏa mãn. phần nhiều được phê “Y án tỉnh Ninh Thuận”. Lúc này, tù nhân chỉ còn chờ ngày thi hành án: Xử bắn !

Nguyên tắc này cho tù nhân tử hình kéo dài thời gian có khi cả năm, bởi đơn đi và về rất lâu.

Tôi biết mình sẽ chuyển phòng lần nữa vì sớm muộn gì ban đầu hành trại giam cũng phát hiện ra sơ suất của cán bộ: Tôi và Thăng tử hình là đồng hương.

Thăng bị cùm cổ đĩnh, khác với cùm thường là không thể di chuyển, cùm cổ đĩnh được xuyên qua tường, sau khi xỏ hai chân vào, cán bộ đích thân bấm khóa từ bên ngoài. Bên trong, tù nhân chỉ được đứng, ngồi hoặc nằm tại chỗ!

Lại nghe tiếng gõ tường, tôi vờ hỏi bạn mới:

-Thăng tử hình nói gì vậy?

-Anh ấy hỏi có phải anh Hân chính trị, ở Sông Pha không?

Tôi vờ không biết nghe và gõ tường vì chưa thể tin bạn mới, tội liên lạc với nhau có thể bị còng hoặc cùm 15 ngày đến một tháng!.

-Trả lời giùm anh với, nói là đúng rồi.

Bạn mới gõ tường, tiếng gõ thật nhanh chứng tỏ cũng đã ở biệt giam lâu rồi.

Qua phút làm quen ban đầu, tôi có thể tin là bạn mới không tô cáo, tôi tự mình nghe và gõ lại. Có hai bảng mã cho tù nhân dùng liên lạc với nhau bằng cách gõ lên tường. Cách liên lạc này cần một vật cứng, nhỏ chừng ngón tay, thường thì dùng cán quạt, rồi lấy thun quấn chặt là có thể gõ. : Bảng mã 5x7 và 6x7. Bảng 5x7 là 5 ô hàng ngang và 7 ô hàng dọc, mỗi ô chứa một chữ cái theo mẫu chữ a, ă, â, b, c...Thí dụ chữ “a”, nằm ô thứ nhất hàng ngang và cũng ô thứ nhất hàng dọc, gõ: Cách - cách...Hàng ngang được gõ trước, hàng dọc gõ sau. Xem thật là khó khăn và rắc rối, nhưng như người xưa nói: “Nước sông, công tù”. Trong tù ai cũng tử mỹ và kiên nhẫn bởi suốt ngày nằm không, tháng này qua tháng nọ, năm này qua năm kia!

Thăng ở đã lâu, dùng mẫu 5x7, tôi lại quen dùng mẫu 6x7, ban đầu có khó hiểu đôi chút nhưng rồi chuyển đổi rất nhanh.

Thăng tâm sự nhiều về vụ đốt kho, hỏi tôi chuyện ở địa phương, ngoài đời...và cuối cùng thì hỏi tôi có biết Hương, người yêu của Thăng không?

Thăng bị bắt từ khi tôi còn ở ngoài, bởi Thăng nhỏ hơn tôi nhiều nên cũng ít quan tâm, nhưng Hương thì tôi biết, tôi có dạy Hương năm lớp chín. Hương bỏ học sớm để giúp gia đình. Sau khi Thăng bị bắt, tình cờ tôi gặp Hương trong một hoàn cảnh, mà nói ra chắc Thăng sẽ thất vọng và đau lòng lắm!

Tôi trả lời là không biết.

Thăng kể chuyện tình của mình thật lâm ly, thật đẹp! Hôm ra tòa, Hương khóc lóc và hứa ở vậy không lấy chồng nếu Thăng bị tử hình thật! Thăng luôn hy vọng là được ân xá, giảm án qua chung thân, rồi giảm qua 22 năm, nếu chấp hành tốt thì sẽ được giảm dần và cuối cùng thì chừng 12 năm là có thể trở về sống hạnh phúc cùng Hương! Có điều làm Thăng cứ ray rứt băn khoăn là không hiểu tại sao, từ sau ngày ra tòa, không thấy Hương thăm nuôi. Nhưng Thăng cũng tự an ủi là có lẽ trại không cho phép vì Hương không phải là vợ, chỉ cho gia đình thăm mà thôi.

Tôi an ủi Thăng là hẳn đã nghĩ đúng, trong lòng mong sớm chấm dứt câu chuyện!

Phát hiện của trại giam nhanh hơn tôi tưởng. Ô cửa sáo lại mở ra, may là cuộc chuyện trò của tôi với Thăng vừa dứt, nếu không, không những chuyện phòng mà còn bị lãnh cùm vào chân!

- Chuẩn bị đồ đạc!

Tôi khỏi chuẩn bị vì chưa kịp soạn đồ dùng cá nhân ra.

oOo

Trước khi bị bắt, cũng như bao người trong địa phương tôi sinh sống, làm nông thì chỉ là công việc phụ bởi chẳng đủ sống, đi buôn mới là công việc đem lại cái ăn hằng ngày. Không kể đàn ông hay đàn bà, cứ còn sức khỏe thì đi buôn. Khi thì hàng nông sản, khi thì hàng điện máy linh tinh. Nông sản có gạo từ Tuy Hòa, Quảng Ngãi... Thuốc lá, đậu xanh, mì lát, từ Cam Ranh vào Sài Gòn. Điện máy là gọi cho to tác thế chứ thực ra chừng chục, mười lăm kg đình, dăm cái bóng đèn tròn... mua được ở cửa hàng phân phối cũng mang vào Sài Gòn kiếm lời. Ga tàu là nơi hội tụ nhiều hạng người lẫn lộn mưu sinh.

Hung thần của ga là Thuế vụ, Du kích. Mọi mặt hàng đều là hàng lậu.

Bởi ga là nơi dễ gặp, dễ quen nhau, nhất là người cùng địa phương. Tôi gặp Hương một vài lần. Hương thuộc hạng buôn lớn, hàng nhiều và là hàng có lãi cao. Hương thuê người áp tải hàng, lo chuyện vào ga, lên tàu thì thường ngồi trên toa Trưởng tàu và Kiểm soát viên. Dưới ga có thuế vụ che chở, lên tàu có Kiểm soát viên bao che.

Hôm ấy, tôi mang một ba lô 6kg và một túi xách 4kg thuốc lá ra Nha Trang. Mười kg thuốc lá là cả một gia tài, tất cả vốn liếng của tôi là đó!

Đang ngồi một góc trong sân ga, nơi có đám tranh lúp xúp, chờ tàu chợ từ Sài Gòn ra thì Thuế vụ cùng Du kích xuất hiện. Cả ga nhốn nháo, con buôn chạy mọi hướng. Tôi không kịp mang ba lô, chụp vội túi xách chạy theo những con buôn khác.

Tàu vào ga nhưng con buôn hầu hết kẹt không lên tàu được. Khi tàu đã qua, tôi dấu túi xách vào nơi khác rồi trở lại tìm ba lô, không còn ở đó nữa!

Tôi thất vọng vì hơn phân nửa vốn liếng nằm trong ba lô. Mua thêm hàng thì không có tiền, đi ra Nha Trang với 4kg thì lỗ chi phí! Tôi quyết định vào xin lại ba lô hàng. Với giấy đi lại là giáo viên, tôi hy vọng các nhân viên thuế thông cảm. Giáo viên thời này, thỉnh thoảng, vào dịp nghỉ, cũng đi buôn gọi là “cải thiện”.

Chờ cho trạm thuế vắng người, thường thì khi tàu ra khỏi ga chừng hai tiếng thì sinh hoạt sân ga vắng lại.

Tôi vào trạm với tâm trạng hồi hộp lo âu. Nhìn đống hàng ngổn ngang, đảo mắt qua tìm cái ba lô có nằm ở đó không nhưng không thấy, có lẽ nó nằm dưới những bao hàng khác. Thấy cửa phòng khép hờ, tôi cố xua đi nỗi sợ hải thường trực, đẩy cánh cửa. Hai tấm thân trần truồng trên chiếc sạp gỗ sau bàn làm việc, họ bật dậy vội vã kéo tấm chăn che, tôi nhận ra Hương và một nhân viên thuế vụ.



Đóng nhanh cửa, tôi ra ngoài với nỗi thất vọng tột cùng, trong lòng cứ nghĩ giây phút chứng kiến vừa qua là một tai họa, bởi nhân viên thuế sẽ ác cảm không hy vọng gì cảm thông, cho tôi lại ba lô!

Nhưng Hương lại là cứu tinh, tôi đang ngồi bàn thần lo lắng nơi một góc của quán nước gần trạm thuế thì Hương đến.

-Thầy bị mất hàng à?

Tôi không còn đi dạy, nhưng trong địa phương vẫn quen gọi bằng thầy.

-Ừ, tôi bị mất một ba lô thuốc lá.

-Thầy vào đây.

Tôi theo chân Hương vào trạm thuế

- Cái nào là của thầy?

Anh thuế vụ ngồi sau bàn làm việc nhìn tôi dò xét, ánh mắt lờm lờm ác cảm. Tôi tìm trong đồng hàng, ba lô của tôi nằm dưới mấy bao hàng khác, có bao là gạo, có bao là đậu đen... Tôi xách lên đưa cho Hương.

-Thầy mang ra đi, cẩn thận nghe thầy! Thầy của em đó anh!

Tôi cảm ơn rồi đi nhanh ra khỏi trạm, như sợ chậm chân sẽ làm gã thuế vụ đổi ý, lòng bồn khoăn sao mọi chuyện lại dễ dàng như thế!

Qua ngày hôm sau, trong lúc chờ tàu, gặp một đồng hương, anh này là tay buôn chuyên nghiệp, hôm qua biết tôi bị mất hàng:

-Xin được rồi à, nhờ Hương phải không?

-Vâng.

-Gặp Hương là hên rồi, “vợ bé” trưởng trạm đó.

oOo

Sau cuộc chuyện trò ngắn ngủi trong biệt giam, Hai tháng sau tôi được ra trại. tháng sau nữa thì nghe tin Thăng bị đưa đi xử bắn ở Cà Đú!

Tôi bồn khoăn không biết trong thời gian ngắn ngủi đó, có ai biết sự thật phũ phàng về Hương, vô tình hay cố ý, tiết lộ với Thăng không?!

Mong rằng đừng có ai, cho hấn mang theo niềm hy vọng thủy chung của Hương về bên kia thế giới, như thế vẫn tốt hơn!

Sài Gòn, tháng 5, năm 2015.

Trạch An-Trần Hữu Hội

(\*) Hạt ném: dạng củ, giống như củ hành, nhưng nhỏ hơn, chỉ bằng ngón tay, màu trắng đục. Củ chứa nhiều nước có vị hăng. Giải cảm, đau bụng rất tốt.

## Chuyện về một bài thơ...

Trạch An - Trần Hữu Hội.

Đạo đó, tôi bị vào trại giam Mỹ Đức, còn có tên là PC 25B. với tội danh chưa rõ ràng là "Phản cách mạng, âm mưu lật đổ chính quyền" .Trại thuộc tỉnh Ninh Thuận, nơi tôi cư trú. Chuyển từ Huyện xuống, tôi được đưa ngay vào biệt giam. Gặp ngày tù nhân đang tắm nên lén lảng nước. Tôi ngồi co ro trên nền xi măng của phòng biệt giam chật chội , chẳng buồn nhìn xung quanh, chỉ có một câu hỏi trong đầu: Phải ở nơi này bao lâu?!

Câu trả lời chỉ có đúng hai năm bốn tháng sau đó !

Người ta thì chỉ ở vài ngày, có khi chỉ vài tuần hay quá lắm là hai tháng, (không tính đến những tù mang án Tử hình. vì họ phải chờ phúc thẩm, khoan hồng...có khi đến cả hai năm)

Không hiểu sao, tôi, không thuộc diện đó nhưng vẫn phải ở tới hai năm một tháng trong cái phòng 1m8X2m này (hai người) lâu như vậy. Sau này tôi đoán biết là cùng bị bắt với tôi có 3 người, hai người kia ở nhà H và nhà B, tôi nằm trong là an toàn, khỏi liên hệ được với nhau!!!

Có được ra ngoài hai tháng ngồi cạo tóc (mành trúc) nên tôi có kinh nghiệm rằng: ở trong ấy tiện hơn ở nhà ngoài, tha hồ nằm, tha hồ nghĩ ngợi, tha hồ nhớ nhà...khỏi lãng xãng lao động , nhất là không đụng chạm với ai để bị báo cáo láo, viết kiểm điểm vô duyên !

Chừng hơn một năm sau, thỉnh thoảng bạn chung phòng rủ tôi công nhau đứng trên "thùng cầu"nhìn ra ngoài xem sinh hoạt của trại cho đỡ buồn, người này đứng lên vai người kia bám vào tường lên nhìn ra ngoài, thấy các trại viên lui tới mà ...thèm !

Trại có hai dãy biệt giam D và Đ , tôi không nhớ mình ở dãy nào, chỉ biết nó nằm đối diện với "nhà nữ". Nhà nữ hình như trước đây là một nhà chùa hay nhà thờ nhỏ dành cho Tù trong chế độ cũ , nay dùng cho quý phạm nhân nữ .

Mới hai sáu tuổi đời, chưa có gia đình nên tôi thích thú nhìn "nhà nữ" khi có dịp leo lên cửa sổ! Có ở trong hoàn cảnh ấy bạn sẽ thấy tâm lý mình thật lạ. Chẳng hạn có một lần nhìn ra, tôi hốt hoảng thấy một đứa bé chập chững trên sân, tôi hét lên vì sợ những phạm nhân qua lại vô tình dẫm chết đứa bé, nó mỏng manh và yếu ớt quá !!! (Con của Trại trưởng hay là Y Tá của trại gì đó). Hậu quả là tôi bị còng hai tay, hai ngày sau mới tha, hình phạt này tuy không nặng nề gì nhưng thật khổ. Bình thường, ta ngửa đầu gãi đó, khi còng hai tay rồi, nó ngửa lưng tung mà không gãi được. Lăn qua lăn lại như một con giun đất, không khác một cục hình!

Hôm ấy, tôi cùng người bạn chung phòng leo lên, nhìn qua nhà nữ như mọi khi! chao ôi là đẹp! Trước mắt tôi là một cô gái trẻ trung, đứng nhìn trời, hai tay chắp sau lưng tựa người vào cây dừa trước nhà giam...Cô mặc bộ đồ trại phát, vải thô, màu trắng nhưng được sửa lại gọn gàng và nhuộm thành màu xám, màu duy nhất có thể nhuộm vì thuốc nhuộm là một loại bột màu đen được lấy từ một quả pin ( có thể tìm được trong những lần đi lao động bên ngoài )

Dáng hình thon thả quá, mắt ngược nhìn trời vu vơ quá, buổi chiều êm ả quá ..và tôi...xao xuyến quá!

Tôi phải xuống để cho bạn thế chỗ! Hình ảnh cô Phạm nhân cứ đeo đẳng trong tôi không tài nào quên được, mà tôi cũng chẳng muốn quên! Mấy lần sau, thỉnh thoảng tôi cũng được nhìn thấy cô ấy, nhưng thật hiếm .

Hồi đó, tôi ít khi làm thơ. Đối với tôi, thơ Tiên chiến là quá đủ cho mình, những dòng thơ ấy là mẫu mực và là đỉnh cao của sự lãng mạn, cứ nhân nha với các nhà thơ ấy là quá đủ: Yên Thao, Quang Dũng, Hoàng Cầm, Hữu Loan. Nguyễn Bính...đủ quá cho tôi!

Nhưng bây chừ, tôi quay quắt với hình ảnh cô phạm nhân này quá, không làm một bài thơ thì không biết nói sao cho vui nổi...tương tư ! Không bút, không viết, không cả thuốc đỏ để làm mực, tôi cứ nhăm trong đầu từng chữ, từng câu rồi học thuộc nó :

**Nhìn cô Phạm (nhân)**

*Em trông mây, bên này tôi cũng thế,*

*Cũng như nhau chúng ta còn quá trẻ,*

*Tuổi đương xuân và tóc chửa sang màu.  
Em môi thơm, còn thoang thoảng hương cau ,  
Tôi trán phảng, mới hằn lên nét nghĩ .  
Quê em đâu, mẹ cha còn không nhĩ ?  
Có chồng chưa và có nghĩ gì không ?  
Tôi mất cha, mẹ già tóc bạc trắng,  
Buổi tôi đi người buồn không căn dặn,  
Bởi lòng người đã rối rắm như tơ!  
Bao đêm rồi chắc hẳn vẫn còn mơ,  
Ngày gặp lại đứa con yêu mến nhất,  
Tôi hằng nguyện: Mẹ ơi, xin đừng mất,  
Trước khi con trở lại sống bên người !!!  
Tôi có người em tuổi đôi mươi,  
Tóc rẽ mái, má hây hồng tươi tắn,  
Mỗi sớm mai khi trời chưa ló nắng,  
Hai chúng tôi cùng chung lối lên nương.  
Chừ ra sao con chim nhỏ thân thương,  
Được êm ấm hay cũng vương sầu khổ ?!  
Bởi vì thế, khi nhìn em dáng nhỏ,  
Tôi chạnh thương và nghe nặng trong lòng !  
Xa quê hương dào hơn một lần bông,  
Mà cứ ngỡ bao lần hoa mai rụng!!!*

Ninh Thuận. Mỹ Đức , XI-1981.

Tôi được ra nhà A sau đó vì ghê nhiều quá. Nằm bên một bạn nhỏ hơn tên là Hưng, sợ quên đi bài thơ nên tôi đọc cho Hưng nghe, Hưng học thuộc và hứa sẽ đọc lại cho anh tôi nghe khi nào về được (Hưng làm thủ kho của TNXP ở Quán thờ. dính líu chút ít thuốc rày chủ yếu vì bạn bè ...nên chắc chắn về sớm) .

Ra nhà ngoài, tôi thất vọng đến không tin những gì anh em cho biết về "cô phạm" của tôi ! làm sao tin được một cô gái dịu dàng như thế lại có thể có mặt nơi đây vì tội "bóp cổ lấy vàng" chịu án tới hai năm !!! Cái miệng mom mém mà tôi cho là có duyên lại là do mấy cái răng bên trong không còn!!! Và nữa, giang hồ còn gọi cô là "Thu hăng rết" (hết răng). Ôi trời !!!

Tháng sau Hưng về, như đã hứa, thay vì đến nhà , Hưng chép cho anh tôi bài thơ, gửi qua đường bưu điện. Cái nhắc lại đây là vì Hưng quá hiền lành, chỉ biết chân thành thôi, nên viết cho anh tôi rằng : ...Em chép cho anh bài thơ của người "khuất mặt" .!

Cả mẹ và anh tôi hốt hoảng, khóc lóc ... chắc là tôi chết rồi nên Hưng mới dùng chữ "khuất mặt" . Lo lắng lắm nhưng mẹ và anh tôi chẳng làm sao được. chỉ mong đến ngày thăm, hy vọng có tin rõ hơn về tôi!

Hơn một năm sau, tôi về với cái giấy lệnh tha ghi rõ : Miễn tố . Quản chế tại địa phương 12 tháng .

Biết mọi chuyện, tôi muốn gặp Hưng nhưng không biết tìm gặp thế nào.

Mấy tháng sau, không xin phép địa phương, vì biết xin cũng chẳng được. Tôi vào Hàm Tân thăm chị đầu của tôi ở đó, chuyện trò qua quýt với chị xong, tôi ra chợ Tân Hà, buổi chiều nên chợ vắng, có quán cà phê ngay chợ với mấy chàng trai trẻ đang uống rượu cùng nhau...Tôi gọi ly cà phê nhìn băng quơ ra đường, tôi đang lơ đãng thì chợt lắng tai nghe phía bàn rượu có tiếng ngâm thơ nho nhỏ, tôi nghe họ ngâm bài "Đôi mắt người Sơn Tây" của Quang Dũng. bài thơ này tôi thuộc nằm lòng nên cũng không chú ý lắm, chỉ vui vui vì đám thanh niên này có vẻ "có hồn thơ". Một lát, tôi giật mình vì một bạn đọc... "Tôi mất cha, mẹ già tóc bạc trắng...Buổi tôi đi người buồn không cần dặn..." Tôi quay hẳn qua phía họ, bài thơ của tôi, sao họ biết được nhỉ?! Tôi có viết cho ai đâu, in thì càng không, tôi gần như quên nó rồi...Lên la qua bàn bên, Các chàng trai nhìn tôi nghi ngại không đọc nữa. Tôi hỏi họ với nụ cười thật hiền:" Bài thơ vừa rồi của ai thế ?" Một bạn nhìn tôi, chăm chú không có vẻ gì thiện cảm, Thú thực, tôi ăn vận khá nghiêm túc, áo vô thùng, cố ý muốn ra dáng cán bộ để ...khỏi bị hỏi giấy đi lại!

Vừa may đứa cháu của tôi đạp xe đến, nó vừa học xong, về nhà nghe cậu vào nên đi kiếm. Ở chỗ mà ai cũng biết ai này cũng hay. Cháu tôi chào họ rồi ngồi bên tôi, so ra cháu tôi nhỏ hơn họ, nhưng vì học giỏi, lại tính tình vui vẻ nên nhều người biết.

Không khí đã nhẹ nhàng đi, tôi hỏi lại anh bạn trẻ. Rụt rè anh bạn cho biết là ..."bài thơ vừa đọc là của một người tù tử hình !!!" Tôi tá hỏa! "Vậy sao mấy bạn biết?". Họ lắc đầu không nói, tôi bối rối thật lâu, cháu tôi hỏi tôi sao thế. Tôi muốn nói với Họ là bài thơ đó của tôi, không phải tù tử hình mà chỉ ở tù hai năm bốn tháng và bây giờ đang ngồi với họ đây.., Nhưng chắc gì họ tin! Tôi nghĩ có khi mình đọc cả bài thơ thì họ dễ tin hơn. Nghĩ vậy tôi đọc nho nhỏ cả bài thơ, đang đọc thì một bạn ngồi quay mặt ra đường bỗng gọi to: Hưng, Hưng!

Tôi quay người muốn vẹo xương sống. Hưng thật rồi. hai chân chà xẹt làm thảng, Chiếc xe đạp sườn ngang chở hai rổ cá hấp phía sau, tôi lao ra ôm lấy Hưng làm Hưng ngộ nguậy ngựa người ra sau để nhìn tôi cho rõ!"...Anh Hội, anh được tha rồi sao!?"

Năn nỉ người chủ quán hấp lại dùm hai con cá ngừ, biết anh em lâu ngày gặp nhau, chủ quán nhiệt tình hơn khi ngờ ý muốn bán số cá còn lại dùm cho Hưng. Chúng tôi uống nhiều và gần như suốt đêm không ngủ, bên hàng hiên nhà một trong những người bạn trẻ.

Bài thơ của tôi không hay, tôi biết vậy, nhưng hai chữ "tử tù " mà Hưng gán thêm làm nó trở thành...hay!

Tháng 19 tháng XI năm 2012

## Làm anh.

*\* Trách An-Trần Hữu Hội.*

Mặt trời như muốn đốt cháy mặt con đường nhựa, Hải hoa mắt vì nắng và mồ hôi, hai bánh của chiếc xe gắn máy dù vẫn căng cũng như rị lại, nặng thêm vì ma sát trên lớp nhựa đường trơn ướt.

Hải tự trách mình nóng vội, lẽ ra anh nên nghỉ trưa một lát sau khi đạp học hơi mà xe không nổ máy, anh lại dắt đi sửa vào giữa trưa, nhưng anh lại nghĩ, nếu không đi ngay, chưa chắc đã ngồi yên chứ chưa nói đến chuyện nằm với cái giọng khó nghe cố hữu của chị Thứ vợ anh, đại loại như : “Anh làm sao thì làm, tối nay con Khánh dắt tụi nhỏ về mà không có xe đón thì tôi đi bộ ra công mẹ con nó...”

Khánh là con riêng của Thứ, khi lấy anh Khánh đã ba tuổi. Hậu quả cuộc tình giữa chị và một anh Địa chất từ ngoài Bắc vào công tác trong vùng, khảo sát xong, đoàn về Bắc, để lại đứa con trong bụng chị Thứ, anh ta hứa là sẽ quay vào đón Thứ ra Bắc nhưng rồi biến biệt, thư chị gửi đi hai lần quay trở lại vì địa chỉ không có người nhận! Nay thì Khánh đã hai đứa con, chồng làm công nhân cho một Công ty may mặc ở Sài gòn, không khảm khá gì vì vẫn đang ở nhà thuê, thi thoảng về thăm ngoại, khi đi, xin ít tiền chi tiêu cho cuộc sống thiếu thốn trên thành phố!

Khánh tính tình giống mẹ, ích kỷ và khó tính. Anh cố gắng không coi Khánh là con riêng của Thứ bởi anh đã sống với nó từ ba tuổi, nhưng càng lớn, những gì anh ghét nơi con người Thứ thì nơi Khánh càng lộ rõ như bản sao. Hai đứa con của Khánh thì ngược lại, dễ thương từ khuôn mặt đến tính tình, chúng rất tình cảm, anh thương chúng.

Tiệm sửa xe khép cửa nghỉ trưa, anh phải gọi, chị vợ ra xem ai rồi mới vào đánh thức chồng:

- Anh Tùng, dây sửa xe cho thầy Hải, nắng chang chang thấy thầy mà tội!

Nếu ai đó thì chắc Tùng biểu chờ, nhưng Hải thì Tùng dậy ngay bởi họ có quen nhau. Con trai Tùng đang học cấp hai, hồi còn đứng lớp, Hải dạy nó môn Tiếng Việt, họ cũng đã đôi lần lai rai cùng nhau:

- Xe sao vậy thầy?
- Đề không nổ, đạp mãi chẳng thấy nhúc nhích!
- Thầy cho xe vô đây chờ em chút.

Tùng vào nhà mỗi điều thuốc rồi cầm cả thuốc và hộp quẹt ra mời nhưng Hải đã móc túi lấy thuốc, anh nghiền thuốc nặng nên đi đâu cũng không quên bọc theo.

Tùng bảo vợ pha trà mời Hải vào nhà, anh khát thật sự nên không ngần ngại xin vợ Tùng một cốc nước đá tủ lạnh. Tùng vừa đề vừa đập, lâu lâu lộp bộp rồi tắt...

- Thầy ơi, thầy có gấp đi đâu thì lấy xe em mà đi, cái điệu này lâu đó!

Hải không gấp đi đâu, nhưng cần phải ghé Thường mượn ít tiền chứ khi dắt xe đi, anh quên mất chuyện tiền.

- Ừ, vậy thì cho chú mượn xe, chạy qua chú Thường nó chút.

Ngoài học trò và lứa tuổi còn đi học, Hải ít khi xưng thầy với phụ huynh, chỉ áng chừng tuổi tác mà xưng chú hoặc anh.

Tùng mau mắn dắt chiếc xe của mình ra cho Hải, nó cũng cùng loại xe số “Yamaha Taurus” như của Hải, trông cũ nhưng máy móc trơn tru hơn nhiều.

Hải lâu rồi không ghé thăm chú em, đưa em duy nhất của anh.

Anh nhớ lại hồi 1972 kinh hoàng ấy, bốn mẹ con chạy qua đoạn cầu Dài, chiếc cầu không dài như tên gọi mà ngược lại rất ngắn, nằm trên Quốc lộ 1 đoạn từ Quảng Trị vào Huế. Sau này, ai đó đã đặt cho nó một cái tên rất đúng với những gì đã xảy ra nơi đây, còn hằn sâu trong ký ức của những ai đã trải qua: “Đại lộ kinh hoàng”.

Hải nắm tay Thường chạy trước, mẹ cũng Liên chạy sau, cách chỉ một đoạn ngắn bởi Hải luôn nhìn lại mẹ, sợ bị lạc trong dòng người hốt hoảng, em Liên nằm trên lưng mẹ, cứ mỗi lần Hải quay lại nhìn, em vẫy tay... đạn pháo nổ quanh làm Hải và Thường quỵ té nhiều lần, Hải muốn cũng em giúp mẹ nhưng mẹ không chịu.

Trên quốc lộ, các loại xe quân đội và xe đồ chét máy chạt cứng con đường, lính và dân thường chạy hai bên bãi cát lúp xúp cỏ. Người chét, bị thương nằm la liệt rên la... Tất cả đều chạy, hướng vào Huế tìm cái sống!

Một trái đạn pháo nổ từ phía sau, xô Hải và Thường lật sấp xuống cát, vội vàng đứng dậy định chạy tiếp nhưng anh nhìn lại, không thấy mẹ và em Liên, người ta xúm nhau kêu la khóc lóc chỗ trái pháo vừa nổ, Hải kéo em quay lại, mẹ và em Liên nằm hai nơi, cách nhau chừng ba mét, quanh xác mẹ và em, những cái xác khác la liệt bao quanh... Hải nhận ra em nhờ cái áo chàm hoa màu tím, cố chen vào đám đông ẵm em Liên bị mất một chân, đến đặt nằm bên mẹ. Thường khản giọng gào lên, chìm trong tiếng ồn ào thảm thiết của bao nhiêu người. Hải úp ngang người trên mẹ và em, tay vẫn nắm áo Thường, anh nhớ là mình đã không khóc, không la, anh nhắm mắt nghĩ đến cha giờ đang ở đâu đó, có biết vợ và con gái mình đã chết, hai đứa con trai đang bắt lợc trong hiểm nguy... Chuyện về phép ngăn ngừa vừa rồi, cha



đã nhiều lần ôm ghì Liên, hôn lên đôi má bầu bĩnh của đứa con gái bé bỏng mà ông mong chờ năm năm mới có được!

Cha anh kể lại sau này, ông đang ngồi bóp bao gạo sảy bên chiếc hầm, trong làng Thi Ông, cách chỗ ấy không xa, bỗng như có một tia điện xẹt vào đầu ông, buông bao gạo đã nhuyển, ông chụp cây súng, nhưng rồi ngồi thừ người chẳng biết vì sao...Đến tối, Chuẩn úy Phú báo tin dữ, cho phép ông đi tìm gia đình!

Mùa hè đó. Anh 13 tuổi, Thương 10 tuổi và em Liên 5 tuổi!

- Chú ấy vậy mà cũng 52 tuổi rồi nhì!

Bất giác, Hải nói thành lời khi rẽ vào con đường trong lô cao su dẫn vào khu nhà ở của công nhân nông trường...

Vào nhà, vợ chồng Thương vừa ăn cơm xong, Lệ vợ Thương chào anh rồi hỏi:

- Anh ăn cơm chưa, đi đâu mà nắng thế?

- Anh ăn rồi, cái xe hư phải đi sửa để chiều ra đón mấy đứa nhỏ. Tụi nó vẫn học tốt chứ?

- Dạ.

- Chú mới đi cạo về?

- Hôm nay công ty giao hàng mũ, xúm nhau bốc vác nên về trễ. Xe sao vậy?

- Chả biết, lâu lâu trở chúng một lần...

- Anh bảo nó làm máy, thay cái đề, bình xăng con...cho ngon lành chứ cứ vậy mệt lắm!

- Ủ, rảnh anh cho nó làm như chú nói. Giờ có sẵn tiền không anh mượn mấy trăm? Vội đi không kịp lấy tiền.

Lệ mau miệng hỏi:

- Bao nhiêu anh ?

- Anh mượn ba trăm.

Lệ đứng dậy định vào trong lấy tiền nhưng Thương móc túi ra mấy tờ năm trăm.

- Bốc xong thủ quỹ phát ngay, cả tổ được hai triệu ba, mấy cái khoản khoản này được cái khá là có tiền liền.

- Anh cầm năm trăm, lỡ thiếu...

Hải nhìn quanh rồi ngược lên trần nhà chậm rãi hỏi:

- Chú tím định khi nào làm nhà?

- Hơi lâu anh ạ, sang năm thằng Thắng ra trường, con Thủy mới năm đầu, không ở chung anh em với nhau được mà phải ở cùng bạn gái nó, tốn lắm!

Vợ chồng Thương cùng cạo mũ cao su, nay người ta khoán lô nên ai siêng năng thì cũng có, thêm nữa là vợ chồng có thể làm thay nhau nên dạo

này công nhân khá hẳn lên. Khá là nói thể chứ nuôi hai đứa con vào đại học như Thường thì cũng chật vật.

Hải thương em lắm, gia cảnh anh khá hơn nhiều nhờ hai vợ chồng đều ăn lương, anh đi dạy chị làm Bưu điện. bao năm nay...

Hải đứng dậy đưa tay nhìn đồng hồ:

- Uống ly cà phê rồi đi cạo kịp không?

- Kịp chán, còn sớm với lại làm khoán thì làm lúc nào chả được!

Thường lên xe ngồi sau lưng Hải. Quán trưa vắng khách, Thường chợt nhớ là lâu lắm rồi, anh em chưa uống với nhau ly cà phê hay có dịp ngồi chuyện trò như hồi cha còn sống.

Sau trận cầu Dài năm ấy, tìm được hai đứa con, ông Mừng đem chúng vào Đà Nẵng, sống trong trại tạm cư, quyết định đào ngũ.

Ông không hồi cư, Quảng Trị vẫn đang đánh nhau, dằng co qua lại trong Thành Cổ. Có chương trình vào Long Khánh khai hoang, ông làm đơn đi theo. Sống trong rẫy nên chuyện đào ngũ của ông không ai biết.

Năm 1975, ông không còn lo chuyện đào ngũ nhưng cả nước đều cực, ông vất vả nuôi con...Hải vào được cao đẳng sư phạm Biên Hòa, Thường phải bỏ học phụ cha rẫy nương. Thường lập gia đình năm hai mươi bảy tuổi. Năm sau thì cha mất, Hải muộn màng hơn, sau Thường bốn năm...

Một người mù vào quán với xấp vé số, đưa con gái hững hờ ngáp trong lúc người mù cất giọng yếu ớt mời, Hải móc túi còn đúng ba chục tiền lẻ, anh mua ba tấm, đưa cho Thường một tấm.

oOo

Hải ngồi cúi đầu, ghét mình vì cái tội mau mồm, mau miệng!

Hôm đi sửa xe về, anh cởi áo vắt lên thành salon rồi nằm dài ra định chợp mắt một lát. Chị Thứ thấy trong túi có tiền hỏi:

- Anh quên lấy tiền sửa xe, mượn ai à?

- Phải chạy qua chú Thường mượn mấy trăm. À, có mua ba tấm vé số, cho chú nó một tấm rồi.

Rồi anh quên đi mấy tấm vé, sáng nay đi dạy, nghe giáo viên kháo nhau âm lên là trong vùng có mấy người trúng độc đắc. Ai cũng chép miệng...

Dạy xong, anh phóng xe đến đại lý trên thị trấn, nhìn lên bảng dò của ngày hôm trước, lô trúng đặc biệt được khoanh lại bằng phấn đỏ, nhằm thuộc hàng số rồi mua hai tấm, chạy vội về, bảo chị Thứ lấy hai tấm vé.

Hàng số sáu con y như trong đầu anh, anh hét lên: Trúng !!!

Chị Thứ trợn mắt, thù người nhìn anh, một lát sau chị lặn ra giữa nhà, nghỉ ngay đến tấm vé anh cho Thường, làm mình làm mẩy...

- Anh không lấy lại tấm vé, tui thất cổ chết cho anh coi!

- Cho nó rồi giờ lấy lại sao được!

- Anh để đó cho tui.

Chị chụp hai tấm vé đi nhanh vào phòng ngủ, lát sau đi ra.

- Bà làm gì ? Nó đang khô, cái nhà không ra nhà, cạo mũ được bao nhiêu thì lo cho mấy đứa con! Minh có hai tấm ba tỷ, nhà cửa đã ổn, lương lá thu nhập mình cũng khá hơn...

Thứ không nói gì thêm. dắt xe ra ngõ. chị chạy đến nhà Thương, vào nhà thấy hai cha con Thương và Thủy đang ngồi. Chị Thứ đơn đả:

- Thủy về hồi nào sao không qua bác chơi. hôm nay chú không đi cạo à? Ghé trả chú năm trăm hôm anh Hải mượn.

Thương đứng dậy kéo ghế mời chị dâu:

- Gấp gang chi vậy chị ?!

Thứ móc túi bỏ lên bàn tờ năm trăm đồng, làm bộ như chột nhớ:

- À, cái vé hôm anh Hải mua trúng một triệu, chú bỏ đâu rồi, đưa tôi đi lãnh luôn cho. Đi thị trấn mua cho ông ấy hộp yến bồi dưỡng chứ dạo này cứ than ăn không ngon miệng!

Thương vỗ túi quần, cái quần mặc hôm Hải đến nhà tới nay vẫn chưa thay, móc túi lôi ra tấm vé nhàu nhàu lẫn trong mớ tiền lẻ:

- Hên vậy à, có tiền cho Thủy lên lại Thành Phố rồi!

Lấy được tấm vé chị Thứ chạy ngay về nhà, vào phòng đóng cửa, gọi diên cho Khánh bảo hai vợ chồng về gấp.

Hải vẫn còn đang bần thần chao đảo...Anh ngược mắt nhìn chị Thứ bằng đôi mắt vô hồn rồi chột nhớ ra, anh lấy máy gọi cho Thương...

- Tấm vé mua hôm uống cà phê đâu rồi?

- Em vừa đưa cho chị...

- Trời ơi, sao chú lại đưa!

Anh bật người ra ghé thờ dài:

- Khốn nạn!

oOo

Chị Thứ về hưu năm ngoái, luôn than thở chuyện lương bổng không đủ sống bởi không còn những khoản tiền vô thưởng vô phạt như trước!

Từ khi lấy nhau, không biết bao nhiêu lần vợ chồng anh lục đục, có lần suýt chia tay bởi nhiều cái khác nhau trong tính cách. Chị Thứ lắm khi hỗn xược, hàm hồ xúc phạm anh, nhưng cuối cùng, bao giờ anh cũng cố dần lòng cho qua, tránh cãi vả to tiếng bởi mình là giáo viên, sợ người ta to nhỏ, xâm xì. Anh thường tự an ủi là chị lúc nào cũng tươm tất nhà cửa, lo cho con cái, thằng con trai của anh đang học đại học Y trên thành phố, hời hợt chuyện tiền nong giống như anh nhưng rất thương mẹ.

Gần đây, xem những bạn đồng nghiệp, những đôi vợ chồng ly hôn, phần nhiều chẳng hạnh phúc hơn là bao mà ngược lại, có lắm đôi rơi vào

bất hạnh...Anh lôi ra cái câu duyên số vợ chồng là do trời định để tự thuyết phục, an ủi mình...

Chiếc taxi chở vợ chồng và hai đứa con Khánh từ Sài Gòn về, vào hẳn trong sân, đậu sát cửa nhà. Chị Thứ từ trong phòng vội vàng chạy ra. Hải đứng dậy nhưng rồi anh ngồi xuống, chán nản...

Chưa bao giờ anh trúng số, dù chỉ vài triệu, cũng chưa bao giờ anh có một số tiền lớn đến một lần. Những gì anh có được hôm nay đều do tích góp mà có. Trúng độc đắc bạc tỷ là chuyện trên trời rơi xuống, anh thậm chí không hình dung được là bao nhiêu, chỉ mơ hồ là nhiều lắm, làm được nhiều việc lắm...Nhưng với lòng tham và việc lấy lại tấm vé mà anh cho Thuởng, chị Thứ đã làm mất hết mọi hứng thú, thay vào đó là một mặc cảm tội lỗi lớn dần lên trong anh.

Việc gọi vợ chồng Khánh về, bao hẳn một chiếc taxi, như cố tình loại anh ra ngoài toan tính của chị càng làm anh tức giận, chán chường...

Đứa con nhỏ cúi chào rồi khéo léo đẩy hai đứa nhóc vào lòng anh, con bé lớn có vẻ như biết anh đang giận, bà cố dụi đầu vào ngực nói:

- Ngoại lên Sài Gòn ở với con nghe!

Chị Thứ và Khánh vào phòng mang ra mấy cái túi xách, anh tài xế mở cửa cho vào sau xe...

Chờ cho tất cả lên xe rồi chị mới bỏ cái bì thư lên bàn:

- Tiền trong đây, tôi lên với tụi nó vài hôm.

Anh muốn to tiếng nhưng sợ tài xế nghe thấy, nhìn chị gằn giọng:

- Làm gì thì làm, nhưng phải chuyển vào tài khoản lương cho tôi năm trăm năm chục triệu.

oOo

Vẫn chưa ai biết Hải trúng số đặc biệt, anh cũng chưa gọi lại cho Thuởng nên không biết chú ấy có biết không. Chiều nay, họp chuyên môn xong thì có tin nhắn từ máy của Khánh: “ Mẹ đã chuyển tiền cho ba, ba cho mẹ xin lỗi.”

Hải gọi ngay cho Thuởng:

- Chú có nhà không?

- Em đang cạo, có gì không anh?

- Về nhà đợi anh, anh tới bây giờ.

Hải vẫn chưa biết phải nói sao với vợ chồng đứa em, nó vốn hiền và chịu khó giống cha anh. Những ngày khổ cực phải bỏ học làm lụng cùng cha cho anh học cao đẳng...Những năm chưa lập gia đình, thỉnh thoảng anh cũng có cho em vài trăm may cho cháu bộ đồ tết và cũng chỉ có thể bởi lương ngày ấy còn quá thấp. Từ ngày lấy chị Thứ, anh không giúp gì được cho em bởi chưa dư dật gì...

Vào đến nhà Thuởng, thấy hai vợ chồng ngồi nhìn ra mặt lo âu:

- Có chuyện gì vậy anh?

Đã dự tính sẽ nói thật mọi việc cho em nên Hải ngồi xuống, vợ Thường đứng dậy định đi pha trà nhưng anh kéo tay:

- Thím ngồi xuống đây anh nói cái này. Chú thím biết là chị tính nét thế nào rồi, anh cố gắng gỡ cái lỗi... Tấm vé hôm uống cà phê anh đưa cho chú trúng đặc biệt, một tỷ rưỡi !

- Sao chị nói trúng một triệu!

Hải hiểu ra cách Thứ lấy lại tấm vé.

- Một tỷ rưỡi! Biết anh cho chú một tấm, chị ấy làm mình làm mảy đòi qua lấy lại, anh không chịu, đang cãi nhau rất căng rồi tự nhiên bỏ đi, anh đang giận nên đầu ngò... Bây giờ anh vẫn chưa hết giận. Ngày qua cả nhà lên Sài gòn rồi. Anh buộc mấy mẹ con phải chuyển cho anh năm trăm năm chục triệu. Anh tính năm chục xây mộ cho ba mẹ và em, năm trăm cho chú thím làm cái nhà, còn bao nhiêu mấy mẹ con tự tính với nhau, anh không cần!

Hai vợ chồng Thường bất ngờ đến tròn mắt không nói gì, lát sau Thường mới cười nhìn anh:

- Hôm đó anh không mua, không cho thì sao. Giờ có năm trăm triệu làm cái nhà là coi như vợ chồng em trúng đặc biệt rồi!

Hải nhìn hai vợ chồng em:

- Chú thím không buồn ?

Thường cười ha hả nói to:

- Thì ban đầu ông trời định cho một tỷ rưỡi, nhưng sau đổi ý cho năm trăm kéo sợ có tiền sinh hư hỏng bê tha, bỏ bê vợ con. Tiền trên trời rơi xuống thế này rất nguy hiểm, phải không em?!

Vợ Thường cũng cười, chị chưa hề mơ ước đến một số tiền lớn như vậy. Năm trăm triệu, vợ chồng chị dành dụm biết bao giờ mới có?!

- Làm nhà chi to dữ vậy anh. Anh hai em vừa làm cái nhà hết ba trăm, thấy to và đẹp quá đi rồi!

Hải như vừa thoát bỏ một gánh nặng, anh vỗ vai Thường:

- Còn sớm, chở anh ra nghĩa trang chút.

Thường đứng lên theo anh ra cửa, nói:

- Phụ nữ họ lo lắng nhiều nên vậy, chị chấp nhận cho em năm trăm là tốt lắm rồi, anh đừng giận hờn nghĩ ngợi nữa. Coi sắp xếp má lên cùng chị ấy, thời buổi này lường gạt đủ trò, không khéo là mất đó!

Hải đứng sững lại nhìn em, đưa em ít ỏi, lam lũ quanh năm, anh không ngờ lại có được những suy nghĩ như thế:

- Chú ít học mà chín chắn và rộng lượng hơn anh, anh cảm ơn chú!

Hải leo lên ngồi sau em, anh ngược mắt nhìn lên hàng cao su, nhớ lại con lộ kinh hoàng năm ấy, tay anh ôm choàng qua bụng Thường, như ngày

nào anh vẫn nắm tay áo em khi anh khom người qua xác mẹ và em Liên trên  
bãi cát!

Sài gòn, tháng VI. 2016.  
Trạch An-Trần Hữu Hội

# Lời nguyện đêm Giáng Sinh!

Trạch An- Trần Hữu Hội

Trung tỏ vẻ quen thuộc bệnh viện, hấn đưa tay chặn cả đám dừng lại nơi ngã rẽ vào phòng hồi sức, chìa tay nói với ba thằng bạn:

- Có bao nhiêu gom lại đây, tiền xe về có tao lo.

Đứa nào cũng móc sạch túi, thằng Trung đếm cẩn thận mớ tiền chẵn có lẽ có:

- Bảy trăm tư, mẹ kiếp toàn con nhà nghèo, tao thêm hai trăm sáu cho đủ triệu!

- Mai đi rừng vợ tao phải chạy lại tiền mua đồ bới, mua cỏ đem theo cho bò ăn đó mày, lẹ lẹ vào tao nhìn mặt nó chút!

Cả bốn đứa rón rén vào phòng hồi sức. Khanh ngược mắt nhìn đám bạn vào phòng, nước mắt hấn rơm rớm:

- Tụi mày xuống thăm cháu đó à, tưởng đi rừng hết rồi chơ?

Nhìn thằng con trai tầm tuổi của Khanh nằm thêm thiếp, chiếc sơ mi đứt mấy hột nút phô ra lồng ngực thoi thóp làm cả bọn thờ dài, bốn thằng ghé ngòì lên chiếc giường hai bên, Trung vuốt tóc thằng nhỏ hỏi Khanh:

- Hôm qua đến giờ có uống được chút sữa nào không, Bác sĩ nòi sao?

- Chuyện hai chai nước, có uống mấy muỗng sữa rồi rất quá nó không uống nữa!

Cả đám cùng thờ dài, Tiên nói làm cả bọn thêm ray rứt hồi hận:

- Giá tao đừng xướng làm con chó thì đâu có chuyện này!

- Lỗi gì mình mày, đừng ăn món tiết canh thì đâu đến nòi!

- Nói lui vậy thì thà nói chơ lẽ về rồi nhậu thì đâu vào đó! Tụi mình thằng nào cũng khổ cũng thềm, đi rừng cả tuần có chút gì bổ béo trong người đâu, toàn cá khô vói nước mắm, thấy mâm tiết thằng nào cũng muốn ăn, xui là cháu nó đại!

- Có nghe Bác sĩ nói chuyện vô Sài gòn không?

- Hôm qua súc ruột xong bác sĩ nói đợi hai ngày kiểm tra lại vòm họng, nếu không loét lắm thì chữa ở đây cũng được.

- Vợ mày đâu?

- Nó đi giặt cái mùng và mấy cái áo quần rồi, cúp nước nên nó đợi hai giờ rồi đó!

oOo

Hai chiếc cộ bò vào nhà thẳng Trung lúc ba giờ sáng ngày hai bốn tháng mười hai, cả bốn thằng mừng rỡ nhảy xuống xe ngấm lại sáu bi gỗ cắm xe, đường kính sáu mươi phân nằm gọn gàng trên hai thùng xe mà khoái chí. Quên hết bao nhọc nhằn từ trong núi giáp ranh với rừng Lâm Đồng. quên bảy con khe mùa khô không nước, tháng mười một đổ mưa làm cho chúng trở thành bảy con thác hung tợn, chưa kể đến cái gian nan “lĩa” (\*) sáu lóng gỗ từ trên cao xuống, nó muốn kéo tuột con bò xuống vực!

- Trung, mày chạy qua nhà cha Thắng ngay đi, lão ngu thì kéo dây nói là cấm xe bị sáu tấc, dài ba mét rưỡi, nghe vậy là lão tỉnh ngay. Hôm nay hăm bốn rồi, có tiền sắm sửa chút Giáng Sinh chứ!

Lão Thắng qua thiệt, trời vừa sáng, nhìn sáu lóng gỗ đỏ rực lão nói:

- Tụi bây không sợ kiếm lâm Lâm Đồng à, tụi nó tuyên bố gặp lâm tặc Ninh Sơn là bắn không cần hỏi đó tụi mày!

- Tụi nó bắn thì chết đạn, không phá rừng thì chết đói, hên xui!

Thằng Trung nóng nảy:

- Ông trả bao nhiêu cho sáu lóng này?

- Thì giá cấm xe tụi mày rành rồi hỏi chi nữa, chỉ trừ hao cho tao chút chút thôi, đọi sáng mai tính tấc tình khối tao trả tiền, cái nòi cấm xe mặt lớn dễ thua lắm, nứt ruột!

Mừng xía vô:

- Tươi rói cha à, nguyên cây đó!

- Ủ, cho xe qua nhà rồi ứng trước ba triệu, qua lễ tính sau, đồng ý không?

- Trả hết đi cha, lễ xong là tụi này đi lại liền!

- Tao mới xuất một mớ đi Đồng Nai dang kẹt, mà thôi cũng được!

oOo

Chiều lại, cả bốn “lâm tặc” xúm nhau ở nhà thằng Tiên, con chó của nó hay cắn trẻ con hàng xóm, cũng tại tụi nhỏ có cái tật cứ đi lễ tối về ngang nhà là dậm chân rồi chạy, con chó chạy ra sủa, đứa nào chạy chậm là nó cắn, mấy tháng nay Tiên bị hàng xóm đem con tới ăn vạ đền mấy lần!

Làm xong con chó, treo mớ dồi lên chiếc sào, bốn cái chân đem cho bốn bà vợ hoong cho con, lọc ít thịt, chừa làm món luộc, sau lễ sẽ rữ mấy thằng bạn đi rừng trong thôn cùng về nhâu, nhưng tằm tấp xong mới sáu giờ chiều mà mười giờ đêm mới lễ!

Mâm tiết canh đông cứng nhìn thích mắt, thằng Khanh đề nghị:

-Làm vài xi với cái tiết rồi về đi lễ với vợ con cũng lịp chán, mới sáu giờ!

Không biết rượu nặng hay cả bọn quá mệt, bốn đứa đều say, nhưng Trung và Tiên thì gắng dậy được để đi lễ. Vợ Khanh chạy qua lay hoài mà hấn không dậy nổi. Thôi thì không đi lễ đêm thì sáng mai đi cũng được, nhưng chị một tay ẵm con bé sáu tháng tuổi, không có Khanh không ai giữ thằng con tám tuổi, sợ nó nghịch chạy lung tung làm bà con lo ra không dưng lễ được.

Thằng con Khanh hiếu động nhưng ngoan, mỗi lần bạn bè Khanh đến nhà nó rất lễ phép, chơi ngoài sân nhưng nghe gọi là chạy vào ngay, học cũng khá dù không có ai bày vẽ gì, không có tiền học thêm nên nó chăm lắm, chưa bao giờ nhà trường hay cô giáo la rầy gì, vợ chồng Khanh thương con lắm.

Sợ thế mà thật!

Sân nhà thờ đông nghẹt người, đang chú tâm xem hoạt cảnh “hang Bê Lem” bỗng nghe tiếng xầm xì từ ngoài cổng rồi lan vào trong, lát sau có tiếng ai đó:



- Con anh Khanh, nó uống nhầm a xít!

- A xít đâu mà uống?

- Cửa ông bán bong bong bay,

Một số người ùa ra cổng nhà thờ. Trung ngồi nơi đám cỏ gần cổng, nhào ra khi nghe loáng thoáng tên Khanh. Thằng bé quần quai giữa đất, lũ trẻ và đám người bu quanh, có tiếng hỏi:

- A xít để đâu mà nó uống vậy?

- Nó ở đâu tự nhiên chạy lại chụp cái chai a xít dùng đồ vô đá “các buya” bom bóng bay, tôi cũng đang quay lưng lại nên không cảm kịp!

- Nó uống nhiều không?

- Khoảng nửa chai!

Trung chạy vào bãi giữ xe, lấy được chiếc xe cũng không dễ, nhưng may là xe anh nằm ngoài, len lỏi tới nơi anh nói to:

- Có ai bỗng giùm cháu lên bệnh viện với!

Một anh thanh niên nhanh nhẩu ẵm ngang cháu leo lên xe.

Khi Khanh lên bệnh viện thì thằng nhỏ còn trong phóng cấp cứu, mặt hấn phờ phạc còn vợ Khanh thì ngất lên xỉu xuống, luôn miệng con ơi!

Trung nói nhỏ vào tai Khanh:

- Nó chơi đuôi bắt, khát quá nên chạy đến chỗ bán bong bong, tưởng chai axit là chai nước nên xin, ông ta chưa kịp quay lại nó đã tu mấy ngụm liền!

Khanh ngồi úp mặt vào hai bàn tay, lát sau có tiếng y tá gọi:

- Thân nhân chuẩn bị chuyển xuống bệnh viện tỉnh!

Khanh nói với Trung:

- Mà y chớ vợ tao về với con bé rồi ra chợ chờ xe xuống, chạy nhanh nghe mà!

- Không, tao ra xem cậu thanh niên còn không, nhờ cậu ấy...

Lát sau Trung quay lại:

- May quá, cậu ta vẫn còn!

Tài xế xe cấp cứu đóng cửa, chị y tá xem lại dây chuyền nước và bình o xy. Khanh và Trung ngồi hai bên chiếc băng ca. Xe chạy ra cổng, hai gã “lâm tặc” làm dấu thánh giá, nhìn lên trần xe cấp cứu, thành khẩn, lâm râm cầu chúa hài đồng: xin cho thằng bé bằng an!

Sài gòn 02 tháng 12 năm 2014.

*(\*) Lia: Cột lóng gõ vào con bò, rồi bẫy lóng gõ xuống dốc, trong khi con bò rì lai, xuống từ từ. rất nguy hiểm.*

## Mẹ và những cuốn sách.

Trạch An-Trần Hữu Hội.

Cuối năm, cả nhà bận rộn quét, lau mọi ngõ ngách trong nhà ra tận cửa, nước lênh láng từ tầng trên xuống tầng dưới... Ông Cần vì cái chân cụt, không làm được việc gì nên ngồi trên giường sắp xếp lại cái tủ sách, làm cho có việc.

Từ ngày vào Sài Gòn, không biết đã là định cư chưa, bởi có nơi ông đã ở tới 40 năm, tưởng sẽ là vĩnh viễn, thế mà rồi phải bán tất cả để vào ở cùng các con. Vào đây, ông mua lại căn nhà, bé hơn nhà ông ở quê, bé hơn nhiều lắm, nên ông cho cái tủ sách nằm ngay trong phòng ngủ, ở cuối giường. Cũng hay, xưa nay ông thích nằm đọc sách hơn là ngồi.

Hôm chuẩn bị chuyển nhà, ông quyết định đồ đạc tủ bàn bỏ lại hết, vào trong này mua lại. Chỉ có sách là ông tiếc, không bỏ hết được, lọc lựa thế nào cũng còn mấy thùng giấy cứng. Vào đây hai năm, mua thêm một ít, bạn bè tặng một ít thành nhiều...

Miên man với những cuốn sách, rồi nhớ tới những ngày mẹ còn sống, những năm tháng khôn khó gần 40 năm trước, những cuốn sách của ông đã làm mẹ khôn khổ hơn, ông ứa nước mắt vì thương mẹ...

Ngày ấy, ông chỉ mới hai mươi, mẹ đã còng lưng theo năm tháng cực nhọc từ hồi nào rồi, thừa chưa rời quê vì bom đạn. Theo đoàn di dân vào lập nghiệp nơi núi rừng Ninh Thuận này, những luống khoai, đám mì càng làm lưng mẹ còng hơn.

Chính thể đổi thay, kéo theo mọi sự thay đổi. Gia đình ông bấy lâu nhờ vào đồng lương của người chị, anh rể là lính, đang đi cải tạo. Nay không còn lương tháng nên vất vả hơn.

Mấy tháng sau khi tạm ổn định việc đưa đi học tập cải tạo các đối tượng thuộc chế độ trước. Ủy ban Quân quản có lệnh thu giữ và tiêu hủy văn hóa cũ, không phân ra loại sách nào là đòi trụ hay phản động... mà là tất cả!

Hồi còn đi học, lâu lâu chị cho tiền mua sách, ngoài sách học, thừa tiền ông mua thêm các cuốn sách mà ông thích, lần hồi cũng được chừng mấy chục cuốn.

Nhìn cái kệ sách, vuốt ve, lật xem từng cuốn... ông quyết định không đem nộp, biết rằng những cái tên tác giả nước ngoài trên bìa sách có thể là tai họa! Ông lấy một cái bao gạo, loại bao 50 kg, sắp gọn tất cả vào, rồi cho

xuống gầm giường, đẩy sâu vào góc tường, dự tính nếu nghe có đi kiểm tra thì mang vào rẩy dầu đầu đó.

Cả thôn rầm rộ đem nộp sách, truyện... Có người một hai cuốn, có người mang cả chồng báo Playboy, có người là thầy giáo dạy học bao năm, cho xe kéo đến mấy thùng, toàn Tự điển, sách nghiên cứu giảng dạy, văn học, lịch sử thế giới... Tất cả được cho vào kho trụ sở. Bạn thân ông làm Tuyên Văn Giáo thôn, từng học Đại học Văn, khoa Việt-Hán tại Đại học Đà Lạt, cả hai đứng nhìn mà lòng tiếc xót!

Chừng hai tháng sau ngày 30/4/1975. Ông cùng bạn được gọi lên trụ sở thôn. Cán bộ trên xã về làm việc, bạn ông được giao cho làm Tuyên-Văn-Giáo, còn ông, cho đi học hai tuần về làm Kinh tài thôn.

Bạn ông cũng như ông, thương mấy cuốn sách lắm, nhưng cha của bạn ấy là Công chức chế độ cũ, không cho ông giữ lại, buộc phải đem nộp hết! Hai đứa phụ bung các thùng sách vào kho mà tâm trí cứ băn khoăn không biết người ta có duyệt, chọn lọc loại nào cần tiêu hủy, loại nào cần trả lại hay không. Chẳng lẽ tất cả đều là đòi trụ và phản động hết sao!?

oOo

Lâu lắm rồi, kể từ ngày đem sách đến nộp, không thấy ai nhắc nhở gì đến chuyện tiêu hủy hay giải quyết thế nào về số phận của những cuốn sách, những chỗ dột làm ướt một số, một số bị các ủy viên lén lấy về làm giấy đi vệ sinh.

Căn phòng được trưng dụng làm kho cũng là phòng đặt máy phóng thanh, trong các ban ngành, Kinh Tài là ban thông báo nhiều hơn hết, từ gạo, mắm, dầu lửa đến vải, nilon... Hằng ngày ông vào thông báo trên loa phóng thanh cho bà con trong thôn, cứ thấy đồng sách là ông xót ruột mặc dù chẳng phải của mình.

Một hôm, trong trụ sở thôn không có ai, ông nấn ná ngồi lại sau khi thông báo xong. Lật xem mấy cuốn, toàn sách của những tác giả ông thích: F. Dostoievsky, E. M. Remaque, A. Camus, J. P. Sartre, V. Gheorghiu... nhiều tác giả, tác phẩm mà Cha Mai Nghị, dạy môn Triết ông hồi còn đi học hay nhắc đến nhưng ông chưa được đọc. Số sách này phân nhiều ký tên Lê Thanh Dân, một thầy giáo dạy Văn ở Quy Nhơn đem nộp. Ngày thầy đem sách đến, ông đứng bên thầy, nhìn thầy húng hắng ho. nhìn nước da tái xanh và đôi mắt đỏ như muốn khóc mà thương...

Biết chắc là không có ai, ông lấy cuốn “Anh em nhà Karamazov” của Dostoievsky, cho vào chiếc túi mang về. Cuốn này, bao nhiêu lần ông đứng ngắm nó trong hiệu sách, nhưng không dám hỏi mua vì biết chắc rất đắt, nhìn độ dày của nó cũng đủ biết! Ông khóa cửa phòng lại, đi ra mà lòng lo sợ đủ thứ chuyện, lỡ có ai đi vào, dọc đường gặp ai đó tò mò hay một cán bộ xã... Ông đi như chạy, vào trong nhà, ngồi trên giường mà tim ông đập như

vừa chạy bộ mấy cây số, vội vàng cho xuống gầm giường, dự tính vài ngày sau mới lôi ra đọc.

Được một lần, đọc xong, rồi những lần sau ông lấy hai cuốn, ba cuốn tùy độ dày mỏng của những cuốn sách. Tò mò về Chủ nghĩa Cộng Sản, ông lấy những cuốn liên quan về Chủ nghĩa này, đọc ngấu ngiến hằng đêm. Đọc xong, ông cho thêm vào bao gạo, chẳng bao lâu, phải kiếm một cái bao khác...Cứ thế, lấy về, đọc xong cho vào bao, đã bốn cái bao đầy mà không ai phát giác hay nói chuyện mất sách trong kho, chừng như ai cũng có lấy về đi vệ sinh, nên chẳng ai thêm thắc mắc gì!

Có một hôm, cán bộ phụ trách an ninh, họp toàn dân phổ biến lệnh kêu gọi những ai còn tàng trữ sách báo chưa nộp thì đem nộp tiếp, phát giác ai còn cất giấu thì tố cáo với chính quyền để thu hồi...Ông ngồi nghe mà lo sợ cho những cuốn sách, lo sợ cho bản thân sẽ bị quy là ngoan cố hay phản động! Ông muốn đem đi nộp nhưng lại ngại là sẽ bị hỏi sao lâu nay không nộp!

Mấy ngày sống trong âu lo, cuối cùng, ông quyết định sẽ dần dần mang vào đám rẫy gần nhà. Khi đã chuyển vào hết, mẹ cùng ông đào một cái hồ, lót một lớp nilon ở dưới, phủ một lớp bên trên rồi lấp đất lại. Cả hai mẹ con vừa đào vừa hồi hộp, thỉnh thoảng ông chạy ra đường đi nhìn trước nhìn sau...Kể từ hôm đó, ông không đọc mà cũng không lấy thêm cuốn sách nào!

Chừng hai tháng sau, cả ông và bạn đều bị cho nghỉ việc thôn. Một ông lớn tuổi, từ Quảng Ngãi vào được thay ông làm Kinh tài, một anh bên chi đoàn Thanh Niên thay bạn ông làm Tuyên Văn Giáo.

Nghỉ việc thôn, bạn ông bị gọi đi Nghĩa vụ Thanh Niên Xung Phong, còn ông, có mẹ già nên được miễn.

Ở cuối đám rẫy của mẹ, có một bọng mồi rất lớn, một hôm trời trở mưa, mồi bay đầy, bay cả vào mặt ông. Lo cho mấy bao sách, ông bàn với mẹ đem về lại nhà, thời gian này thấy cũng êm êm, không còn nhắc chuyện nộp sách nữa. Hai mẹ con lại đào lên rồi lần hồi chuyển về, dấu sau đám mì của lô gia cư. Ông lại đọc những cuốn chưa kịp đọc, chuyển cho những bạn thân của ông cùng đọc.

oOo

Anh rể đi cải tạo về, làm rẫy chỉ khoai lang và mì không đủ qua ngày bèn đưa chị và đứa con vào Long Khánh làm ăn. Cũng không khăm khá hơn là bao. Nhà chỉ còn ông và mẹ.

Kinh tế càng lúc càng khó, ông đi buôn tàu lửa cùng những người dân trong vùng. Dân buôn xứ ông đầy sân ga...Đi buôn cũng không đủ gạo com mắm muối, phải ăn độn mì, khoai. Một hôm, mẹ ngại ngần nói:

- Con lựa cho mẹ mấy cuốn sách đã đọc rồi.
- Làm gì vậy mẹ?

- Mẹ bán cho mấy người bán hàng, họ gói hàng.
- Sách khổ nhỏ họ có mua không mẹ?
- Họ cắt nhỏ gói bột ngọt, ớt bột, tiêu...

Ông ra sau nhà, giữa mấy luống mì ngồi lựa, cuốn nào cầm lên cũng tiếc! Ông đem cho mẹ năm cuốn. Mẹ cho vào bao rồi mang ra chợ!

Vốn không có, đi buôn càng khó, chái bếp nhà ông đã dỡ hết tôn đem bán lần hồi, tội nghiệp mẹ phải ngồi nấu nướng giữa nắng, những lúc mưa phải dời bếp vào trong nhà! Vốn cứ cạn dần vì vừa ăn, vừa bị bắt mất hàng.

Chị cả ông ở Quảng Trị vào thăm, mẹ và chị ôm nhau khóc suốt mấy ngày. Hôm về, chị bảo ông cùng ra quê. Mấy ngày về quê không vui, anh chỉ gặp được các cháu nhưng chúng còn nhỏ, ông dành một ngày đi thăm mộ cha và bà con, hôm sau ông vào lại. Đứng trước sân nhà, chị sụt sùi:

- Chị muốn đưa mẹ và em về làng, nhưng em không làm ruộng Hợp tác xã nổi đâu. Chị còn mấy chỉ vàng, em cầm hai chỉ làm vốn mà buôn bán.

Ông òa khóc, còn khóc to hơn chị! Nhìn túm gạo chị ông cột sẵn cho ông mang vào, chỉ chừng 10 kg, nhưng ông lo không biết có mang vào được không!

- Em sợ không mang gạo vào được, hay chị để lại, có vốn rồi, em vào đi buôn mua gạo trong đó cũng được, mất uống lắm!

- Mất thì thôi em ạ.

Chị đưa anh ra cổng làng, ngay trạm kiểm soát này đã không qua được. Chị năn nỉ mãi nhưng cũng đành mang về, may mà gặp thằng cháu trong họ gác trạm, nếu không thì đã bị tịch thu.

oOo

Có hai chỉ vàng, ông bán đi làm vốn, theo một người bạn đi buôn xe đạp từ Sài Gòn về bán trong địa phương. Một lần đi, ông mua hai chiếc, thỉnh thoảng có người đặt mua xe cũ, ông mua thêm một chiếc theo ý người đặt. Đi buôn xe đạp thì đi bằng xe đò, ít vất vả nhưng hồi hộp hơn là đi xe lửa, bởi phải qua nhiều trạm kiểm soát, nhờ tài xế và lơ xe năn nỉ cũng qua lọt. Không chi cho trạm thì chi cho tài và lơ. trạm tốn nhiều, tài xế ít hơn!

Ông đi được chừng sáu chuyến, mẹ mừng vì bớt nỗi lo gạo mắm. Chuyến cuối, ông từ Sài Gòn về vừa vào nhà, mẹ ghé tai ông thì thào:

- Họ đến tìm con!

- Ai vậy mẹ?

- Du kích và công an!

Ông nhìn mẹ lo lắng, nói:

- Mình có làm gì đâu mà sợ mẹ, chắc chuyện đi buôn thôi!

Mẹ không bớt lo âu nhưng cũng xuống dọn cơm, hai mẹ con vừa ngồi vào bàn thì ba du kích cùng công an xã đi vào:

Với lý do không xin phép đi lại, anh bị bắt. Ở trại tạm giam huyện, anh được biết thầy dạy Lý- Hóa của anh và ba người bạn học khác, bị bắt trước anh nhưng cũng cùng ngày!

Hơn hai năm bốn tháng, ông trở về cùng mẹ, lệnh tha ghi tội danh là: “Nhen nhóm âm mưu lật đổ chính quyền”. Thầy ông phải ở thêm ba năm nữa mới được tha.

Chiều hôm trở về, mẹ mừng quá, hét lên khi ông vào nhà. Đôi tay gầy guộc ôm lấy ông khóc mếu máo!

Sáng hôm sau, ông hỏi mẹ về mấy cuốn sách. Mẹ buồn rầu:

- Mẹ bán dần dần đi thăm nuôi, còn mấy cuốn thôi con ạ!

Anh cười lớn, nói cho mẹ yên lòng, mặc dù còn nhiều cuốn ông chưa kịp đọc:

- Hết thì thôi, con đọc hết rồi mẹ ạ.

Những ngày trong tù, hàng tháng mẹ đi thăm đều đặn. Mẹ kể chuyện làng xóm, người xắt cho ký thuốc rê, người cho đường tán, bánh tráng... Mẹ không tốn gì, chỉ bán vài cuốn sách mua cho anh ít đồ ăn ngay như bánh mì, xôi, gói chè, nải chuối...

Mẹ lôi cái bao gạo dưới gầm giường, anh sắp mấy cuốn sách ra xem: “Anh em nhà Karamazov” của Dostoievsky, “Exodus” của Leon Uris, “Hố thăm thư tưởng” của Phạm Công Thiện, “Giọt lệ và nụ cười” của Kahlil Gibran và “Sử thi Mahabhahta” của Ấn độ.

Những cuốn sách này dày hoặc do bìa mới, mẹ cho là hay, có lẽ ông quý hơn cả nên chừa lại!

- Mẹ bán luôn đi, con cũng đã đọc những cuốn này rồi.

Bữa cơm trưa có thịt bò nhờ mấy cuốn sách nặng ký, ông thăm nghĩ: bữa ăn gồm: Văn học Nga, Ấn độ, Ả rập, Việt nam và Mỹ(\*) mà không thịnh soạn sao được! Ông cười, gấp miếng thịt bò bỏ vào chén mẹ:

- Thịt bò ngon quá mẹ ạ, mẹ cùng ăn chứ sao con ăn hết được!

- Lâu lâu mới có người ở Động Mè lên bán xương bò của HTX, mẹ mua được cái xương, lóc thịt ra đó.

Năm cuốn sách dày và hay, mua được cái xương bò. Ông muốn cúi đầu tạ lỗi, tạ lỗi với những ai đã viết, đã dịch, đã bỏ công sức làm nên những cuốn sách!

Sài Gòn, Tháng I, năm 2016.

(\*) - “ Anh em nhà Karamasov” của Dostoievsky: Nga.

- “ Exodus- Về miền đất hứa.” Leon Uris: Mỹ.

- “ Hố thăm tư tưởng” của Phạm Công Thiện : Việt Nam.

- “Sử thi Mahabhata”: Ấn Độ.

- “ Giọt lệ và nụ cười” của Kahlil Gibran : Ả Rập.

## Phần số của anh tôi.

*Trạch An-Trần Hữu Hội.*

Nhiều năm sau khi anh tôi mất, mẹ tôi vẫn thường kể về chuyện ấy, bà kể rằng:

Năm ấy là năm Nhâm Ngọ, mẹ tôi cùng một người trong làng có việc phải ra Đông Hà, chiều lại, khi đi bộ về ngang chùa Sắc Tứ, một ngôi chùa nằm phía bắc tỉnh Quảng Trị, tọa lạc trên một vùng cát trắng mà sau này khi chiến tranh tràn lan, vùng này mọc lên một căn cứ quân sự của Mỹ bao quanh ngôi chùa chỉ trừ một lối vào vừa đủ cho Phật tử trong vùng vẫn chùa, đánh lễ. Khi bà cùng người làng ghé chùa, sư trụ trì cùng các sãi đang đập lúa trước sân, mẹ tôi vái thầy rồi tỏ ý muốn xin xăm. Một chú tiểu tóc để chỏm nhanh chạy theo lời sai của thầy, dẫn mẹ tôi vào chính điện, qua bên một chiếc bàn khấn lại, rút một thẻ tre gọi là xăm, đem ra cho sư trụ trì xem, Sư ngừng đập lúa, nhìn vào xăm rất lâu rồi nói chậm rãi:

- Mợ đang mang thai, một nam nhưng mạng này lại vẫn số!

Mẹ tôi sững sờ đáp lại:

- Thưa thầy, tôi vừa bỏ một đứa con chưa bao lâu, sao lại như vậy được?

- Xăm nói sao tôi nói vậy, mợ về xem lại.

Là người Quảng Trị, nhưng trong nhà tôi gọi cậu mợ, có lẽ cách gọi này là “mốt” thời thượng của những gia đình từng đi làm cho Tây thời đó, tôi gọi cậu mợ cho tới khi gia đình tôi rời quê lên tỉnh vì chiến tranh.

Bố mẹ tôi mong mỗi một đứa con trai, nhưng hai lần sinh đều là gái, cái thai thứ ba mẹ tôi vừa bị hư cũng là gái, trong khi đó tuổi của bố tôi đã bốn mươi tám và mẹ tôi hai mươi tám.

Chuyện của bố mẹ tôi gặp nhau là một chuyện hiếm hoi, nguyên bố tôi đã có một đời vợ, bốn đứa con. Thời gian này người được bố ra làm việc ở Quảng Bình, năm sau, một trận dịch hạch xảy ra, cả vùng Quảng Bình, Quảng Trị

chết rất đông, có nhà mất cả gia đình, đi đâu cũng nghe tiếng khóc than! Mẹ đích tôi cùng các anh chị nằm trong số đó!( trong nhà tôi gọi vợ trước của ba tôi là mẹ đích) .

Sau khi an táng vợ và các con, người buồn rầu trở lại Quảng Bình làm việc. Trước là một người hoạt bát năng nổ, nhưng nay u uất buồn rầu.

Ông ngoại tôi là bạn đồng liêu thân thiết với bố tôi.

Sau hôm giỗ mãn tang mẹ đích tôi không lâu, ông ngoại tôi trong một bữa rượu, đã gợi ý gả con gái cho bố tôi, dù con mình còn quá trẻ, mới mười bảy tuổi!

Mẹ tôi kể lại khi ông ngoại gọi, mẹ tôi đang bẻ bắp sau nhà, nghe ông ngoại nói ra ý mình, mẹ tôi cúi mặt nói lí nhí:

- Thầy muốn vậy cũng được ạ!

Bởi bố tôi là bạn thân thiết với ông ngoại tôi, mẹ tôi không lạ gì người đàn ông hiền lành, thích thơ phú và vui tính này!

Trở về nhà, mẹ tôi kể chuyện lá xăm với bố tôi, ông liền đưa mẹ tôi lên tỉnh, nhờ một người bạn là bác sĩ, trong tỉnh ai cũng gọi ông là “Đốc tờ Hy”.

Sau khi thăm thai, Đốc tờ Hy trở ra nơi bố tôi ngồi, vui vẻ bắt tay bố tôi, nói:

- Thai bốn tháng rồi, mong là trời cho “xù” một quý tử.

Bố tôi theo Tây học, ít khi tin vào tử vi bói toán, nhưng rồi cũng hoang mang với lá xăm!

Gần cuối năm thì anh tôi chào đời, cả nhà tôi, hai chị còn nhỏ, bố mẹ tôi và hai bên nội ngoại...hoan hỷ vui mừng. Nhưng mẹ tôi thì lo âu từng ngày vì tin vào số mệnh, vị sư nói “vấn số” nhưng không biết “vấn” là tại thế được bao lâu!!!

Nỗi lo âu thường trực trong lòng bà cho tới khi anh tôi qua đời!

Bây giờ chúng tôi đã lớn, nhưng vì thương mẹ nên cũng ngồi nghe kể dù đã thuộc nằm lòng, thỉnh thoảng chen vào, hỏi mẹ một vài chuyện về anh, cũng đã nằm lòng, nhưng dù đã nằm lòng vẫn không khỏi khóc. Chẳng hạn như sau khi anh tôi được ba tuổi, mẹ tôi sinh thêm chị gái tôi, năm sau, giặc Tây càn, những trận càn liên miên thời đó. Mẹ bỗng chị tôi, anh tôi chạy cùng



hai chị, không may đạp nhầm cái gai tre xuyên qua bàn chân, đau lắm! Thấy anh tôi không chạy được, các chị cũng còn nhỏ không công nổi, mẹ tôi muốn bỏ lại chị tôi bên đường để công anh tôi. Nhưng anh tôi không chịu, khóc lóc, nhất định là: “Con đi được, mợ đứng bỏ em!” Rồi anh tôi tấp tễnh đi bằng gót chân non nớt! Chúng tôi luôn khóc về chuyện này, khi chị tôi đã lớn khôn, chị vừa khóc vừa gọi “Anh ơi !!!” làm chúng tôi sụt sùi!

Thời gian này bố tôi đã bỏ việc ở Quảng Bình, thoát ly lên chiến khu Ba Lòng, được một vài năm, ông bị Tây bắt phải nằm nhà lao mấy năm. Trở về, bố tôi nhớ lại lời của lá xăm, người nguyên xin ơn trên cho thêm đứa con trai nữa, trời cho thật, anh kể tôi ra đời vào năm Nhâm Thìn, bố tôi đặt tên là Trần Như Nguyễn, nhưng vài năm sau, sinh thêm tôi khi mẹ tôi đã bốn mốt tuổi, bố tôi sáu mốt! Tôi thường bị trêu là con ông già. Vậy là gia đình tôi có sáu người con, ba trai ba gái.

Tản cư lên tỉnh, gia đình tôi nhờ ông Tỉnh trưởng giúp cho một chỗ ở, công việc sinh nhai là nấu cơm cho thợ hồ, thợ mộc xa nhà. Ăn ngày, ăn tuần, ăn tháng tùy...

Ông Tỉnh trưởng thường đến nhà tôi chuyện trò cùng bố tôi, từng là một thầy giáo dạy văn. Ông là tỉnh trưởng dân sự cuối cùng vì sau đó những tỉnh trưởng đều là Quân đội.

Có một lần, bố tôi đọc cho ông nghe câu đối mà bố tôi mới làm xong:

*“Bán cháo, bán cơm, không bán nước,  
“Mua đồng, mua trụ, chẳng mua quan.*

Ông Tỉnh trưởng khen rồi xin cắt nghĩa, bố tôi nói:

-Tôi tản cư lên tỉnh, nhờ ông Tỉnh trưởng giúp cho chỗ ở, nấu cơm bữa cơm tháng sinh nhai, nên chỉ bán cháo bán cơm, còn nước thì lấy từ sông Thạch Hãn lên, ai khát thì cho người ta uống chứ không bán. Nhà tôi nghèo, chỉ có tiền đồng tiền trụ, chứ làm gì có tiền quan mà mua.( Lúc này tiền tệ không còn “trụ” “quan”, Nhưng ông mượn đơn vị tiền tệ cũ để nói lên ý mình trong câu đối.)

Tâm đắc với câu đối, ông Tỉnh trưởng về, hôm sau cho chở tới 10 bao gạo rồi giới thiệu các công chức xa nhà đến ăn cơm, nhà tôi đông như quán cơm xã hội. Mẹ tôi đã vất vả càng vất vả hơn!

Vất vả bận rộn, nỗi lo về anh tôi cũng vơi đi phần nào. Cho đến một hôm, có một thầy chấm số Tử vi từ Huế ra, chuyên chấm tử vi cho những nhà giàu, quan chức trong tỉnh...đến ăn cơm. Ông thầy đau bao tử nên hơi tái xanh, gầy. Mẹ tôi chừa phần cơm thường bỏ thêm cho ông một miếng cháy bởi ông rất thích cơm cháy.

Năm trước, anh tôi thi rớt tú tài phân nhất. gặp lúc tòa hành chánh tỉnh có tổ chức “Đoàn cán bộ hành chánh lưu động”. Anh tôi được tuyển dụng.

Tôi còn bé nhưng cũng nhớ là đêm ấy là đêm mưa rét, bố tôi ngồi chuyện trò cùng thầy tử vi, ông ấy gọi anh tôi, bảo vào trong phòng xem dưới hạ bộ có nốt ruồi đen hay không, anh tôi theo lời rồi ra xác nhận là có. Ông cười bảo với anh không có gì, ông ngồi cùng bố tôi một lát rồi về nhà trọ.

Hôm sau ông lại đến ăn cơm, ông nói nhỏ với bố tôi:

- Ba mươi một tuổi nó hết số anh à!

Bố mẹ tôi buồn lắm, nửa tin nửa không muốn tin!

Ba mẹ tôi giấu không cho chúng tôi biết, nhưng cũng chẳng giấu được bao lâu, anh tôi và cả nhà đều biết, ai cũng cố không tin ông Thầy tử vi!

oOo

Lá xăm và lời thầy tử vi cũng chỉ là hé lộ mơ hồ về số phận của anh tôi, có vẻ như đã được định mệnh sắp đặt. Tin hay không tin cũng chỉ biết đợi chờ!

Những lắng lo xoay trở tạo cho mình có được một “cái gì đó” trước khi tuổi ba mươi một đến là ý nghĩ luôn hiện hữu và chi phối những chọn lựa của anh tôi!

Anh tôi thích thơ-văn, anh cùng hai người bạn ra một tập thơ mỏng chép tay, in roneo, lấy tựa là “*Thi phẩm: Buồn hôm nay*”, anh cũng gửi thơ cho các báo, một vài bài thơ của anh được đăng trên báo “Phổ Thông” và “Bách khoa”.

Anh vào lính, thi lại tú tài rồi xin vào làm ở Đai Phát Thanh Quân đội, ở Huế.

Năm sau anh cưới vợ, ở tuổi hai mươi một, mặc cho gia đình phản đối !

Làm ở đài phát thanh không bao lâu thì cuộc chinh biển 1963 xảy ra cùng với chiến sự lan tràn, anh về làm lính tiểu khu Quảng Trị, ở đó cho đến biển có tết Mậu Thân.

Những đứa con ra đời, anh tôi lại có thêm nỗi lo kinh tế! Là lính tiểu khu, ngoài những giờ gác đêm, anh tôi được tự do, anh làm thông dịch cho những nhà thầu nơi các căn cứ Mỹ để kiếm thêm thu nhập, phụ vào đồng lương ít ỏi của anh binh nhì.

Ông Tỉnh trưởng dân sự ngày nào, sau khi thôi làm tỉnh trưởng, ông ứng cử Hạ nghị viện và lúc này đang là Bí thư Hạ viện tại Sài Gòn. Khi ứng cử nhiệm kỳ đầu, anh tôi đến các quận trong tỉnh để vận động cho liên danh của ông. Trong lần về lại, gặp anh tôi, ông khuyên anh tôi vào trường Bộ binh Thủ Đức, sau khi ra trường sẽ ứng cử Hạ viện như ông trước đây. Trong thời chiến, ứng cử viên là sĩ quan quân đội sẽ được cử tri quân nhân ủng hộ.

Năm 1970 bố tôi mất vì bệnh phế quản, có lẽ là di chứng của những năm nằm nhà lao.

Theo lời khuyên của ông Tỉnh trưởng, anh tôi vào Trường Sĩ quan Thủ Đức, khóa 3/70.

Mãn khóa, anh nằm trong số được chọn đơn vị. Chiến sự căng thẳng khắp nơi, bốn đứa con là động lực cho anh tôi chọn tiểu khu Phong Dinh vì nghĩ rằng miền Tây gạo và thức ăn rẻ! Chuyện ứng cử Hạ viện không còn trong tầm tay.

Anh vẫn viết, cộng tác với các nhật báo. Anh viết những bản tin, phóng sự, thỉnh thoảng đăng một vài truyện ngắn và thơ... đem lại một khoản tiền nhuận bút cho kinh tế của anh.

Văn thơ anh lúc này bi quan với những: “mộ phần, nghĩa trang, cái chết”, những gian truân đời lính, bên cạnh những bài thơ mang ước vọng hòa bình...

( Tôi còn nhớ vài câu:

*Đường đi vào nghĩa trang,  
Buổi chiều nghiêng nắng đỏ  
Em cúi mình hỏi mộ  
Mộ anh ở nơi nào?!*

.....

Hay như:

*Nếu một mai Quê hương tàn tiếng súng,  
Anh già từ vũ khí trở về em  
Anh quên hết những oán hờn xưa cũ,  
Gối đau thương trong giấc ngủ say mềm...*  
.....)

Gia đình tôi vẫn ở Quảng Trị cho đến tháng 4 năm 1972. Quê tôi rục lên bởi đạn pháo. Chết chóc, ly tán...Gia đình tôi nhờ chạy trước nên không qua đoạn Quốc lộ 1, nơi được gọi là “Đại lộ kinh hoàng”.

Anh tôi từ Cần Thơ đăng báo tìm “ mẹ và em ”, anh cho tôi địa chỉ một người bạn gái ở đường Võ Tánh Sài Gòn. Đến đó, anh sẽ đón mẹ và tôi đưa về Cần Thơ.

Anh kể tôi lúc này cũng đã vào trường Thủ Đức, khóa 4/71. Các chị tôi ở lại Đà Nẵng trong các trại tạm cư, chờ khi tái chiếm được Quảng Trị sẽ hồi cư.

oOo

Gặp lại anh ở Sài Gòn, mẹ tôi roi nước mắt vì mừng mà cũng vì anh gầy và tái xanh, anh cười bảo là muối nhiều nên sốt rét. Anh muốn mẹ và tôi ở lại vài ngày ở Sài Gòn để anh đưa đi thăm bà con nhưng mẹ tôi không muốn, bà nôn nóng về với các cháu, chị dâu tôi đang mang thai đứa thứ năm!

Ngồi trên chiếc xe về miền Tây ở bến xe Chợ Lớn, anh nói nhiều cho tôi biết về Cần Thơ, những bến Ninh Kiều, phi trường Bình Thủy, phà Cần Thơ rộng qua sông Cừu Long, Rạch Chanh nơi đơn vị anh đóng quân...Anh cũng nói đến Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa, anh muốn nếu chết thì chôn anh ở đó! Câu nói như bất chợt ấy làm tôi nặng lòng!

Một cô gái mang một chồng sách lên xe bán dạo, tôi vui trở lại. Anh chọn bốn cuốn: “ *Chiến trường tôi tệ* “ của Ngô Đình Vận, “ *Một chút mặt trời trong nước lạnh* ” của F. Sagan, bản dịch của Kiều Diễm Hồng. Anh nói về nhà văn nữ người Pháp cho tôi biết, nói qua về trào lưu “Hiện sinh”... , mua thêm cho tôi hai số nguyệt san “ *Văn Học* ”: Một số viết về nhà thơ Quang Dũng và một số về Hoàng Cầm. Hình bìa số về Quang Dũng có in hình nhà thơ, anh tôi nói đó là áo của sĩ quan Hoàng Phố, nói cho tôi nghe về trường

quân sự này, cũng nói thêm về Vũ Bằng và mấy cây bút trong những số này làm tôi háo hức đến Cần Thơ, nơi căn nhà mướn của anh để xem...

Căn nhà mướn chật chội làm tôi thương anh hơn. Những ngày phép còn lại thật quý, anh em tôi ngồi chuyện trò về thơ, văn, nhạc... Tuy tuổi chênh nhau nhiều nhưng anh em tôi gần gũi nhau hơn các anh chị khác. Lúc này tôi mới mười sáu còn anh ba mươi một ! Vốn thơ tôi không quá cuốn "*Việt Nam Thi Nhân*" của Hoài Thanh. Nhạc thì tôi khá khá nhờ nghe nhiều, chúng tôi cùng sở thích. Nhạc Tiền chiến và Trịnh Công Sơn. Thời gian này băng nhạc "*Như cánh vạc bay*" và "*Cỏ xốt xa đưa*" của Trịnh Công Sơn đang thịnh hành, trong những cuốn băng Cassette tôi mang theo về Cần Thơ được nghe liên tục. Tôi cũng mang theo được cuốn "*Yêu nhau khi còn thơ*" và "*Khi loài thú xa nhau*" của Lê Uyên và Phương, còn có một cuốn nhạc chọn lọc tôi rất quý vì đã cất công vào nhà thu băng Hoa Đàm ở cửa Thượng Tứ, Huế. thu chọn những bài mà tôi thích "*Trăng mờ bên suối*", "*Suối mơ*", "*Chiếc lá cuối cùng*", "*Đêm đông*"... Tôi chọn cho được giọng ca Thái Thanh và Sỹ Phú. Thu chọn bài đắt gấp ba lần thu nguyên băng, nhưng tôi vẫn kiếm tiền thu cho được.

Thế mà vài ngày sau tôi phải bán cái máy Cassette ấy! cái máy này tôi mang theo từ Quảng Trị. Khi hết phép, anh tôi về đơn vị nhưng không có tiền, tôi đề nghị bán chiếc máy, anh không cho, nhưng rồi cuối cùng cũng phải chấp nhận vì ngoài tiền mang theo về đơn vị, còn tiền ăn cho cả nhà! Tội nghiệp anh, tự an ủi là lãnh lương sẽ mua lại cho tôi cái máy tốt hơn!

Hai anh em, tôi xách cái máy, anh tôi vác cái thùng loa Sharp, qua các phố Cần Thơ tìm chỗ bán. Mồ hôi đầm chiếc áo lính của anh tôi, khi tới một tiệm sửa máy, đồng ý mua lại, anh tôi rút khăn lau mặt, không biết anh lau mồ hôi hay những giọt nước mắt, có lẽ cả hai!

Trước khi trở lại đơn vị, anh tôi xin cho tôi đi học. Tôi vừa xong lớp chín, muốn bỏ lớp mười để vào lớp mười một. Anh tôi ngại tôi không theo kịp, nhưng tôi hứa là sẽ cố gắng. Tôi vào lớp mười một trường Nông Lâm Súc Cần Thơ nhờ thầy Giám học cảm thông cho hoàn cảnh chiến tranh của Quảng Trị, không đòi hỏi hồ sơ lớp mười.

Sáng ngày anh về đơn vị, mẹ tôi đưa cho anh ba ngàn, trong số tiền bán cái máy, nhưng anh chỉ lấy một ngàn, nói là "con chỉ đi ba ngày rồi về".

Những ngày ở nhà, anh thường hỏi tôi mấy giờ rồi, tôi sợ anh về đơn vị không biết giờ nên cởi cái đồng hồ hiệu Bulova bào anh mang theo, tôi ở nhà không cần, bởi anh nghĩ chỉ ba ngày rồi xin phép về nên cũng mang vào tay.

Có lẽ mẹ tôi đã đếm từng ngày của năm Nhâm Tý, 1972 và mừng thầm vì đã đến tháng bảy!

Anh tôi trở lại đơn vị hôm mồng một, mẹ tôi phấp phỏng âu lo, có những lúc tôi thấy bà ngồi lằm rằm khấn ông bà. Những lúc như thế, tôi thường nói rằng mẹ đừng lo lắng, anh đang bệnh, là Đại đội phó thì anh ấy cũng chỉ ở hậu cứ chứ chết chóc gì!

Tôi cũng không buồn đi chơi đâu, dù rằng Cần Thơ là nơi tôi thường nghe tiếng là Tây Đô với nhiều cái đẹp, tôi nằm ngấu ngiến mấy cuốn sách vừa mua.

Đúng ba ngày từ hôm anh tôi đi, sáng sớm có một bà ở cuối lộ 19 bị trúng gió độc chết, bà cũng ba mươi một tuổi! Mẹ tôi bần thần như người mất hồn, đứng lên ngồi xuống, đi ra đi vào!

Chừng mười giờ sáng, có một anh lính đi ngang nhà, mẹ tôi bảo tôi chạy ra hỏi, tôi đi ra:

- Anh tìm nhà ai?
- Nhà Thiếu úy Dụng ở đâu ạ?
- Tôi là em anh Dụng!

Anh lính đứng im không nói thêm gì, mẹ tôi lao ra hỏi dồn dập:

- Thằng Dụng sao rồi, sao rồi?!
- Thiếu úy chết rồi ạ!

Mẹ tôi và chị dâu thét lên rồi lăn ra giữa đường, tôi cố trấn tĩnh hỏi anh lính là anh chết lúc nào, hiện ở đâu?

- Ông chết năm giờ sáng, xe của đơn vị đang ở đầu lộ chờ đưa thân nhân xuống nhà xác quân khu...

Mẹ, chị dâu và tôi đến nhà xác, xe vẫn chưa đưa xác anh về. Hôm ấy mất điện, nhà xác ngập ngựa máu từ các ngăn lạnh chứa xác chảy ra! Chừng hai

mười phút sau, anh tôi về trên chiếc xe cứu thương, với một mảng mặt vỡ nát và ba vết đạn trên ngực và bụng !

Anh tôi bảo chỉ đi ba ngày rồi xin phép về, đúng ba ngày, anh tôi trở về như thế! Hôm ấy là ngày 03 tháng 7 năm 1972, anh tôi đúng ba mươi một tuổi như trong lá số tử vi mà ông thầy chằm ngày nào!

Thẻ xăm và lá số tử vi khiến anh tôi lo lắng rồi có những chọn lựa sai lầm, đưa đến cái chết đúng như lá số tử vi, hay dù có làm gì chẳng nữa, cũng không qua được số phận mà định mệnh đã định đặt cho cuộc đời ngắn ngủi của anh tôi?

Đó là câu hỏi luôn dẫn dắt tôi cho đến bây giờ, không chỉ riêng định mệnh của anh tôi, mà tất cả những con người tồn tại trong cõi hiện sinh mong manh này.

*Tháng III, 2015.*

**Trạch An Trần Hữu Hội**

## Người khách cuối năm.

*\*Trạch An- Trần Hữu Hội.*

Từ ngày chị Tích, vợ anh qua đời vì tai nạn, ông anh vợ rời Việt Nam đến định cư ở Hoa Kỳ, Thuyết trở thành người thừa hưởng cái cơ ngơi gồm một căn nhà khá rộng và một khu đất mênh mông, cỏ mọc um tùm quanh năm bởi anh không phải là người làm nông chuyên nghiệp! Thỉnh thoảng, anh thuê người làm cỏ, thường là trước tết âm lịch hàng năm,

Năm nay, những ngày giáp tết đã gần kề, anh khởi làm vì hôm tháng mười một dương lịch, ngày lễ các Thánh, anh đi thăm mộ vợ ở nghĩa trang về, thấy khu đất um tùm, nhớ đến hai ngôi mộ của người chủ trước, bán lại cho ông anh rồi biệt tăm ba năm nay... anh thuê người làm cỏ, vun nền, thấp nhang cho ngôi mộ, anh cũng gọi lễ cầu hồn cho họ dù không biết tên thánh là gì!

Ánh nắng đã tắt, trong cái chập choạng của buổi chiều, Thuyết rờn rợn người khi thấy một bóng người ngồi ủ rũ nơi mé trái hàng hiên.

Bốn năm nay, anh sống đơn độc, năm ngoái anh đón bà chị ruột đã lớn tuổi, cũng côi cút về ở cùng...

Nghe tiếng xe của anh, người lạ ngẩng đầu lên, nhìn anh gật đầu chào cùng lúc bà chị xuất hiện nơi cửa chính, cất giọng nói to, cách nói của người già nghễnh ngãng:

- Anh đây là chủ trước của khu đất, hai ngôi mộ là vợ và con của anh ấy!

Nghe vậy, Thuyết dựng xe đến bắt tay người đàn ông:

Cài tên của người khách thoáng qua trí nhớ của Thuyết, anh nhớ tới mớ giấy tờ sang nhượng đất mấy năm nay vẫn nằm trong tủ.

- Chào anh, anh là anh Hào? sao chị không mời anh vào nhà?! Anh đến lâu chưa?

- Cảm ơn anh, cũng mới thôi anh ạ.

- Anh đã ra thăm chị và cháu chưa?

- Tôi chờ anh về!

- Không biết anh có Đạo hay không, Lễ phục sinh vừa rồi tôi có gọi lễ cầu hồn cho chị và cháu, nhưng không biết tên thánh là gì!

- Người lạ lại đưa tay bắt tay Thuyết, anh ta bóp mạnh:

- Tôi cũng Thiên Chúa Giáo. Cảm ơn anh lắm!

Là người theo đạo Thiên Chúa Giáo thuần thành. Nhưng Thuyết thấp nhang thường xuyên. Anh vào nhà lấy nhang rồi kéo tay người đàn ông cùng đi ra góc



vườn. Người đàn ông quỳ sụp xuống nơi ngôi mộ lớn, khóc rầm rức. Thuyết cũng nghèn nghẹn nơi cổ, vợ anh cũng đã chết tức tưởi sáu năm nay, sau hơn mười ba năm chung sống thuận hòa hạnh phúc! Đưa con trai của Anh nay đã vào đại học.

Từ lâu rồi, không hề gặp người đàn ông này để đề nghị đưa hai nắm mộ ra nghĩa trang rồi xây cất tử tế. theo ý nguyện của bố vợ anh. Không biết gì về họ, ngoài cái tên Hào, nhưng nhìn người đàn ông gầy gò với những nếp nhăn khắc khổ trên gương mặt sạm đen, trong lòng anh dậy lên một mối cảm thương với anh ta.

Bóng tối phủ lên khu vườn, cảnh vật chìm trong cơn gió se lạnh của những ngày cuối đông. Người đàn ông đứng lên, lúng túng nhìn Thuyết áp úng:

- Cảm ơn anh đã chăm cho mộ vợ và con tôi bấy lâu nay...

- Anh định đi đâu?

- Tôi tính đi tìm một người quen cũ qua đêm, rồi mai thuê người đưa cô ấy và cháu ra nghĩa trang, mẹ tôi cũng chôn ở đó.

- Sao không ở lại đây với tôi, từ lâu rồi tôi mong gặp anh!

Cả hai vào nhà, mâm cơm được bà chị dọn sẵn, Thuyết mời người lạ cùng ngồi vào bàn. Từ dạo sống như kẻ độc thân, Thuyết có thói quen uống rượu vào buổi chiều, khi thì ở trường cùng với đồng nghiệp, khi thì một người bạn nào đó, nếu không thì bữa cơm tối anh cũng uống vài cốc, loại rượu trắng ngâm chuối hạt...

Anh mời người khách ngồi vào bàn, đơm cơm rồi rót rượu ra hai cái tách trà:

- Mời anh, từ khi bán lại ngôi nhà, chắc là anh đi làm ăn xa?

- Vâng, tôi lên Buôn Ma Thuột! Tôi đã có trước một đời vợ, cũng có một đứa con trai, chúng tôi chia tay nhau mười năm nay, cô ấy dành phần nuôi con rồi lên Buôn Ma Thuột làm ăn cùng người chồng mới. Hai ngôi mộ này là vợ và con thứ hai của tôi!

oOo

Tiếng người đàn ông trầm, buồn buồn kể lại chuyện của mình...Thuyết ngồi nghe trong yên lặng, anh nghĩ đến chặng đường người khách đã trải qua, dài như một cuộc khổ nạn!

Sau khi chia tay người vợ trước, tôi không còn nghĩ đến chuyện chấp nối thêm một lần nữa, bởi thấy rằng trong hôn nhân, với nhiều người là nguồn hạnh phúc, nhưng với số phận của tôi thì hạnh phúc ấy thật mong manh!

Chỉ sau khi sinh đứa con hai năm, cô ấy bắt đầu ngoại tình với một cán bộ tài chính huyện, họ có chung một đường dây huê hụi lớn trong vùng, trên danh nghĩa làm ăn, họ gán gũ nhau cho đến khi tôi bắt gặp, ngay trong phòng ngủ ngôi nhà mình! Ngôi nhà đứng tên cô ấy nên tòa tịch biên sau khi họ bỏ trốn, tôi về ở với Mẹ, lô đất này là của bà ấy. Mẹ tôi mất một năm sau!

Sau khi ra tòa, nhận phần nuôi con, cô ấy và hẳn, tên cán bộ tài chính bỏ trốn cùng với mấy tỷ tiền huê hụi và cả của nhà nước...làm khốn đốn nhiều người!

Ba năm trước, Tôi mới biết cô ấy đang ở Buôn Ma Thuột, đứa con trai của tôi và cô ấy phải vào tù vì dính vào một vụ cướp! Tôi tìm lên thăm con...Biết sự tình là trong đám thanh thiếu niên của vụ án, con tôi chưa đủ tuổi thành niên, nhưng muốn lo lót trước khi tòa xử, phải chạy một khoản tiền mà cô ấy không có hay không muốn bỏ ra, tôi phải trở về bán lô đất và căn nhà này...Nhưng rồi cũng không lo được cho đứa con thoát vòng tù tội! Tiền mất tật mang, nó ra tòa lãnh án bốn năm tù giam!

Cô ấy lại cùng chồng mới trốn đi lần nữa! Họ đã có với nhau hai đứa con...

Không đành bỏ con tù tội không ai thăm nuôi, tôi mua một đám đất nhỏ, dựng một cái chòi...rồi hàng ngày đi làm thuê, vừa nuôi bản thân vừa dành dụm hàng tháng đi thăm con trong tù!

Hào nâng cốc hớp một hớp rượu, anh môi một điều thuốc, đôi mắt như chìm vào những buồn đau của ký ức. Thuyết cũng nâng cốc, anh cạn ly rồi rót đầy lại hai cốc như chung chia nỗi buồn cùng khách. Gió đêm thổi qua khu vườn làm lao xao cây mãng cầu nơi cửa sổ gần bàn, Thuyết đứng lên đến đóng cửa sổ rồi đóng luôn cửa chính. Bầu trời đêm lưa thưa vài vì sao...như làm buồn thêm cái không khí của những đêm cuối năm. Ngồi lại bàn, Thuyết rụt rè hỏi Hào như sợ câu hỏi khơi thêm nỗi đau trong lòng người đàn ông bất hạnh:

- Anh gặp chị...đây lúc nào? Không biết gọi người vợ thứ hai, người nằm dưới ngôi mộ sau vườn thế nào, Thuyết ngần ngừ rồi gọi: chị...đây.

Hiểu ý Thuyết, Hào lại nhấp thêm ngụm rượu:

- Hân là em gái của Phú, một người bạn của tôi. Chúng tôi quen nhau từ khi cô ấy còn học cấp ba. Hân thích Thơ và nhạc, thỉnh thoảng hỏi tôi về một nhà thơ nào đó của thời tiền chiến. Những bài thơ tôi nhớ được làm cô ấy thích thú. Cô ấy rất thích cái tâm trạng bồi hồi của cô gái trong “Mưa xuân” của Nguyễn Bình, thường lặng yên, chống cằm ngồi nghe tôi đọc những bài thơ: “Thu xa”, “Bên kia sông Đuống” của Hoàng Cầm, “Đôi mắt người Sơn Tây”, “Quán cên đường”... của Quang Dũng...Tôi cũng biết đàn, chỉ chơi được chút ít để tự đàn, hát những bản nhạc yêu thích, cô ấy nghe hát, cảm nhận với tấm hồn lãng mạn trẻ trung của tuổi mới lớn... Cô ấy thích nghe tôi hát bản: “Hương xưa” của Cung Tiến, “Gọi giấc mơ xưa” của Lê Hoàng Long... Chúng tôi giống nhau về sở thích...Những bài thơ, bản nhạc nào tôi thích, Hân cũng thích...

Hết cấp ba, Hân vào Đại Học ở Sài Gòn, Tình cảm của chúng tôi không phải là tình yêu mà chỉ là cảm mến nhau, Hân còn chưa trưởng thành đề nói đến tình yêu, cô ấy luôn tôn trọng tôi như một người anh, một người thầy có kiến thức cần thiết cho mình...Cô ấy còn có những ước mơ xa xôi của tuổi mới lớn, Vào Đại học là con đường thênh thang cô ấy mong mãi lâu nay.

Chúng tôi chia tay nhau trong niềm hy vọng tương lai của Hân. Sài Gòn, nơi mà những cô bé mới lớn mong ước được sống cùng với đời sinh viên...Những

tháng đầu, chúng tôi liên lạc nhiều, nhưng rồi cũng thưa dần khi cô ấy bắt đầu hòa nhập được với bạn bè và môi trường mới.

Tôi cũng quên dần cô ấy với những lo toan công việc thường ngày của một công nhân viên, Tôi bận rộn thường xuyên với những việc đo đạc, vẽ bản đồ và những cuộc nhậu tràn bờ... của một cán bộ địa chính... Tôi quen dần với những mối quan hệ nhiều toan tính trong giao tiếp thường ngày... làm cần cỗi đi tâm hồn tôi. Rồi tôi lập gia đình...

Hân ra trường, Cô ấy làm việc cho một công ty nào đó ở trong ấy.

Lúc này, tôi không còn tâm trí nào để nghĩ đến ai. Vợ tôi xoay trong những cuộc làm ăn, hái ra rất nhiều tiền cùng với những mối quan hệ không minh bạch! Với sự đồng lõa của tay cán bộ tài chính, nhiều lần cô ấy lấy danh nghĩa của tôi để bán không những lô đất trong thị trấn. Chuyện vỡ lở, tôi bị kỷ luật buộc thôi việc...

Trút bỏ tất cả, tôi mua một đám đất rừng. vừa trồng rừng vừa chăn nuôi... Cho đến khi chuyện ngoại tình của cô ấy vỡ lở... cùng với những vụ lường gạt huê hụi sau đó!

Tôi gặp lại Hân trong một buổi tiệc mừng tân gia của Phú ở thị xã.

Cô ấy cũng ê chề vì yêu rồi lấy nhầm một anh chồng đã có gia đình. Biết được, cô ấy chia tay.

Phú thương em, Không an tâm khi để Hân sống đơn độc tại Sài Gòn... gọi Hân về, mở một cơ sở Photocopy, đồng thời cho các cơ quan, công ty... trong thị xã thuê máy photocopy cũ, giao cho nàng quản lý.

Niềm vui lẫn nỗi buồn gặp lại nhau trong hoàn cảnh cả hai đều thất bại trong hôn nhân. Tôi uống nhiều...

Khi tàn tiệc, Hân không cho tôi về một mình. Đoạn đường từ thị xã về đây ba mươi lăm cây số. Cô ấy chở tôi về rồi nhất định ở lại đêm cùng tôi.

Sau đêm đó, Hạnh phúc mà chúng tôi cảm nhận được từ hai tâm hồn hòa cùng thể xác của nhau... cả hai chúng tôi đều tiếc nuôi cho những tháng năm qua!!!

oOo

Chúng tôi nâng niu từng ngày niềm hạnh phúc muôn màng. Hai chúng tôi cùng mong mỗi một đứa con cho trọn vẹn hạnh phúc chồng vợ... Nàng mang thai sau một năm chung sống. Đứa con lớn dần, là con trai và đã được năm tháng!

Tôi không để cô ấy làm một việc gì, cực chẳng đã phải đi xe máy như đi chợ thì tôi chở đi... Khi tôi lo lắng ngăn ngừa tai họa từ hướng này thì bằng ngã khác, tai ương ập đến với chúng tôi!

Năm đó cũng vào những ngày cuối năm, trước lễ giáng sinh vài hôm, Trong một lần tắm, cô ấy bị ngã trong phòng tắm, bụng cô ấy đập vào bồn cầu... Tôi kinh hải nhìn cô ấy đốn đau trong máu và nước! Khi đến bệnh viện thị xã, thì cả cô ấy lẫn thai đều quá yếu. Buộc phải mổ đưa thai ra để chăm cho mẹ...

Với thai năm tháng tuổi, bệnh viên không đủ đều kiên trợ tim, trợ thở cho cháu. Nửa giờ sau khi đưa ra khỏi tử cung, con chúng tôi ngưng thở!

Hân vẫn nằm trong phòng hồi sức! Một nữ y tá bỗng cháu ra, trao cho tôi:

- Không thể cứu được cháu, chị vẫn còn hôn mê nhưng đã qua cơn nguy kịch. Anh đem cháu về rồi sáng mai trở lại!

Tôi gọi báo tin cho Phú rồi mượn bạn chiếc xe máy. Phú đến cùng em gái Hân ngay sau khi nghe điện. Trùm cháu trong một cái áo khoác, tôi cột hai tay áo ra sau cổ thành chiếc võng rồi trong đêm, chạy về nhà, Tôi chôn cháu trong vườn để sáng còn trở lại bệnh viên. Tôi vừa chạy xe vừa làm rầm khăn cầu vồng với cháu: Con ơi, con hãy cứu mẹ!

Vết mổ của Hân nhiễm trùng, tái đi tái lại cộng với lượng máu mất nhiều, Co ấy kiệt sức rồi mất sau mười hai ngày nằm trong phòng hồi sức! Tôi đau đớn tột cùng. Đưa Hân về chôn bên con...

Không lâu sau, chưa hồi tâm sau mất mát đau lòng này, tôi được tin con trai vương vào vụ án!!!

oOo

Suốt đêm hôm ấy và mấy đêm sau nữa, Thuyết không ngủ được, anh trấn trọc với những khốn khổ mà Hào, người khách cuối năm kể lại. Bố vợ anh có ý tự nguyện giúp cho Hào một khoản tiền, đủ để xây cho ba ngôi mộ, luôn cả mộ mẹ của Hào.

Hôm xong xuôi, Hào nghẹn ngào ôm Thuyết, mếu máo những lời cảm ơn. Không lớn lao to tát, nhưng ba năm mộ cũng khá khan trang. Hào trở lại Buôn Ma Thuột.

Chia tay nhau nơi bến xe, tập nập người đi kẻ về vào những ngày cuối năm... dáng Hào đơn độc, bước đi liêu xiêu với cái túi xách trên vai. Thuyết cúi đầu quay về, lòng trĩu nặng như mang theo nỗi bất hạnh của Hào.

Anh ngẫm nghĩ: Hạnh phúc của kiếp con người, bao giờ cũng mong manh ngắn ngủi, nhưng nỗi bất hạnh thì xem chừng như trùng trùng, vô tận!!!

Sài gòn, 01/12/2016.  
Trần Hữu Hội

